

ĐẢNG BỘ HUYỆN BẢO LÂM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM CAO

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ NAM CAO
(1962 - 2024)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
Huyện ủy Bảo Lâm
Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Cao
(Nhiệm kỳ 2020 - 2025)

BAN CHỈ ĐẠO

1	Đào Trung Sơn	Ủy viên BCH Đảng bộ huyện, Bí thư Đảng ủy xã Nam Cao; Trưởng ban.
2	Ma Thị Đẹp	Phó Bí thư Đảng ủy xã Nam Cao; Phó Trưởng ban Thường trực.
3	Ma Thế Lương	Chủ tịch UBND xã Nam Cao; Phó Trưởng ban.



BAN BIÊN SOẠN

1	Mai Thị Hồng Vĩnh	Tiến sĩ chuyên ngành Dân tộc học, giảng viên Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên. (Chủ biên).
2	Đào Trung Sơn	Ủy viên BCH Đảng bộ huyện, Bí thư Đảng ủy xã Nam Cao.
3	Ma Thị Đẹp	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Nam Cao.
4	Ma Thế Lương	Chủ tịch UBND xã Nam Cao.
5	Đỗ Hằng Nga	Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, giảng viên Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.
6	Đoàn Thị Yến	Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng, giảng viên Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.
7	Nguyễn Thị Vân	Tiến sĩ chuyên ngành Dân tộc học, giảng viên Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.
8	Dương Minh Nhật	Thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam.



LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”*; Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 25/6/2021 của Tỉnh ủy Cao Bằng về nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống ngành giai đoạn 2021 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Cao khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 quyết định tổ chức biên soạn cuốn *“Lịch sử Đảng bộ xã Nam Cao (1962 - 2024)”*.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách *“Lịch sử Đảng bộ xã Nam Cao (1962 - 2024)”* với các đồng chí và bạn đọc.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
BÍ THƯ

.....

Mở Đầu

NAM CAO - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Khái quát vùng đất và con người Nam Cao

Nam Cao là xã mới được thành lập từ năm 2007, trên cơ sở chia tách từ xã Nam Quang. Tuy nhiên, trong lịch sử, vùng đất Nam Cao ngày nay được hình thành khá sớm. Dưới Thời Lý - Trần, vùng đất Nam Cao thuộc châu Quảng Nguyên. Thời nhà Lê, nước ta chia thành đạo, dưới đạo là trấn, lộ, huyện, châu; đơn vị hành chính cơ sở là xã. Vùng đất Nam Cao thời kỳ này thuộc Tây đạo.

Đến thế kỷ XVII, các đạo được đổi thành trấn; sang thế kỷ XVIII lại được đổi thành thừa tuyên; dưới trấn là phủ, huyện, châu, xã. Thế kỷ XIX (vào các năm 1831, 1832), vua Minh Mệnh xóa bỏ các tổng, trấn, thành lập đơn vị tỉnh; dưới tỉnh là phủ, huyện, châu và tổng xã. Theo đó, vùng đất Nam Cao ngày nay thuộc châu Bảo Lạc, tỉnh Tuyên Quang¹.

Đến đầu thời nhà Nguyễn (1802 - 1884), vùng đất Nam Cao thuộc trấn Tuyên Quang; khi Minh Mệnh đổi các trấn thành tỉnh (năm 1831), thuộc châu Bảo Lạc, tỉnh Tuyên Quang (tỉnh Tuyên Quang gồm 1 phủ, 1 huyện và 5 châu).

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2010, tr.10.

Năm 1835, sau khi dẹp được cuộc khởi nghĩa do Nông Văn Vân, vua Minh Mệnh bỏ châu Bảo Lạc, chia thành 2 huyện: Huyện Vĩnh Điện (gồm có 2 tổng, 11 xã) và huyện Đế Định (gồm có 2 tổng, 9 xã). Đến năm 1891, châu Bảo Lạc được lập lại, thuộc tỉnh Hà Giang.

Năm 1886, thực dân Pháp mở rộng phạm vi chiếm đóng tại Cao Bằng, lập ách cai trị bằng quân sự. Ở Bắc Kỳ, thực dân Pháp thành lập 4 đạo quan binh: Đạo quan binh 1 Phả Lại, Đạo quan binh 2 Lạng Sơn, Đạo quan binh 3 Yên Bái, Đạo quan binh 4 Sơn La. Mỗi đạo quan binh được chia thành các tiểu quân khu. Cao Bằng là một Tiểu quân khu thuộc Đạo quan binh 2 Lạng Sơn, thủ phủ đặt tại Cao Bằng, địa bàn gồm tỉnh Cao Bằng và huyện Cẩm Hóa (tách ra từ phủ Thông Hóa tỉnh Thái Nguyên). Về sau Tiểu quân khu Cao Bằng chuyển thành Đạo quan binh 2 Cao Bằng, gồm 3 tiểu quân khu: Cao Bằng, Bảo Lạc, Bắc Kạn.

Những năm 20 của thế kỷ XX, tỉnh Cao Bằng gồm 1 phủ, 8 châu, 33 tổng, 230 xã. Châu Bảo Lạc có 2 tổng: Tổng Mông Ân có 5 xã là Lạc Thổ, Mông Ân, Mông Yên, Nam Cao, Quan Quang; tổng Nam Quang gồm 5 xã là Ân Quang, Gia Lạc, Yên Đức, Yên Lạc, Yên Lạng¹. Như vậy, cho đến những năm 20 của thế kỷ XX, Nam Cao là xã thuộc tổng Mông Ân, châu Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển II*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.163. (Địa chí xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng).

Sau cách mạng tháng Tám, hai xã Nam Cao và Quan Quang sáp nhập thành một xã lấy tên là xã Nam Quang. Từ đầu những năm 1960 của thế kỷ XX đến trước ngày 25/9/2000, Nam Cao là vùng đất của xã Nam Quang, thuộc Tiểu khu Tây Nam của huyện Bảo Lạc.

Ngày 25/9/2000, trên cơ sở đặc điểm, tình hình của huyện Bảo Lạc, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh-quốc phòng phù hợp với điều kiện đặc thù của Tiểu khu Tây Nam của huyện Bảo Lạc, căn cứ vào tờ trình của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc và Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2000/NĐ-CP, điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bảo Lạc để thành lập huyện Bảo Lâm. Theo Nghị định, 10 xã thuộc huyện Bảo Lạc trước đó được chuyển giao về huyện Bảo Lâm, trong đó bao gồm xã Nam Quang.

Trước khi tách xã, ở Nam Cao có 11 xóm gồm: Phia Cọ, Bản Cao, Bản Bung, Nặm Đang, Pác Kén, Khuổi Pịat, Nà Mon, Khẩu Cẩm, Phia Liềng, Nà Nhuôm, Phia Cò với tổng số 523 hộ (3.023 nhân khẩu). Gồm 5 dân tộc: Tày, Nùng, Mông, Dao, Sán Chỉ.

Ngày 27/10/2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 125/2006/NĐ-CP Về việc điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Hà Quảng, Bảo Lâm và Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. Theo nội dung của Nghị định số 125/2006/NĐ-CP địa giới của xã Nam Quang có sự điều chỉnh, tại Điều 1 của Nghị định quy định: Thành lập xã Nam Cao

thuộc huyện Bảo Lâm trên cơ sở điều chỉnh 7.507 ha diện tích tự nhiên và 2.587 nhân khẩu của xã Nam Quang. Xã Nam Cao được thành lập với 7.507 ha diện tích tự nhiên và 2.587 nhân khẩu. Như vậy, từ năm 2006, Nam Cao là một trong 14 đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn trực thuộc huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Tính đến thời điểm năm 2024 toàn xã có 10 xóm với 812 hộ (4.529 nhân khẩu). Tổng diện tích tự nhiên là 7.564 ha.

Thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 09/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc sáp nhập, đổi tên các xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, xã Nam Cao tổ chức sáp nhập hai xóm Khuổi Piặt và Pác Kén thành xóm Đoàn Kết. Sau sáp nhập cho đến nay xã còn có 10 xóm: Bản Bung, Bản Cao, Khẩu Cẩm, Nà Mon, Nặm Đang, Phia Cọ, Phia Liềng, Nà Nhồm, Phia Cò, Đoàn Kết.

Nam Cao là xã vùng cao của huyện Bảo Lâm, trung tâm xã cách huyện lỵ 27 km về phía Tây Bắc. Phía Bắc tiếp giáp với hai xã Niêm Sơn, Niêm Tông (huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang); phía Đông giáp xã Lý Bôn, xã Nam Quang; phía Nam giáp với xã Thạch Lâm; phía Tây giáp với xã Ngọc Long (huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang).

Địa hình Nam Cao khá phức tạp, chủ yếu là đồi núi cao (núi Nà Nhuồm); độ cao trung bình là 1.000 m so với mực nước biển. Xen kẽ giữa đồi núi là các thung lũng nhỏ hẹp.

Trên địa bàn xã Nam Cao có suối Nà Nhuồm chảy qua xóm Bản Bung, Bản Cao, Đoàn Kết rồi chảy ra sông Nho Quế. Suối Khẩu Cẩm chảy qua Nặm Đang rồi chảy ra sông Nho Quế. Hệ thống đồi núi, tạo nên cảnh quan riêng cho xã Nam Cao;

các con suối cho phép người dân khai thác phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, do địa hình đồi núi hiểm trở, độ dốc tương đối lớn nên về mùa mưa lũ dễ xảy ra lũ quét, ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất.

Thời tiết ở Nam Cao mỗi năm chia hai mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 4 đến hết tháng 9; mùa khô từ tháng 10 đến hết tháng 3 năm sau. Khí hậu về mùa đông rét; mùa hè khô và nóng. Nhiệt độ trung bình hàng năm từ 20oC - 37oC; từ tháng 9 đến tháng 10 thời tiết mát mẻ; từ tháng 11 đến tháng 12 tiết trời lạnh buốt, có sương mù bao phủ các dãy núi đồi. Lượng mưa trung bình hàng năm năm từ 1.500-1.700 mm, trong năm thường xảy ra những cơn giông kèm hiện tượng sấm sét. Độ ẩm trung bình hàng năm ở xã vào khoảng 76%, cao nhất là 83% và thấp nhất là 60%.

Chất đất chủ yếu ở Nam Cao là đất cát pha thịt, đất feralit. Các loại đất này cho người dân khai thác trồng các loại cây lương thực và lâm nghiệp.

Do địa hình đồi núi, đường đèo tương đối hiểm trở, nên trước đây người dân địa phương chủ yếu đi lại thông qua các con đường mòn men theo sườn đồi núi. Về mùa mưa, đường sạt lở nên việc đi lại gặp rất nhiều khó khăn. Ngày nay, với sự đầu tư của Nhà nước, tuyến đường từ trung tâm xã Nam Cao đi thị trấn Pác Miều; tuyến đường liên xã đã được đầu tư, nâng cấp, nên việc đi lại của nhân dân thuận tiện hơn trước nhiều.

Theo số liệu thống kê năm 2019, toàn xã Nam Cao có 4.265 người (839 hộ). Về thành phần dân tộc cư trú bao gồm: Tày, Nùng, Mông, Dao, Sán Chỉ, Kinh, Giáy, Khơ Mú, Lô Lô,

Thái. Trong đó, người Mông có 1.745 người, Sán Chỉ có 1.712 người, Tày có 653 người, Nùng có 100 người, Kinh có 26 người, Giáy có 7 người, còn lại các dân tộc Khơ Mú, Lô Lô, Thái chiếm số lượng rất ít (mỗi dân tộc có 1 người)¹. Dân cư các dân tộc phân bố không đều giữa các thôn xóm trong xã, đông hơn ở các xóm trung tâm, thưa thớt ở các xóm vùng cao, vùng sâu của xã.

Bên cạnh những nét văn hoá chung mang đặc trưng vùng miền, thì ở mỗi dân tộc có nét văn hoá vật chất, tinh thần mang đặc trưng riêng.

Kinh tế chủ đạo của người dân Nam Cao là sản xuất nông nghiệp. Do diện tích đất canh tác chủ yếu ở sườn đồi, độ dốc tương đối lớn, cây trồng chính là lúa, ngô nương và các loại hoa màu khác. Để phục vụ cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt, nhân dân các dân tộc ở địa phương duy trì nghề thủ công truyền thống như: rèn nông cụ, đóng cối xay thóc, đẽo đá làm cối xay,... Ngày nay, một số nghề thủ công đã bị mai một dần. Hiện nay, xã đang đầu tư phát triển cơ cấu cây con, cho hiệu quả kinh tế cao, với các dự án như dự án nuôi dê, trâu, bò.

Ở vùng đất Nam Cao trước đây chưa hình thành chợ, người dân chủ yếu trao đổi, mua bán qua chợ phiên ở xã Lý Bôn (chợ Nà Pồng). Chợ 5 ngày họp một phiên theo âm lịch. Sinh hoạt chợ phiên là cơ hội để nhân dân Nam Cao thể hiện mối giao lưu, gắn kết với các xã trong vùng. Bởi lẽ, phiên chợ

¹ Dẫn theo: Tổng cục thống kê, Kết quả toàn bộ Số liệu Tổng điều tra dân số năm 2019 tỉnh Cao Bằng, tháng 02/2021.

vùng cao không chỉ là nơi buôn bán các mặt hàng nông sản, vải vóc và các vật dụng thiết yếu cho sinh hoạt, mà còn là ngày hội giao lưu văn hoá, giao lưu tình cảm giữa các dân tộc.

Trong tổ chức xã hội truyền thống bao gồm các mối quan hệ: gia đình, dòng họ, cộng đồng làng bản. Đối với gia đình, chủ gia đình có thể bất cứ là người nào trong gia đình, nhưng thường là người con trai trong gia đình, có tiếng nói, có khả năng quán xuyến mọi công việc của gia đình. Quan hệ dòng họ thường tuân theo thứ bậc. Mọi công việc trong họ được giao cho một người có uy tín trong dòng họ đứng ra gánh vác. Bên cạnh đặc điểm chung đó, ở mỗi dân tộc sẽ có một số quy định riêng. Trong làng bản, tính cộng đồng tương đối cao, các thành viên gắn bó, giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống sinh hoạt.

Trang phục của người Mông được may bằng vải lanh tự dệt, gồm: váy, áo xẻ ngực, tạp dề trước và sau, xà cạp quấn chân. Áo phụ nữ Mông có cổ là một miếng vải, trên bả vai thêu hoa văn sắc sảo. Váy may và trang trí công phu, là váy mở xếp nếp xòe rộng. Tết cổ truyền của người Mông tổ chức vào tháng 12 dương lịch, trong ngày Tết, nam nữ thanh niên vui xuân thường thổi khèn gọi bạn. Hằng năm, cứ đến dịp Tết âm lịch người dân thường tổ chức hội tung còn, ném pao. Người Mông có kho tàng văn nghệ dân gian khá phong phú, trong đó tiêu biểu là múa khèn, thổi kèn lá, đàn môi.

Nhà ở của người Tày, Nùng chủ yếu là nhà sàn. Nét đặc sắc về văn hóa của người Tày, Nùng thể hiện trong làn điệu

Lượn, hát Then, Lượn Slương, Lượn Cọi, đàn tính. Trang phục của người Tày thường đơn giản và nhuộm chàm. Trang sức phụ nữ Tày, Nùng có nhiều loại như: vòng cổ, vòng tay, vòng chân, xà tích...

Người Tày có lễ hội lồng tồng tổ chức vào tháng Giêng âm lịch hằng năm để cầu mùa màng tươi tốt, nhà nhà bình an, sức khỏe, may mắn.

Dân tộc Sán Chỉ cư trú chủ yếu ở các triền đồi cao. Tùy thuộc vào kinh tế của từng gia đình, đối với người Sán Chỉ khi con trai trong gia đình tròn 6 tuổi hoặc đến 12 tuổi sẽ tổ chức lễ cấp sắc công nhận trưởng thành.

Những giá trị văn hoá được hình thành, hun đúc qua các giai đoạn lịch sử, không chỉ tạo nên bản sắc riêng cho địa phương, mà còn là động lực cho nhân dân địa phương trong công cuộc xây dựng và bảo vệ, phát triển quê hương.

II. Truyền thống yêu nước, cách mạng

Trải qua các thời kì lịch sử, cùng với các địa phương khác của huyện Bảo Lâm, nhân dân Nam Cao luôn sát cánh cùng với nhân dân các dân tộc trong vùng đấu tranh chống các thế lực xâm lược bảo vệ quê hương, bảo vệ tổ quốc.

Thuộc “miền quan yếu” ở phía Bắc của đất nước, trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược phương Bắc, nhân dân vùng đất Nam Cao đã hăng hái tham gia các nghĩa quân để đánh đuổi quân xâm lược bảo vệ vùng biên cương của tổ quốc.

Dưới triều Nguyễn, do chính sách ức hiếp, đục khoét của quan quân đối với nhân dân, nhất là ở những vùng biên viễn như Cao Bằng, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên,... nhiều cuộc khởi nghĩa đã nổ ra. Trong đó, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của Nông Văn Vân, tri châu Bảo Lạc (Cao Bằng). Bất bình với chính sách ức hiếp, vợ vét tài sản của quan quân nhà Nguyễn, từ năm 1829, Nông Văn Vân đã không thi hành lệnh của vua điều binh đàn áp các cuộc nổi dậy của nông dân miền núi nên ông bị nhà Nguyễn cách chức tri châu Bảo Lạc, bị triều đình bắt về xét hỏi nhưng ông chống cự mạnh mẽ. Triều đình cho rằng hành động đó của Nông Văn Vân là lời tuyên chiến, nên đã điều binh tới châu Bảo Lạc để đàn áp. Trước tình hình đó, ông đã kêu gọi nông dân các tỉnh miền núi phía Bắc nổi dậy chống lại quân triều đình và được nhân dân các tỉnh miền núi, trong đó có Bảo Lạc, hưởng ứng.

Sau khi quân đội triều đình chiếm lại được tỉnh thành Cao Bằng, Nông Văn Vân rút quân về Bảo Lạc, xây dựng căn cứ mới ở Nà Tĩn, bị quân triều đình tập kích, nghĩa quân buộc phải rút chạy vào rừng. Tháng 3/1835, cuộc khởi nghĩa bị dập tắt. Tuy cuộc khởi nghĩa bị dập tắt, nhưng tinh thần quả cảm của Nông Văn Vân và nghĩa quân thì tiếng thơm còn lưu truyền mãi với hậu thế.

Cuối tháng 10/1886, thực dân Pháp từ Thất Khê (Lạng Sơn) đánh chiếm Cao Bằng, gặp phải sự chống trả quyết liệt của nhân dân. Phải sau gần 10 năm, đến cuối năm 1895, thực

dân Pháp mới đặt được ách thống trị của bọn chúng ở Cao Bằng.

Sau khi chiếm được Cao Bằng, thực dân Pháp tiến hành ách thống trị hà khắc. Về chính trị, chúng phân Cao Bằng thành Đạo quan binh thứ hai do một tên quan năm người Pháp đứng đầu, điều khiển cả bộ máy hành chính và quân sự. Để làm chỗ dựa cho sự thống trị, thực dân Pháp duy trì và củng cố bộ máy chính quyền phong kiến cũ từ tỉnh, châu cho tới tổng, xã; tăng cường lực lượng vũ trang cùng bộ máy khủng bố, đàn áp. Khi phong trào đấu tranh của nhân dân phát triển mạnh, thực dân Pháp lập thêm lực lượng cảnh sát gọi là lính cúp phăng. Thực dân Pháp còn xây dựng pháo đài, hệ thống đồn bốt ở thị xã, thị trấn, trục đường giao thông quan trọng và các thôn, xã dân cư tập trung để dễ bề kiểm soát và đàn áp phong trào nổi dậy của nhân dân.

Ở Bảo Lạc, thực dân Pháp duy trì chế độ thổ ty hà khắc. Đây chính là thủ đoạn nham hiểm dùng người Việt trị người Việt của thực dân Pháp, gây thù hằn, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc. Chế độ thổ ty (người Tày, Nùng gọi là Quăng, Quản chúa), một phương thức cai trị theo chế độ thổ tù tiền phong kiến, cha truyền, con nối. Ở Bảo Lạc, họ Nông có vị thế lớn, là thổ ty được gọi là Quăng, cai quản cả vùng châu Bảo Lạc, quản lý ruộng đất, nắm quyền tối cao về hành pháp, tư pháp và quân sự. Bộ máy giúp việc quản lý xã hội cho Quăng gồm Tam quản (giúp việc về mặt hành chính, nội trị, ngoại giao, truyền lệnh) và một số chức dịch gọi là Sứ đề làm thư ký cho Quăng; Chầu (thường là họ

hàng, thân thích của Quảng và những nhà dân được Quảng tin tưởng) phụ trách các công việc cụ thể như quản lý sản xuất, lễ tiết, kho tàng. Quản chiêu là người theo dõi công việc của các dân tộc ngoài dân tộc Tày. Bên cạnh đó là lực lượng Mo, chuyên làm công việc tế lễ. Trong gia đình Quảng có đông đảo lực lượng giúp việc xuất thân từ các tầng lớp, nguồn gốc khác nhau. Năm bắt được đặc điểm đặc trưng về tổ chức xã hội của vùng đất Bảo Lạc, khi thiết lập bộ máy cai trị tại đây, thực dân Pháp duy trì và sử dụng chế độ thổ ty làm công cụ tay sai cai trị hữu hiệu của chính quyền thực dân.

Đầu thế kỷ XX, Pháp đưa quân và xây dựng đồn bốt ở nhiều nơi, với tường rào bao quanh, có các trung đội lính khố đỏ trấn giữ, và quan hai người Pháp chỉ huy.

Sau khi thiết lập ổn định bộ máy chính trị, tăng cường lực lượng quân sự đàn áp, thực dân Pháp thực hiện chính sách vơ vét về kinh tế. Chính sách của chính quyền thực dân gồm có thuế ruộng, căn cứ vào diện tích đất, loại đất để định mức thành ba loại: ruộng tốt, trung bình và ruộng xấu; thuế thân đánh vào dân đinh chia làm ba loại: người giàu thu từ 3,0 đến 5,0 đồng bạc trắng một năm, loại trung nông từ 2,0 đến 3,0 đồng, loại dân nghèo thu từ 1,0 đến 1,5 đồng; bắt lính, mỗi năm bắt lính từ một đến hai đợt bổ sung cho các đồn bốt; bắt phu, hằng năm thực dân Pháp bắt nhân dân trong xã phải tham gia làm đường xá, xây đồn bốt. Những người ốm yếu không đi được phải nộp ngô, thóc, lợn gà thay thế. Cùng với

chế độ đóng thuế, người dân xã Nam Cao phải thực hiện chế độ lao dịch nặng nề của chế độ thực dân, tay sai.

Đồng thời, chúng thực hiện chính sách cai trị ngu dân và đầu độc nhân dân bằng rượu cồn và thuốc phiện. Dưới thời Pháp thuộc, thực dân Pháp và tay sai thi hành chính sách văn hóa ngu dân. Ở Bảo Lạc có trường tiểu học ở Đồng Mu, Nậm Pắt sau là Bản Pjối,... do một số thầy giáo người ở các địa phương khác đến giảng dạy. Tuy nhiên cũng chỉ có những con em gia đình khá giả hoặc quan lại chức dịch địa phương mới có thể tham gia học, cao nhất là hết lớp 3. Vì vậy, tuyệt đại đa số con em nhân dân xã Nam Cao đều mù chữ. Điều kiện chăm sóc và chữa bệnh hết sức hạn chế. Người dân Bảo Lạc nói chung đau ốm thường chỉ trông chờ vào thầy lang hoặc thầy cúng.

Với những chính sách cai trị và bóc lột của chính quyền thực dân, tay sai, đời sống của nhân dân xã Nam Cao cũng như nhân dân các dân tộc ở Cao Bằng hết sức khổ cực, mầu thuẫn giữa nhân dân địa phương với chế độ thống trị ngày càng gay gắt, đó là nguyên nhân dẫn đến nhiều cuộc đấu tranh chống lại ách đô hộ, áp bức của thực dân, phong kiến.

Những năm đầu thế kỷ XX, cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược, giành lại nền độc lập tự do cho Tổ quốc đã diễn ra quyết liệt dưới nhiều hình thức, khuynh hướng khác nhau.

Ở Cao Bằng, dưới tác động các phong trào chung của cả nước, nhiều tổ chức yêu nước đã xuất hiện như Hội đánh Tây,

Hội thanh niên phản đế, thu hút nhiều thanh niên yêu nước tiến bộ tham gia.

Tháng 12/1929, các đồng chí Hoàng Đình Giong, Hoàng Văn Nộn, Hoàng Văn Thụ được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và tuyên bố thành lập Chi bộ Hải ngoại Long Châu (Trung Quốc). Sau Hội nghị thành lập Đảng (tháng 02/1930), Chi bộ Hải ngoại Long Châu, chính thức trở thành Chi bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực hiện nhiệm vụ của Chi bộ Hải ngoại Long Châu là “gây dựng và phát triển phong trào quần chúng cách mạng ở vùng biên giới Cao Bằng - Lạng Sơn, hướng dẫn thanh niên yêu nước ra dự những lớp huấn luyện cách mạng ở nước ngoài, đưa đón cán bộ đi hoạt động giữa hai vùng biên giới”, đầu năm 1930, Chi bộ Hải ngoại Long Châu cử đồng chí Hoàng Văn Nộn về Cao Bằng hoạt động để chuẩn bị tiến tới thành lập tổ chức Đảng ở Cao Bằng. Ngày 01/4/1930, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Cao Bằng được thành lập tại Nặm Lìn, xã Hoàng Tung, châu Hòa An, do đồng chí Hoàng Văn Nộn làm Bí thư.

Sự ra đời của chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên ở tỉnh Cao Bằng đã gánh vác nhiệm vụ như là Tỉnh ủy lâm thời lãnh đạo phong trào cách mạng trong toàn tỉnh; đưa phong trào cách mạng của Cao Bằng nói chung và châu Bảo Lạc nói riêng bước sang một thời kỳ mới.

Từ một chi bộ đầu tiên, đến năm 1935, Cao Bằng đã có 10 chi bộ hoạt động ở 5 địa phương (Hòa An, Hà Quảng, Quảng

Uyên, Thạch An, Nguyên Bình) và mở thiếp Tĩnh Túc (Nguyên Bình) với trên 70 đảng viên. Dưới tác động của phong trào cách mạng ở Hà Quảng, Nguyên Bình, phong trào cách mạng ở Bảo Lạc có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực.

Đáp ứng yêu cầu của cách mạng, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sau 30 năm hoạt động cách mạng ở nước ngoài đã trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Điểm đầu tiên mà người đặt chân trên Tổ quốc là vùng biên giới thuộc huyện Hà Quảng. Từ Hà Quảng, phong trào cách mạng dần dần được phát triển khắp các địa phương của tỉnh Cao Bằng.

Tại Bảo Lạc, mặc dù Châu ủy chưa được thành lập nhưng trong những năm 1939 - 1941 đã có một số cán bộ đảng viên hoạt động bí mật, vận động quần chúng tích cực đấu tranh và gây dựng cơ sở cách mạng. Đó là những nhân tố quan trọng để từ cuối năm 1941, phong trào Việt Minh phát triển ở Bảo Lạc. Tại đây, các tổ chức cứu quốc và hội viên các hội cứu quốc phát triển mạnh. Các hội viên và các cơ sở tổ chức Việt Minh cũng được chú ý phát triển ở các xã cả vùng thấp và vùng cao, trong các dân tộc như Kinh, Tày, Nùng, Mông, Dao.

Trước tình hình phong trào cách mạng phát triển sâu, rộng tại Cao Bằng, tháng 11/1942, Đại hội Việt Minh toàn tỉnh Cao Bằng lần thứ nhất được tổ chức tại Lam Sơn, Hòa An để tổng kết, đánh giá phong trào Việt Minh toàn tỉnh và quán triệt chủ trương của Hồ Chí Minh là mở rộng phong trào ra các tỉnh miền xuôi. Nghị quyết Đại hội ghi rõ: “Châu L.S (tức châu

Nguyên Bình) vùng tiếp giáp phải tổ chức xuống Bắc Kạn; Châu D.R (tức Hòa An) phải tổ chức xuống vùng giáp giới Bắc Kạn và Lạng Sơn; châu S.R (tức châu Hà Quảng) phải chú ý phát triển lên Bảo Lạc để thông sang Hà Giang, Tuyên Quang”.

Từ cuối năm 1941, phong trào Việt Minh đã lan rộng xuống các địa bàn xa xôi ở phía Tây Nam của châu Bảo Lạc (địa bàn các xã của huyện Bảo Lâm ngày nay). Các tổ chức cứu quốc và hội viên các hội cứu quốc phát triển mạnh, nhất là ở những nơi có chi bộ đảng. Các hội viên và các cơ sở Việt Minh được chú ý phát triển ở các xã vùng thấp và vùng cao, trong các dân tộc như Kinh, Tày, Nùng, Mông, Dao. Cuối năm 1941, đầu năm 1942 đã xuất hiện các xã, tổng Việt Minh hoàn toàn ở các châu như Hoà An, Hà Quảng, Nguyên Bình. Từ đó, phong trào Việt Minh không còn bó hẹp ở phạm vi 3 châu thí điểm (Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình), mà đã lan ra châu Bảo Lạc và nhiều châu khác.

Đầu năm 1942, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã tổ chức lớp huấn luyện cán bộ Việt Minh tại Lũng Lừa, có 11 đại biểu dân tộc Mông, Dao ở Nguyên Bình tới dự. Sau đó, các cán bộ này đã về địa phương phát triển thêm một số hội viên cứu quốc và đoàn thể Việt Minh. Từ Nguyên Bình, các cơ sở cách mạng lan đến khu vực chân núi Phja Dạ thuộc địa bàn Tây Nam Bảo Lạc, vùng ven Đồng Mu (xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc). Một số xóm bản của đồng bào Dao ở Bảo Lạc như Lũng Tỳ, Mè Van, Lũng Cháu,... đã có nhiều hội viên cứu quốc, báo hiệu sự phát

triển mới của phong trào cách mạng vùng cao phía Tây tỉnh Cao Bằng¹.

Từ năm 1942, theo chủ trương của cấp trên, đồng chí Trương Ngọc Tạch (tức ông Đẩu), cán bộ ở Trương Lương huyện Hoà An đã bí mật đến tuyên truyền thành lập Việt Minh ở một số xã, trong đó có xã Yên Đức (nay là xã Vĩnh Quang).

Lúc bấy giờ là xã Quan Quang, từ năm 1943 đã có cơ sở cách mạng hoạt động bí mật ở khu Nghiều Lài do đồng chí Lưu Ngọc về gây dựng và chỉ đạo. Với sự bao bọc, bảo vệ của quần chúng cách mạng, một hang đá (rộng khoảng 5 m, dài khoảng 15-20 m) đã trở thành trung tâm hoạt động trong khu Nghiều Lài và vùng lân cận. Hằng ngày, đồng chí Thào Thị Vá thường xuyên qua lại tiếp tế lương thực thực phẩm. Khu đã thành lập các tổ chức như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc, thực hiện quyên góp tiền ủng hộ Việt Minh; cán bộ Việt Minh vận động nhân dân các xã tham gia đội vũ trang ở địa phương.

Tháng 4/1942, lãnh tụ Hồ Chí Minh từ Pác Bó xuống Lam Sơn (Hòa An), nơi đặt cơ quan của Tỉnh ủy Cao Bằng. Sau khi kiểm tra phong trào Việt Minh ở 3 châu Hà Quảng, Hòa An, Nguyên Bình, Người quyết định phát triển phong trào cách mạng theo 3 hướng: Từ Nguyên Bình phát triển xuống Bắc Kạn, Thái Nguyên gọi là *Nam tiến*; từ phía Nam Hòa An xuống

¹ Xem: *Lịch sử cách mạng tháng Tám tỉnh Cao Bằng*, Ban tuyên giáo tỉnh ủy Cao Bằng xuất bản, năm 1995, tr.71-73.

Thạch An, sang Thất Khê (Lạng Sơn) gọi là *Đông tiến*; từ Hà Quảng phát triển lên Bảo Lạc sang Hà Giang và Tuyên Quang gọi là *Tây tiến*.

Thực hiện chủ trương Tây tiến, mùa hè năm 1943, đồng chí Phạm Văn Đồng - phụ trách tuyến Cao Bằng - Hà Giang - Tuyên Quang đã vượt qua Bảo Lạc sang Bắc Mê (Hà Giang), Na Hang (Tuyên Quang) để phát triển phong trào. Giữa năm 1943, ở Bảo Lạc đã thành lập được Ban Việt Minh, có trụ sở ở khu vực Bao Tỳ, Lũng Lồm, xã Ân Quang (địa bàn xã Xuân Trường ngày nay). Đến tháng 9/1943, các vùng dân tộc Mông, Dao của Bảo Lạc đã thành lập được khu Việt Minh; từ đó khiến cho căn cứ địa ở Bảo Lạc và các địa phương khác của tỉnh Cao Bằng được củng cố và mở rộng.

Trước sự lớn mạnh của phong trào yêu nước và cách mạng ở Bảo Lạc cũng như toàn tỉnh Cao Bằng, thực dân Pháp và phản động tay sai đã tìm mọi thủ đoạn để đánh phá và đàn áp phong trào. Chúng đã đánh phá nhiều cơ sở cách mạng; sát hại và bắt bớ nhiều cán bộ Việt Minh và quần chúng ủng hộ cách mạng. Việc tiếp tế lương thực cho cán bộ hoạt động cũng như các hội viên trên đường Tây tiến ở vùng Tây Nam Bảo Lạc gặp rất nhiều khó khăn.

Trước tình thần cách mạng của nhân dân các dân tộc lên cao, Tỉnh ủy Cao Bằng quyết định lấy các vùng đồng bào Mông, Dao cư trú nơi có địa hình hiểm trở, núi đá cao để xây dựng khu Việt Minh, làm đất đứng chân an toàn của cách mạng khi bị địch khủng bố, đồng thời để khai thông con đường “Tây tiến trong

tỉnh” xuất phát từ Tỉnh Giáo (Hòa An) lên Nậm Quét (Bảo Lạc) sang Nà Vi An (thuộc Trung Quốc), tạo nên đường dây liên lạc đưa đón cán bộ, vận chuyển vũ khí từ nước ngoài vào căn cứ địa Cao Bằng. Đồng thời Tỉnh ủy Cao Bằng nhấn mạnh nhiệm vụ trong thời điểm này là huấn luyện quân sự cho cán bộ, chuyển hóa các đội tự vệ chiến đấu thành các đội du kích, tăng cường huấn luyện cách đánh du kích, đẩy mạnh phong trào mua sắm, tự tạo vũ khí, đạn dược, tổ chức mạng lưới giao thông thông suốt từ cơ sở, trong các châu và cho tới tỉnh...

Cuối năm 1944, thực hiện chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập tại khu rừng Trần Hưng Đạo, Nguyên Bình, Cao Bằng (ngày 22/12/1944). Ngay sau khi thành lập, Đội đã tổ chức những trận đánh vang dội tại Phai Khắt, Nà Ngần; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền cách mạng, tuyên truyền vũ trang ở nhiều cơ sở, trong đó có châu Bảo Lạc.

Sang năm 1945, tình hình thế giới và khu vực có nhiều tác động đến cách mạng Việt Nam. Chiến tranh thế giới lần II bước vào giai đoạn kết thúc; ngày 09/3/1945, Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương. Trước tình hình đó, ngay trong đêm 09/3, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng, ra bản Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, đồng thời phát động cao trào “Kháng Nhật cứu nước”.

Quán triệt Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, giữa tháng 3/1945, Hội nghị Liên Tỉnh ủy Cao-Bắc-Lạng đã ra một số nghị quyết quan trọng: Phân công cán bộ của Đội Việt

Nam Tuyên truyền Giải phóng quân về các địa phương phối hợp, tổ chức thêm những đơn vị giải phóng quân mới chuẩn bị trực tiếp đánh Nhật; Nhân lúc này lập tức đánh đổ bộ máy thống trị của thực dân Pháp ở vùng nông thôn, tuy điều kiện an toàn mà thành lập chính quyền cách mạng ở cấp xã, châu và cấp tỉnh, kiên quyết bảo vệ chính quyền cách mạng vừa giành được; Không tập kích vào quân đội Pháp khi chúng tháo chạy mà kêu gọi họ hợp tác với ta đánh Nhật; Tiến hành bao vây - kinh tế địch, cắt đứt liên lạc với địch.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, tình hình ở châu Bảo Lạc hết sức phức tạp. Thực dân Pháp đã bắt đầu rút khỏi khu phố Trung Mang (thị trấn Bảo Lạc ngày nay) theo đường Cốc Pàng - Lũng Làn - Mèo Vạc. Bọn Nhật, Quốc dân Đảng và các toán phản hoạt động vùng biên giới và bọn thổ ty ra sức hoạt động quấy phá. Tại Yên Lạng, các toán phản ra sức hoành hành, cướp của và sát hại dã man cán bộ Việt Minh và những ai mà chúng nghi ngờ tham gia hoặc ủng hộ cách mạng.

Trước tình hình phức tạp tại Bảo Lạc, tháng 02/1945, Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân được sự hỗ trợ tích cực và hiệu quả của nhân dân các dân tộc ở Bảo Lạc, trực tiếp là nhân dân xã Ân Quang (thuộc địa bàn xã Xuân Trường và xã Khánh Xuân ngày nay) bất ngờ tấn công đồn Đồng Mu, buộc chúng phải rút chạy.

Từ kết quả phong trào cách mạng tại địa phương, nhất là phong trào vũ trang tự vệ đã phát triển, Đội tự vệ châu Bảo Lạc được thành lập. Đây là đội vũ trang tập trung đầu tiên của

châu Bảo Lạc. Cùng với những hoạt động của Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, các đội tự vệ trong cơ sở bản, thôn, tổng, xã ở Bảo Lạc cũng đẩy mạnh hoạt động. Đây là cơ sở quan trọng để hình thành nên tổ chức cộng sản đầu tiên ở Bảo Lạc vào ngày 15/4/1945 tại xóm Lũng Sâu (nay thuộc xã Hồng An). Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Bảo Lạc gồm có 3 đảng viên, do đồng chí Nông Thị Triều là Bí thư¹. Sự ra đời của chi bộ cộng sản đầu tiên của Bảo Lạc đánh dấu thời kỳ phát triển mới của phong trào cách mạng ở châu Bảo Lạc. Từ đây, cuộc đấu tranh của nhân dân Bảo Lạc nói chung và Quan Quang nói riêng đã có sự lãnh đạo trực tiếp của tổ chức Đảng, nhân tố có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đảm bảo thắng lợi của công cuộc giải phóng dân tộc trên vùng đất Bảo Lạc.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, tình thế cách mạng nhanh chóng xuất hiện trên toàn tỉnh Cao Bằng. Phát xít Nhật dựng lên chính quyền tay sai; quân Pháp hoang mang dao động, một số đầu hàng, một số bỏ chạy. Nhờ được tuyên truyền vận động, thuyết phục, phần lớn binh sĩ người Việt đã nộp vũ khí rời bỏ hàng ngũ của địch. Chính quyền Việt Minh được thành lập ở hầu hết các châu, tổng, xã. Lực lượng vũ trang phát triển nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng.

Do vùng cao Bảo Lạc nằm trên tuyến đường Tây tiến thuộc khu Việt Minh Thiện Thuật của dân tộc Mông, Dao, có phong trào

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2010, tr.53.

Việt Minh phát triển mạnh từ những năm 1942 - 1943 và từ giữa năm 1944 đã có Ban Việt Minh châu trực tiếp lãnh đạo, nên sau khi Nhật hất cẳng Pháp, chính quyền tay sai của chúng ở các xã đã lần lượt tan rã. Các Ban Việt Minh tổng, xã, châu đều ra hoạt động công khai.

Ngày 04/6/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã chỉ thị thành lập Khu giải phóng Việt Bắc (trong đó có Cao Bằng), hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới sau này. Sau khi Ủy ban nhân dân (UBND) cách mạng lâm thời tỉnh Cao Bằng được thành lập (ngày 15/6/1945), phong trào quần chúng nổi dậy giành chính quyền về tay nhân dân tiếp tục lan rộng trên khắp các địa phương toàn tỉnh.

Ngày 04/7/1945, Ủy ban cách mạng lâm thời châu Bảo Lạc được thành lập ở Đồng Mu, do đồng chí Lê Sáu làm Chủ tịch, tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc Bảo Lạc thực hiện các chính sách tiểu phí, truy quét bọn phản động địa phương, thành lập xây dựng chính quyền cách mạng, gây thanh thế và tạo niềm tin cho quần chúng nhân dân¹.

Ngày 22/8/1945, tỉnh Cao Bằng sạch bóng quân Nhật, đánh dấu sự toàn thắng của cách mạng trên toàn tỉnh. Dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng và các đoàn thể cứu quốc của Việt Minh, nhiều xã đã giành chính quyền thắng lợi, thành lập Ủy

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2010, tr.59.

ban cách mạng lâm thời, như xã Yên Đức (thuộc xã Vĩnh Quang ngày nay); xã Yên Thổ (Lạc Thổ và Mông Yên lúc đó).

Cách mạng tháng Tám thành công, lập ra chính quyền cách mạng của nhân dân, nhưng nhân dân Bảo Lạc gặp khó khăn, do thổ phỉ, Pháp và đặc vụ Tưởng còn thực hiện âm mưu lập "Lưỡng châu tự trị" gồm Bảo Lạc và Đồng Văn. Hoạt động của chúng diễn ra mạnh nhất ở các xã vùng Tây Nam Bảo Lạc. Tháng 8/1945, quân Tưởng Giới Thạch (bạch quân), vượt biên giới vào đóng quân ở xóm Pác Riệu, với khoảng 500 binh sĩ, chuẩn bị đánh giải vây cho Châu Đoàn Chài đang bị Việt Minh vây hãm trong đồn Bảo Lạc. Trong những ngày Việt Minh đánh đồn Bảo Lạc, một số tay sai thực dân Pháp và Quốc dân Đảng chống lại Việt Minh, tổ chức sát hại cán bộ cách mạng trong vùng, dùng súng bắn tía chiến sĩ Việt Minh, gây nhiều thiệt hại.

Trước tình hình đó, ngày 07/11/1945, phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương, một Đại đội giải phóng quân của tỉnh Cao Bằng tiến đánh vào sào huyệt của bọn phản động ở đồn Bảo Lạc, buộc chúng phải tháo chạy sang Đồng Văn. Sau đó ta đã nhiều lần viết thư kêu gọi đầu hàng, nói rõ chính sách khoan hồng, quy phục bọn chúng trở về với cách mạng, tạm thời dẹp yên sự quấy phá của các thế lực phản động địa phương câu kết với Pháp - Tưởng.

Đến tháng 11/1945, hầu hết các xã của Bảo Lạc đã thành lập chính quyền cách mạng. Ngày 08/11/1945, Ủy ban cách mạng lâm thời châu Bảo Lạc chính thức được thành lập và ra mắt nhân dân, đánh dấu sự toàn thắng của cuộc đấu tranh

cách mạng giải phóng dân tộc, giành chính quyền về tay nhân dân, mở ra một thời kỳ cách mạng mới đối với đồng bào các dân tộc châu Bảo Lạc.

Phát huy truyền thống yêu nước, dũng cảm, nhân dân Nam Cao đã cùng với nhân dân các dân tộc ở Cao Bằng nói chung đứng lên chớp thời cơ, đấu tranh đánh đổ chính quyền thực dân phong kiến, xây dựng nên chính quyền mới, chính quyền cách mạng dân chủ nhân dân. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã đập tan chế độ thực dân phong kiến, đưa nhân dân ta vùng đất Nam Cao từ thân phận người lệ thuộc, trở thành người dân của một nước tự do, độc lập. Từ đây, nhân dân vùng đất Nam Cao tiếp tục bước vào một chặng đường mới đầy gian nan thử thách nhưng hết sức vẻ vang.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, hai xã Nam Cao và Quan Quang sáp nhập thành xã Nam Quang. Sau khi sáp nhập, chính quyền lãnh đạo nhân dân ổn định đời sống, thực hiện các nhiệm vụ cách mạng trong bối cảnh mới.

Bước vào thực hiện các nhiệm vụ mới sau cách mạng tháng Tám, ở Nam Cao cũng như nhiều địa phương trong cả nước, gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Từ biên giới phía Bắc, 20 vạn quân đội Trung Hoa Dân quốc tràn vào nước ta với danh nghĩa giải giáp quân đội Nhật từ vĩ tuyến 16 trở ra, theo chân chúng là các đảng phái phản động. Khi vào nước ta chúng đã chiếm Cao Bằng và nhiều vị trí

thuộc biên giới Việt - Trung. Nhân dân Cao Bằng, trong đó có nhân dân Nam Cao phải đối mặt với nhiều hoạt động chống phá của quân Tưởng.

Tàn dư của chế độ thổ ty (Quảng) vẫn còn tồn tại. Nhiều nhóm thổ phỉ vẫn còn lẩn trốn, lúc này ngóc đầu dậy chống phá chính quyền, quấy rối nhân dân. Lực lượng phản động do Nông Văn Chài cầm đầu câu kết với quân Tưởng, nhóm tay sai Nông Quốc Long và tàn binh Pháp, nhóm thổ ty Hà Giang xúc tiến âm mưu lập “Lưỡng châu tự trị”. Sào huyệt của tổ chức này được lập ở xã Lý Bôn, địa bàn hoạt động gồm các xã phía Tây Bảo Lạc và huyện Đồng Văn của Hà Giang. Lực lượng này ra sức khủng bố quần chúng, giết hại cán bộ, chống phá cách mạng, gây nhiều tội ác đối với nhân dân. Bên cạnh đó, những hành động chống phá, yêu sách về kinh tế, chính trị của quân đội Tưởng và tay sai gây cho nhân dân miền Bắc nói chung nhiều khó khăn.

Cùng với quân Tưởng ở miền Bắc, tại miền Nam nước ta, quân Pháp theo chân quân Anh kéo vào, gây hấn ở Sài Gòn, phát động cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Đối mặt với nhiều kẻ thù nguy hiểm, nền độc lập của dân tộc Việt Nam bị uy hiếp nghiêm trọng.

Trong bối cảnh đó, trên phạm vi cả nước cũng như ở Nam Cao, chính quyền non trẻ vừa mới được thành lập, đội ngũ cán bộ vừa mỏng, vừa chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, điều hành các hoạt động. Ở Nam Cao chưa có tổ chức

cơ sở Đảng trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Trong khi đó, hậu quả của chế độ cai trị của thực dân, thổ ty để lại hết sức nặng nề. Nạn đói, nhất là trong dịp giáp hạt diễn ra ở nhiều nơi; hầu hết người dân ở Nam Cao đều mù chữ. Các tệ nạn xã hội như thuốc phiện, rượu, cờ bạc, mê tín dị đoan vẫn còn diễn ra trong cộng đồng.

Nguy cơ kéo theo nguy cơ, khó khăn chồng chất khó khăn đối với Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bên cạnh sự hoành hành của “giặc đói”, “giặc đốt”, nạn thù trong giặc ngoài trở thành nguy cơ lớn nhất đối với nền độc lập non trẻ, vận mệnh dân tộc bị đặt vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Trong bối cảnh chung của cả nước và thực trạng tình hình mọi mặt ở Nam Cao ảnh hưởng lớn đến việc xây dựng chế độ dân chủ nhân dân ở địa phương.

Ngày 03/9/1945, một ngày sau Lễ độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì phiên họp đầu tiên của Chính phủ cách mạng lâm thời, thảo luận và đề ra sáu nhiệm vụ cấp bách nhằm phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc diệt giặc đói, giặc đốt và giặc ngoại xâm, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân để cứu nguy dân tộc. Ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc”, nêu rõ nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân là “phải củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân”. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ cách mạng, nhiệm vụ cấp bách của chính quyền và nhân dân Nam

Cao là phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, diệt giặc đói, giặc dốt, cùng nhân dân cả nước tích cực chống ngoại xâm, nội phản, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài, bảo vệ thành quả của Cách mạng Tháng Tám.

Để chống lại nạn đói trước mắt, chính quyền xã chỉ đạo thành lập Ban Cứu tế có nhiệm vụ tổ chức nhân dân quyên góp gạo để cứu đói. Các gia đình đều lập “Hũ gạo cứu đói” mỗi bữa nấu ăn bớt một nắm bỏ vào hũ, theo phương châm tiết kiệm nhằm cứu giúp những gia đình đói kém.

Đồng thời, xã tích cực động viên nhân dân tăng gia sản xuất, thực hiện khai hoang, phục hoá, mở rộng diện tích sản xuất lúa, ngô và các loại hoa màu khác. Các loại cây lương thực gần đây được ưu tiên mở rộng diện tích gieo trồng như: ngô, khoai, sắn, bầu, bí,... Xã vận động các hộ dân giúp đỡ nhau về sức kéo, ngày công, giống, để gieo trồng kịp thời vụ, bảo đảm sản lượng lương thực. Dưới sự quyết tâm chỉ đạo của chính quyền xã, sự nỗ lực của nhân dân, chỉ mấy tháng sau khi giành được chính quyền nạn đói ở Nam Cao từng bước được khắc phục, góp phần khích lệ tinh thần trong nhân dân. Niềm tin của người dân vào sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng sau cách mạng tháng Tám được củng cố vững chắc.

Do hoàn cảnh đặc biệt của đất nước sau cách mạng tháng Tám, một trong những nhiệm vụ cấp bách, quan trọng được Đảng ta đặc biệt quan tâm chỉ đạo là tiến hành cuộc tổng tuyển

cử. Bời lẽ, tổng tuyển của bầu ra Quốc hội Việt Nam không chỉ là một cuộc vận động chính trị thông thường, mà thực chất là một cuộc đấu tranh chính trị, đấu tranh giai cấp và dân tộc vô cùng gay go, phức tạp và không kém phần quyết liệt. Do đó, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Hồ Chủ Tịch đã chỉ đạo phải tập trung tổ chức càng sớm càng tốt cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc dân đại hội (Quốc hội).

Thực hiện Sắc lệnh 14/SL, ngày 08/9/1945 về cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội, sự chỉ đạo của cấp uỷ các cấp, nhận thức được tầm quan trọng của nhiệm vụ này, chính quyền và Mặt trận Việt Minh xã tích cực chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa. Để bảo đảm sự thành công của cuộc bầu cử, chính quyền tổ chức tuyên truyền vận động quần chúng thực hiện, đồng thời chỉ đạo tự vệ theo dõi, cảnh giác trước mọi hành động phá hoại của bọn phản động. Đầu năm 1946, nhân dân Nam Cao cùng với nhân dân các dân tộc trong toàn huyện tham gia bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tiếp đó, nhân dân địa phương tích cực tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã và cấp tỉnh.

Chính quyền cách mạng được củng cố tiếp tục chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ quan trọng đã đề ra. Hưởng ứng Sắc lệnh số 17-SL ngày 08/9/1945 của Chính phủ về việc thành lập Nha Bình dân học vụ, và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động “diệt giặc đói”, phong trào học tập văn hóa, xóa

nạn mù chữ trong nhân dân được tổ chức. Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện thuốc phiện,... trong cộng đồng được hạn chế dần.

Những kết quả đạt được kể từ ngày giành được chính quyền đã góp phần ổn định tình hình địa phương, bước đầu đã đẩy lùi được “giặc đói”, “giặc dốt”, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo thêm niềm tin của nhân dân với chế độ mới.

Về phía thực dân Pháp, với dã tâm “quyết quay trở lại cướp nước ta một lần nữa”, từ cuối tháng 11/1946, quân Pháp gây ra xung đột vũ trang với bộ đội ta, liên tiếp gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam, đòi tước vũ khí của quân tự vệ Hà Nội và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng. Hành động xâm lược của thực dân Pháp buộc nhân dân ta một lần nữa phải đứng lên cầm súng chiến đấu bảo vệ nền độc lập, tự do, bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám vừa giành được. Theo lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, đêm 19/12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để làm nòng cốt cho cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp, lực lượng vũ trang cách mạng huyện được củng cố một bước. Tại các xã, lực lượng dân quân du kích được củng cố. Theo chủ trương của cấp trên, trong năm 1947, Đội du kích xã Nam Quang ra đời.

Dưới sự huấn luyện của Huyện đội Bảo Lạc, dân quân, du kích của các địa phương, trong đó bao gồm dân quân, du kích Nam Cao được học cách sử dụng các loại súng bộ binh, cầm chông, phá hoại giao thông; các kỹ thuật chiến đấu. Về trang bị và hậu cần đối với du kích, ngoài nguồn lương thực, thực phẩm chủ yếu do nhân dân ủng hộ, tỉnh và huyện còn cung cấp đạn và một phần sinh hoạt phí.

Lực lượng dân quân, du kích địa phương tham gia tiêu thổ kháng chiến, tích cực luyện tập, tăng cường giám sát địa bàn, bảo đảm tình hình trật tự trị an, sẵn sàng chiến đấu. Công tác tuyên truyền đã đóng góp tích cực cho cuộc kháng chiến. Nhân dân Nam Cao phát huy tinh thần yêu nước, khẩn trương đóng góp gạo, muối chuẩn bị bước vào cuộc chiến, chuẩn bị cho kháng chiến.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, được sự chi viện, hỗ trợ của các lực lượng vũ trang tỉnh, quân và dân Nam Cao đã cùng với nhân dân huyện Bảo Lạc ngăn chặn được những hành động tội ác của bọn thổ phỉ và phản động địa phương.

Như vậy, cho đến đầu năm 1947, mặc dù chiến sự chưa lan tới địa phương, nhưng quán triệt chủ trương của cấp ủy cấp trên, chính quyền xã đã tích cực lãnh đạo nhân dân trong toàn xã nói chung và vùng đất Nam Cao nói riêng chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu khi có sự tấn công của kẻ thù.

Nhận rõ vị trí của Bảo Lạc, từ tháng 3/1947, thực dân Pháp tung gián điệp vào huyện để dò la tin tức về căn cứ địa

Việt Bắc. Ngày 07/10/1947, quân Pháp mở màn chiến dịch tấn công lên Việt Bắc. Ngày 09/10/1947, thực dân Pháp nhảy dù chiếm đóng thị xã Cao Bằng.

Trước hình đó, ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”; Hồ Chủ tịch gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích cùng toàn thể đồng bào ra sức đánh giặc. Theo Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị của Trung ương Đảng, Đảng bộ huyện Bảo Lạc chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang nhanh chóng làm tốt công tác chuẩn bị, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới. Dưới sự hướng dẫn của Huyện đội, lực lượng du kích Nam Cao sẵn sàng làm nhiệm vụ.

Đồng thời với đẩy mạnh các hoạt động quân sự, từ tháng 11/1947, ở các huyện và các xã của Cao Bằng đã thành lập “Ủy ban mùa Đông kháng chiến” nhằm động viên nhân dân góp quần, áo, chăn màn đem tặng bộ đội trong mùa đông giá lạnh. Phát huy tinh thần yêu nước, mặc dù cuộc sống còn hết sức khó khăn, song người dân Nam Cao hăng hái đóng góp chăn, màn, quần áo để quyên góp gửi tặng bộ đội ngoài chiến trường.

Cùng với việc mở chiến dịch tấn công lên Việt Bắc, thực dân Pháp tăng cường chính sách dùng người Việt đánh người Việt, câu kết với bọn phản động địa phương, bọn phỉ phá hoại hậu phương kháng chiến của ta. Đến cuối năm 1947, Pháp đã xây dựng được một lực lượng phỉ hoạt động trên một vùng rộng lớn ở phía Tây tỉnh, từ Bảo Lạc sang Hà Giang và nhiều

nơi khác ở Cao Bằng cũng như các tỉnh ở Việt Bắc. Ở Bảo Lạc, trong đó có Nam Cao, hàng trăm tên phỉ thường xuyên tổ chức cướp phá, dẫn đường cho quân Pháp đi càn các vùng tự do của ta hoặc bắt bớ sát hại cán bộ Việt Minh, gây nhiều tội ác với nhân dân.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy, chính quyền các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Hà Giang đã thành lập lực lượng tiểu phỉ gồm: Đội Công an xung phong, các đội vũ trang tuyên truyền và các đơn vị lực lượng vũ trang khác có mặt ở các huyện giáp biên giới. Từ đầu năm 1948 đến cuối tháng 02/1949, lực lượng tiểu phỉ tỉnh Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà Giang đã tổ chức các đợt tiểu phỉ.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (15/9/1948) về “tổng quét tề”, chính quyền và nhân dân Nam Cao đã tham gia hỗ trợ chính quyền cách mạng ở huyện, lực lượng vũ trang của tỉnh phát động chiến dịch tiêu diệt các hội tề phản động, trấn áp bọn phản động Châu Đoàn Chài (Nông Văn Chài) và bọn thổ ty ở trong vùng. Theo kế hoạch đã định, từ ngày 21 đến ngày 30/11/1948, lực lượng vũ trang trên địa bàn mở một đợt tuyên truyền ở Mông Ân và các xã Nam Quang, Lý Bôn. Ủy ban kháng chiến hành chính huyện hỗ trợ chính quyền Mông Ân triệu tập bọn tay chân cấp xã của Nông Văn Chài về huyện họp Hội nghị cán bộ xã, giữ chân chúng lại, đồng thời tổ chức bắt những tên tay chân đặc lực như xã đoàn Luận, chánh Lê. Cùng lúc đó, lực lượng vũ trang chia hai mũi

tiến công trực diện vào sào huyệt của bọn chúng, bắt giữ 12 tên đầu sỏ nguy hiểm, thu hơn 100 vũ khí các loại, nhiều đạn dược cùng vải, dù, muối, gạo mà Pháp đã tiếp tế cho chúng¹. Trong thời gian từ tháng 11/1948 đến tháng 2/1949, lực lượng phản động Châu Đoàn Chài (Nông Văn Chài) đã bị đập tan. Riêng tên Nông Văn Chài do ta sơ hở nên đã lợi dụng bỏ trốn vào rừng sâu. Sau 4 tháng lẩn trốn và liên tục bị truy lùng, ngày 3/9/1949, Nông Văn Chài đã ra đầu thú.

Được sự giúp đỡ của lực lượng quân sự tỉnh, huyện, trong đợt tổng quét tề, quân và dân xã Nam Quang, trong đó bao gồm nhân dân vùng đất Nam Cao tích cực phối hợp lực lượng dân quân các xã Mông Ân, Lý Bôn, Tân Việt²,... tiêu diệt phỉ, đem lại sự bình yên cho quê hương. Sau khi bọn thổ phỉ bị trấn áp, tình hình an ninh chính trị ở địa phương ổn định một bước; cán bộ, đảng viên và nhân dân yên tâm, phấn khởi làm ăn, tích cực tham gia kháng chiến, kiến quốc.

Song song với việc chuẩn bị về mặt quân sự, tham gia chống phỉ, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về tự túc lương thực, hậu cần tại chỗ, đáp ứng lời kêu gọi “Tăng gia sản xuất để phục vụ kháng chiến” của Ủy ban hành chính tỉnh, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân Nam Cao tăng gia sản xuất.

¹ Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lâm (1930 - 2005), tr.35-37.

² Theo địa chỉ các xã tỉnh Cao Bằng, tập II, tr.222 (phần địa chỉ xã Tân Việt) cho biết du kích địa phương tham gia tiêu diệt tổ chức phản động phỉ ở xã Nam Quang.

Các biện pháp khai hoang, phục hóa, bảo vệ mùa màng được tích cực chú trọng thực hiện. Ủy ban bảo vệ mùa gặt xã được thành lập, xây dựng kế hoạch tổ chức cho nhân dân giúp đỡ lẫn nhau thu hoạch và cất giữ lương thực, đề phòng địch phá hoại. Trên các khu ruộng bậc thang, người dân chú ý kè bờ, ngăn chặn xói mòn vào mùa mưa. Các diện tích trồng lúa, ngô rẫy được mở rộng. Nhờ đó, nhân dân Nam Cao bảo đảm được nguồn lương thực tại chỗ và đóng góp cho quỹ nghĩa thương của tỉnh.

Những kết quả đạt được của nhân dân Nam Cao góp phần cùng cả nước giành thắng lợi trong cuộc tấn công lên Việt Bắc năm 1947 của thực dân Pháp; cuộc tổng quét tề của quân và dân toàn tỉnh. Những kết quả đạt được khích lệ tinh thần nhân dân bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong bối cảnh thực dân Pháp thực hiện âm mưu mới.

Chương I

TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRÊN VÙNG ĐẤT NAM CAO TRONG THỜI KÌ 1949 - 1975

I. Chi bộ khu Nùng Vân ra đời, lãnh đạo nhân dân Nam Cao tích cực tham gia xây dựng hậu phương phục vụ cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược (11/1949 - 7/1954)

Từ năm 1949 trở đi, thực dân Pháp mở rộng phạm vi chiếm đóng ở vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ; tăng cường xây dựng lực lượng nguy quân, nguy quyền. Ở Cao Bằng, địch ra sức củng cố các vị trí đã chiếm đóng. Trước tình hình trên, yêu cầu mới đặt ra cho nhân dân toàn tỉnh Cao Bằng phải tăng cường công tác kháng chiến, kiến quốc. Để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong bối cảnh mới, công tác xây dựng, phát triển Đảng được cấp uỷ các cấp đặc biệt chú trọng.

Từ năm 1949, Tỉnh uỷ và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Cao Bằng đã cử các đồng chí Hoàng Bảo Minh (Hoàng Bảo Bối), Hoàng Văn Kháng, Hoàng Nguyễn Kim vào khu Nùng Vân, gồm 5 xã: Tân Việt, Mông Ân, Thái Học, Yên Thổ và Nam Quang để tuyên truyền, vận động quần chúng, gây cơ sở cách mạng. Sau một thời gian gây dựng phong trào, phát triển cơ sở và quần chúng cốt cán, phát triển đảng viên, ở khu Nùng Vân đã có những điều kiện để thành lập chi bộ đảng đầu tiên.

Ngày 21/11/1949, Chi bộ đảng đầu tiên ở khu Nùng Vân được thành lập tại xã Mông Ân, gồm các đảng viên: Hoàng Bảo Minh, Bí thư Chi bộ; Hoàng Văn Kháng, Hoàng Nguyễn Kim (xã Nam Quang); Hoàng Văn Thuận, Nông Văn Tung, Hoàng Văn Ý (xã Mông Ân); Giàng A Lự, Lý Tờ Phà (xã Tân Việt); Nông Văn Lịch (xã Thái Học)¹.

Đây là Chi bộ đảng cộng sản đầu tiên ở miền Tây Nam của Bảo Lạc (huyện Bảo Lâm ngày nay), còn gọi Chi bộ E5. Hoạt động của Chi bộ lúc bấy giờ có tính chất liên xã. Sự ra đời của chi bộ cộng sản đầu tiên ở Bảo Lâm mở ra bước ngoặt mới đối với phong trào cách mạng trong vùng. Chi bộ ra đời đã nhanh chóng được củng cố và ngày càng trưởng thành. Mỗi đảng viên của Chi bộ là một cơ sở cách mạng của huyện, của tỉnh Cao Bằng và đồng bào các dân tộc trong huyện, tạo niềm tin vững chắc trong lòng nhân dân; giác ngộ cách mạng cho quần chúng, phát triển đảng viên ở các xã vùng Tây Nam Bảo Lạc.

Từ đây, xã Nam Quang nói chung và nhân dân Nam Cao nói riêng đã có tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo. Nhân dân các dân tộc ở Nam Cao vô cùng phấn khởi, ra sức phấn đấu xây dựng hậu phương phục kháng chiến chống thực dân Pháp.

Về phía Thực dân Pháp, đầu năm 1950, trước sự phát triển của chiến tranh nhân dân, thực dân Pháp tiếp tục buộc phải thu hẹp phạm vi chiếm đóng; chỉ tập trung lực lượng cố thủ tại thị xã

¹ Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lâm (1930 - 2005), tr37 - 38.

Cao Bằng và thị trấn Đông Khê. Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Tư lệnh quyết định mở Chiến dịch Phan Đình Phùng đánh vào cứ điểm Đông Khê lần thứ nhất để thăm dò chiến thuật cũng như lực lượng sinh lực địch ở đây. Sau một thời gian chuẩn bị tích cực về hậu cần và binh lực, đêm ngày 25/5/1950, ta nổ súng đánh nghi binh ở thị xã Cao Bằng và sân bay Nà Cạn. Sáng ngày 26/5 ta nổ súng đánh Đông Khê. Sau 1 ngày đêm, đến sáng ngày 27/5/1950, ta hoàn toàn làm chủ Đông Khê.

Chiến thắng Đông Khê trở thành nguồn động lực to lớn để quân dân Cao Bằng tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng quê hương trở thành hậu phương vững chắc về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cuộc tổng phản công sắp tới. Nhân dân xã Nam Quang thi đua sản xuất. Phong trào thanh niên xung phong làm đường, vận chuyển hàng hóa và phong trào thi đua quyên góp quần áo, chăn màn, lương thực ủng hộ bộ đội được phát động sôi nổi, rộng khắp, nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của nhân dân.

Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chủ trương mở Chiến dịch Biên giới nhằm mở rộng căn cứ địa Việt Bắc, giải phóng biên giới phía bắc nước ta, phá tan kế hoạch phong tỏa biên giới của Pháp - Trung Hoa Dân quốc. Ngày 12/8/1950, Trung ương ra chỉ thị cho các cấp ủy đảng nêu rõ: “Chiến dịch Biên giới là một chiến dịch rất quan trọng và nhắc nhở các địa phương trong toàn quốc phối hợp, kiểm chế, tiêu hao sinh lực địch không cho chúng tiếp viện. Trong Thư gửi

các chiến sĩ ngoài mặt trận, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở phải dũng cảm, kiên quyết chiến đấu tiêu diệt địch, “chỉ cho đánh thắng, không cho đánh bại”¹.

Cao Bằng là chiến trường chính của chiến dịch, đồng thời cũng là hậu phương tại chỗ cung cấp sức người, sức của phục vụ chiến dịch. Thực hiện trọng trách đó, ngay từ đầu năm 1950, Đảng bộ huyện Bảo Lạc đã bắt tay vào chuẩn bị cho chiến dịch.

Quán triệt chủ trương của cấp uỷ các cấp, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ khu Nùng Vân, nhân dân Nam Cao tích cực ủng hộ kháng chiến bằng nhiều hình thức khác nhau như: đóng góp ngày công vận tải hàng hoá; Mua công trái kháng chiến, thực hiện hũ gạo kháng chiến.

Song song với việc đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống vật chất cho nhân dân, công tác bình dân học vụ, tiếp tục thanh toán nạn mù chữ, nhất là ở vùng xa xôi hẻo lánh được coi trọng. Trình độ học vấn được nâng lên, lại được sự quan tâm giáo dục của Đảng, các tệ nạn xã hội giảm dần, công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú ý, nhân dân đã biết tự dùng thuốc chữa bệnh.

Tháng 10/1950, Bộ Nội vụ ra Nghị định số 438/NV thành lập Ban Công an xã trong toàn quốc. Thực hiện Nghị định, Ban Công an xã của các xã trong huyện được thành lập. Tại Nam Quang, Ban công an xã được hình thành, biên chế 3

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2020, tr.230.

người, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Kháng chiến hành chính xã và sự điều khiển về chuyên môn của Công an quận Bảo Nguyên (Bảo Lạc-Nguyên Bình). Ban công an xã đã có nhiều hoạt động tích cực bảo vệ tài sản của nhân dân, giữ gìn trật tự mọi mặt trong xã, ngăn ngừa các tệ nạn xã hội, điều tra và báo cáo cho Ủy ban kháng chiến Hành chính xã về các đối tượng và hành vi vi phạm pháp luật,... Nhờ đó, tình hình an ninh trật tự tại địa bàn Nam Cao được duy trì ổn định.

Sau một thời gian tích cực chuẩn bị về mọi mặt, ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng đánh Đông Khê, mở đầu chiến dịch Biên Giới. Sau 2 ngày đêm chiến đấu ác liệt, ngày 18/9/1950, quân ta tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê. Mất Đông Khê, địch rơi vào tình thế vô cùng nguy khốn, bị lâm vào thế cô lập. Hệ thống phòng thủ trên đường số 4 của bọn chúng bị phá vỡ. Vì vậy, Tổng Chỉ huy quân Pháp bằng cách chiếm lại Đông Khê làm nơi đóng quân, đồng thời cho quân đánh lên thị xã Thái Nguyên hòng phân tán chủ lực của ta, cứu nguy cho biên giới.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ khu Nùng Vân, nhân dân Nam Cao tích cực đóng góp lương thực, thực phẩm, huy động nhiều dân công tham gia phục vụ chiến dịch. Đồng thời, xã tích cực tăng cường công tác phòng gian bảo mật, nhằm bảo đảm trật tự trị an tại địa phương, giúp nhân dân yên tâm sản xuất, phục vụ kháng chiến. Những đóng góp của nhân dân Nam Cao cùng với đồng bào dân tộc tỉnh Cao Bằng góp phần làm nên

thắng lợi của Chiến dịch Biên giới Thu Đông (1950).

Sau Chiến dịch Biên giới, Cao Bằng được hoàn toàn giải phóng, biên giới Việt - Trung được khai thông, nhân dân các dân tộc ở Cao Bằng nói chung có điều kiện thuận lợi để ổn định đời sống.

Về phía thực dân Pháp, ngày càng lún sâu vào thất bại, phụ thuộc vào Mỹ. Trong bối cảnh đó, được sự hậu thuẫn của Mỹ, Pháp triển khai kế hoạch Đờ-lát-đờ-Tát-xi-nhi, phát động chiến tranh tổng lực, lập vành đai bao vây Căn cứ địa Việt Bắc, tăng cường phá hoại hậu phương bằng các nhóm biệt kích, thổ phỉ. Do đó, trong giai đoạn này, cuộc sống nhân dân Nam Cao cũng như nhiều xã của huyện Bảo Lạc vẫn gặp nhiều khó khăn do địch thường xuyên chống phá bằng không quân, hoạt động gián điệp.

Lợi dụng tình hình tuyến biên giới Việt - Trung được khai thông, đặc vụ Tưởng từ bên kia biên giới tìm mọi cách thâm nhập vào Việt Nam, tiến hành nhiều hoạt động phá hoại. Ở Bảo Lạc, nhiều đặc vụ Tưởng giả dạng thương nhân người Hoa đến câu kết với bọn phỉ ở địa phương thành lập tổ chức phản động lấy tên là "Cứu quốc tiểu Cộng sản đội". Tổ chức này có nguồn gốc từ tổ chức phản động "Dân chủ đảng" ở Bách Nam, thuộc tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Chúng có trung tâm hoạt động tại Đồng Văn (Hà Giang), có một chi nhánh phát triển sang Cao Bằng do tên Vây Khải Minh cầm đầu, đã liên hệ mật thiết với bọn thổ ty phản động ở Đồng Văn và bọn phỉ Sần Kinh Chái ở Bảo Lạc để dò la nắm tình hình tiểu phỉ của lực lượng vũ trang ta và lực lượng

cách mạng Trung Quốc. Chúng tuyên truyền lôi kéo nhiều quần chúng, xây dựng cơ sở, âm mưu lập lực lượng vũ trang chống lại cách mạng.

Trước tình hình đó, tháng 9/1951, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III. Đại hội xác định nhiệm vụ: “ra sức xây dựng hậu phương, kịp thời phục vụ các chiến dịch góp phần đưa cuộc kháng chiến đến toàn thắng”. Trong đó, Nghị quyết Đại hội nêu rõ nhiệm vụ quan trọng là phải phá tan các cơ sở của bọn phản, trừng trị bọn đầu sỏ, khoan hồng và cải tạo bọn a dua, dùng chính trị làm căn bản, quân sự làm hậu thuẫn, vận động toàn dân tham gia công tác trừ gian, phòng gian.

Dưới sự chỉ đạo của Liên khu ủy, của Tỉnh ủy Cao Bằng, Ty Công an Cao Bằng đã điều Động Công an xung phong vào Bảo Lạc, phối hợp cùng lực lượng vũ trang địa phương và Công an biên phòng Trung Quốc lập một đơn vị hỗn hợp tổ chức tiến công. Sau một thời gian trinh sát nắm tình hình, tháng 11/1951 lực lượng hỗn hợp đã bao vây, tấn công bọn phản và tổ chức phản động Cứu quốc tiểu Cộng sản đội. Quân và dân Nam Cao tích cực giúp đỡ, hỗ trợ các lực lượng tổ chức tấn công quân phản. Nhờ đó, hậu phương của cuộc kháng chiến ở Bảo Lạc được củng cố.

Năm 1952, Pháp bị thất bại trên nhiều mặt trận. Để từng bước thoát khỏi khó khăn, chúng tổ chức ra những đội gián điệp biệt kích hỗn hợp nhảy dù (G.C.M.A) đột nhập vào vùng

tự do của ta để điều tra và phá hoại, buộc ta phải chia lực lượng để đối phó với chúng trên các chiến trường chính. Thực hiện âm mưu đó, ngày 03/7/1952, Pháp cho 4 phi cơ thả 50 tên biệt kích xuống Lũng Pù, Mèo Vạc (tỉnh Hà Giang) - địa bàn chịu ảnh hưởng của thổ ty Dương Trung Nhân trước đây, giáp với Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Mục đích của chúng là dùng lại thổ ty Dương Trung Nhân (thời điểm đó đang phiêu dạt ở Trung Quốc) liên kết với các thổ ty phản động khác vẫn còn ở địa phương lôi kéo đồng bào dân tộc thiểu số, biến vùng này thành căn cứ phản cách mạng chống ta. Ngay khi đặt chân xuống Cao Bằng, chúng bị quân, dân ta đánh cho tan tác, buộc phải phân tán. Ty Công an Cao Bằng đã kịp thời tiến hành một cuộc truy bắt ráo riết. Kết quả là đã bắt được Phơ-răng-xoa, Ưng Pỉnh Dừng và một số đối tượng khác, số thì bị bắn chết, số khác chạy trốn.

Cuối năm 1952, đầu năm 1953, lực lượng công an Cao Bằng phát hiện thêm tổ chức phản động ở nhiều xã có dân tộc Mông, Dao Đỏ thuộc các huyện Bảo Lạc, Nguyên Bình, Hà Quảng. Nhen nhóm đầu tiên là tại Bảo Lạc, tổ chức này lấy tên là “Hội đồng chí kiên quyết một hai” lúc đầu nổi lên 4 đối tượng là Thào A Dinh, Vù A Khiào, Hoàng A Châu, Hoàng A Dinh đều là dân tộc Mông; Thào A Dinh được suy tôn là “vua”. Chúng tuyên truyền đây là cuộc cách mạng “Pò hía” (cách mạng dưới nước) để lập lại nước Mông, Mán. Hoạt động của bọn chúng rất dã man, có nơi chúng đốt phá và giết nhiều người cùng một lúc. Năm 1952, bọn chúng đột nhập vào xóm Cốc Pàng giết chết 4

người; năm 1953 giết hại 20 người ở Cốc Si, Cốc Pàng, trong đó có nhiều cán bộ cơ sở; có gia đình nhiều người cùng bị chúng giết hại¹. Chúng còn gây ra các vụ cướp bóc, đốt phá tài sản, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ ở địa phương.

Thực hiện sự chỉ đạo của Khu ủy, Tỉnh ủy, Ban Chỉ huy Tiểu phỉ của tỉnh Cao Bằng được thành lập, tiến hành bao vây, trấn áp đập tan được sự tập trung lực lượng, phá tan âm mưu đánh chiếm một số vùng của chúng. Công tác phát động quần chúng tiểu phỉ được tiến hành đồng loạt từ Bảo Lạc, Nguyên Bình sau đến các xã Lương Thông, Đa Thông (huyện Hà Quảng).

Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ khu Nùng Vân, chính quyền xã, nhân dân Nam Cao tăng cường công tác phòng gian, bảo mật; Ban công an xã, lực lượng dân quân tích cực giám sát địa bàn, sẵn sàng phối hợp với các đơn vị thực hiện công tác trấn áp, tiêu diệt quân phản động. Đến năm 1954 hoạt động của các nhóm phỉ gần như bị vô hiệu hóa, góp phần quan trọng phá tan âm mưu của các thế lực phản động lôi kéo đồng bào các dân tộc thiểu số chống lại chính quyền cách mạng. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ khu Nùng Vân, nhân dân các dân tộc ở Nam Cao tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ xây dựng hậu phương phục vụ kháng chiến.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2010, tr.85.

Bước sang năm 1953, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam từng bước phát triển vững mạnh, nắm hoàn toàn thế chủ động trên chiến trường; quân Pháp ngày càng lún sâu vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Để cứu vãn tình hình, tháng 5/1953, Pháp cử tướng Na-va sang làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Dựa vào sự giúp sức của Mỹ, Pháp huy động những nỗ lực chiến tranh cao nhất, triển khai kế hoạch Na-va nhằm chuyển bại thành thắng trong vòng 18 tháng. Kế hoạch Na-va là một kế hoạch có quy mô rộng lớn, một âm mưu chính trị và quân sự của khối liên minh Pháp - Mỹ chống lại cách mạng Đông Dương.

Trước tình hình mới, tháng 9/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp bàn về nhiệm vụ Đông Xuân 1953 - 1954. Nghị quyết Hội nghị thể hiện quyết tâm đánh bại hoàn toàn kế hoạch Na-va, đập tan ý chí xâm lược của thực dân Pháp, buộc chúng phải rút quân về nước. Trong chiến cuộc Đông Xuân năm 1953 - 1954, Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương chủ trương tập trung mở những chiến dịch quy mô lớn nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, từng bước đánh bại kế hoạch Na-va.

Tháng 10/1953, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng tổ chức Hội nghị mở rộng, quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, quyết tâm xây dựng Cao Bằng cùng với Việt Bắc thành hậu phương vững chắc của cuộc kháng chiến. Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Chi bộ khu Nùng

Vân lãnh đạo chính quyền và nhân dân các xã, trong đó bao gồm xã Nam Quang tích cực thi đua lập nhiều thành tích, quyết tâm cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, nỗ lực trong lao động sản xuất, tham gia phục vụ chiến dịch, quân và dân Nam Cao đã cùng với nhân dân xã Nam Quang đóng góp một phần sức người, sức của góp phần làm nên những thắng lợi trên chiến trường, đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta chuyển sang giai đoạn mới.

Trên chiến trường, sau những thất bại liên tiếp, ngày 07/5/1953, với sự thỏa thuận của Mỹ, Chính phủ Pháp cử Tướng Hăng-ri Na-va sang làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương và thông qua Kế hoạch Nava (7/1953) với hy vọng sẽ “chuyển bại thành thắng” trong vòng 18 tháng. Để đối phó với âm mưu mới của kẻ địch, cuối năm 1953, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

Với quyết tâm giành thắng lợi cuối cùng, nhân dân Nam Cao ra sức thi đua phát triển sản xuất, nhằm đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm cho nhân dân và cung cấp cho tiền tuyến. Các giống lúa Nam Ninh, Lục Mào được đưa vào gieo trồng đại trà, diện tích ngô nương, ngô bãi được mở rộng. Trong các làng bản, người dân giúp đỡ nhau gieo trồng đúng vụ; thu hoạch kịp thời, nhằm khắc phục những khó khăn về thời tiết, ổn định năng suất cây trồng. Chăn nuôi gia súc, gia

cầm được các hộ gia đình chú trọng, với các biện pháp chủ yếu: bảo đảm nguồn thức ăn, phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng là phát triển, mở rộng, bảo vệ hệ thống giao thông nhằm nối liền mặt trận Tây Bắc với hậu phương được chú trọng. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp uỷ các cấp, nhân dân các dân tộc ở Nam Cao đã hăng hái tham gia làm giao thông để vận chuyển lương thực, thực phẩm ra chiến trường.

Bên cạnh đó, các công tác giáo dục, y tế, văn hoá tiếp tục được xã quan tâm thực hiện. Các lớp học bổ túc văn hóa cho cán bộ tiếp tục được triển khai; công tác xoá mù chữ được đẩy mạnh trong cộng đồng thôn bản. Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe được tăng cường, qua đó, góp phần bảo đảm sức khỏe cho nhân dân tham gia sản xuất và phục vụ kháng chiến. Trong giai đoạn này, một số bệnh truyền nhiễm như lao, thủy đậu trong thời kỳ này đã được đẩy lùi.

Ngày 13/3/1954, ta nổ súng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 07/5/1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ thất thủ hoàn toàn. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã buộc Pháp phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, nhân dân miền Bắc được sống trong hòa bình, tập trung khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Nhân dân Nam Cao tự hào vì những đóng góp sức người, sức của, góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực

dân Pháp. Từ đây, nhân dân Nam Cao dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, chính quyền địa phương bước vào thực hiện các nhiệm vụ cách mạng trong bối cảnh mới.

II. Chi bộ Đảng xã Nam Quang ra đời trực tiếp lãnh đạo nhân dân Nam Cao ổn định tình hình mọi mặt, khẩn trương thực hiện kế hoạch khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa (1954 - 1965)

Bối cảnh mới của nước ta sau năm 1954 là miền Bắc hoàn toàn giải phóng, đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, ở miền Nam đế quốc Mỹ và tay sai thực hiện âm mưu chia cắt nước ta thành hai miền với hai chế độ khác nhau và biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới. Sự nghiệp cách mạng nước ta chuyển sang một thời kì mới - thời kì tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Cuộc kháng chiến trường kì chống thực dân Pháp giành thắng lợi vẻ vang, tạo nên sự phấn khởi, củng cố niềm tin của nhân dân Nam Cao đối với cách mạng, đối với sự lãnh đạo của Đảng, tạo nên sức mạnh và khí thế quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ trong bối cảnh mới. Cán bộ, đảng viên Nam Cao trải qua các thử thách của cách mạng được tôi luyện về mọi mặt, đúc rút được những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ quê hương.

Tuy nhiên, sau năm 1954 xã Nam Cao gặp nhiều khó

khăn. Trong thời kì chiến tranh, xã đã dồn sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, nên sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng; quy mô nhỏ, lạc hậu, phụ thuộc vào tự nhiên, mang tính tự cung, tự cấp. Các mặt văn hoá - xã hội còn hạn chế, trình độ dân trí thấp, các hủ tục lạc hậu vẫn còn tồn tại phổ biến trong cộng đồng. Thêm vào đó, các nhóm thổ phỉ, thổ ty ngóc đầu dậy, xâm nhập vào địa bàn, cấu kết với các thế lực phản động tuyên truyền, lôi kéo đồng bào, chống phá cách mạng. Địa bàn xã thuộc khu vực vùng sâu, vùng xa của huyện, tiếp giáp với một số địa bàn tỉnh Hà Giang, địa hình rừng núi hiểm trở, dễ bị quân phỉ, bọn phản động lợi dụng địa bàn để hoạt động, gây khó khăn trong việc quản lý.

Nhiệm vụ của nhân dân Nam Cao là nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất; hoàn thành nhiệm vụ còn lại của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tạo đà để thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới là cùng với nhân dân miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn ở địa phương, quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng và Đảng bộ tỉnh Cao Bằng là lấy nhiệm vụ: Khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp là vấn đề then chốt, là cơ sở của việc cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm lương thực cho nhân dân, xã Nam Cao tập trung nhiệm vụ khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp.

Nhiệm vụ trước mắt tạo điều kiện cho người dân, nhất là dân nghèo có ruộng sản xuất, tại Nam Cao, chính quyền tiến

hành điều chỉnh ruộng đất. Đất đai của địa chủ, thổ ty được chính quyền thu hồi chia cho dân nghèo¹. Phong trào hiến điền được phát động rộng rãi. Nhờ đó, dân nghèo được nhận ruộng để canh tác, hằng hái thi đua lao động sản xuất.

Phong trào thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, phòng chống đói được phát động rộng rãi trong nhân dân. Người dân tích cực khai hoang mở rộng diện tích sản xuất. Công tác thủy lợi, khơi thông dòng chảy, dẫn nước lên các khu ruộng cao,... được xã chú trọng chỉ đạo nhân dân thực hiện. Trong từng thôn bản, các hộ gia đình tổ chức giúp đỡ nhau về sức kéo, giống, ngày công để gieo trồng kịp thời vụ, khắc phục những khó khăn do thời tiết gây ra. Đối với những diện tích đất nương rẫy, thiếu nước sản xuất, nhân dân trồng các loại cây chịu hạn tốt như đậu đỗ các loại. Được sự hỗ trợ của huyện, sự chỉ đạo sát sao của xã, công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc đạt được hiệu quả tích cực.

Giáo dục ở Nam Cao có sự chuyển biến tích cực. Năm 1956, xã Nam Quang đã mở được trường cấp I. Trường đào tạo từ lớp 1 đến lớp 4. Từ năm 1956, con em nhân dân các dân tộc ở Nam Cao có thể theo học tại xã. Kết quả đó thể hiện sự cố gắng trong công tác chỉ đạo của tổ chức đảng, chính quyền ở địa phương, góp phần thúc đẩy hoạt động giáo dục ở địa phương ngày càng phát triển. Khắc phục những khó khăn về

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng (2009), Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, tập II, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2009, tr.202.

giao thông, điều kiện học tập, dạy học, đời sống kinh tế, các thầy, cô giáo luôn nỗ lực trong việc vận động con em nhân dân đến trường tham gia học tập.

Để đảm bảo chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, Phòng y tế huyện Bảo Lạc đã có nhiều cố gắng trong hoạt động chuyên môn, như: tổ chức tuyên truyền, nói chuyện về y tế và chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân. Được sự hỗ trợ của cơ quan chuyên môn huyện, cán bộ xã tích cực phối hợp trong công tác tuyên truyền, giáo dục người dân nâng cao ý thức về phòng chống dịch bệnh; tổ chức khám bệnh, cấp phát thuốc, chữa bệnh sốt rét cho nhân dân. Hoạt động văn hoá, văn nghệ được duy trì, góp phần đáp ứng nhu cầu về đời sống tinh thần trong nhân dân.

Trong những năm thực hiện kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, tình hình an ninh - quốc phòng các xã Tây Nam của Bảo Lạc, trong đó có Nam Cao diễn biến phức tạp. Các nhóm thổ phỉ, mật vụ Quốc dân Đảng và lực lượng phản động, thổ ty câu kết, hoạt động mạnh. Do vậy, nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh được Chi bộ khu Nùng Vân đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Lực lượng dân quân du kích thường xuyên được củng cố và kiện toàn, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự ở địa phương, phối hợp với công an xã, huyện trấn áp, tiêu diệt các nhóm thổ phỉ và phản động. Nhân dân Nam Cao nâng cao ý thức phòng gian bảo mật, phối hợp chặt chẽ với lực lượng dân quân du kích xã, Ban công

an xã, nhằm kịp thời phát hiện các đối tượng lạ mặt xuất hiện tại địa bàn.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 14 (tháng 11/1958) của Đảng, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng họp Hội nghị xác định mục tiêu then chốt của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hoá trong kế hoạch 3 năm (1958 - 1960) của tỉnh là nhằm xác lập quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, xoá bỏ sự áp bức bóc lột và các tàn dư của chế độ thực dân phong kiến, tạo sức mạnh vật chất và tinh thần của chế độ mới.

Để đạt các mục tiêu của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng xác định phải đẩy mạnh phong trào tổ đổi công, đồng thời tiến hành thí điểm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đảng bộ huyện Bảo Lạc đã cụ thể hóa Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy vận dụng vào địa phương, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ là: Ra sức phát huy những thành tích đạt được trong nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và văn hóa, giáo dục, y tế trong 3 năm khôi phục kinh tế, chủ yếu vấn đề sản xuất lương thực. Huyện xác định kế hoạch phát triển từng bước, từng mặt, từng vùng. Đặc biệt quan tâm vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn, nhằm nâng cao đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa cho đồng bào các dân tộc để chuẩn bị điều kiện tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong 3 năm (1955 - 1957), quán triệt chủ trương của cấp uỷ các cấp, chính quyền

xã chỉ đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ xác lập quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, trước mắt là xây dựng tổ đổi công.

Nhân dân Nam Cao được tham gia học tập chủ trương xây dựng tổ đổi công của Đảng. Nội dung của các buổi học tập, nói chuyện của cán bộ xã là nêu rõ mục đích, ý nghĩa, cách thức xây dựng tổ đổi công, thành lập hợp tác xã. Qua đó, nhân dân có sự chuyển biến về nhận thức, góp phần thay đổi dần quan niệm, tập tục làm ăn riêng lẻ vốn tồn tại khá lâu đời trong đồng bào, ủng hộ chủ trương của Đảng, và hưởng ứng thực hiện. Nhờ sự chỉ đạo sát sao của cấp uỷ khu Nùng Vân, chính quyền xã, đến năm 1960 toàn xã Nam Quang tổ chức thành lập được ba hợp tác xã nông nghiệp: Nà Rinh, Đon Sài, Tổng Phườn. Tuy nhiên, trong thời gian này trên vùng đất Nam Cao mới chỉ hình thành các tổ đổi công, mà chưa xây dựng được hợp tác xã.

Thực hiện Chỉ thị số 68, ngày 04/11/1958 của Ủy ban hành chính tỉnh về xác định rẫy định canh và tính thuế trên diện tích rẫy định canh, dưới sự chỉ đạo của chính quyền xã, tại Nam Cao, nhân dân thực hiện kê khai diện tích đất và kê khai nhân khẩu. Từ kết quả kê khai, xã vận động đồng bào tích cực tham gia tổ đổi công, gia nhập hợp tác xã. Trên cơ sở đó, chính quyền tính toán sản lượng để định mức thuế, xây dựng kế hoạch thuế.

Năm 1959, tình hình công tác thuế ở nhiều địa phương gặp khó khăn, tư tưởng coi nhẹ công tác thuế đã phát sinh từ sau hòa bình, Trung ương Đảng và Chính phủ đã kịp thời uốn

nấn những lệch lạc của cán bộ đối với công tác thuế. Để đánh giá toàn diện các mặt công tác thuế, tháng 7/1959, Đảng bộ và chính quyền huyện Bảo Lạc đã tổ chức Hội nghị chuyên đề về công tác thu thuế. Xã đã cử cán bộ tham gia học tập công tác thuế. Sau đó, xã tổ chức quán triệt các nội dung về công tác thuế cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đồng thời đề ra các biện pháp nhằm thúc đẩy công tác thuế ở địa phương ngày càng có hiệu quả hơn. Một số hạn chế trong công tác thuế như: kê khai không chính xác về diện tích rẫy, chưa có biện pháp quyết liệt đối với các đối tượng dưng dưng thuế, chưa có nhiều cố gắng trong việc đốc thúc nộp thuế đã được khắc phục dần.

Trong những năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế, văn hóa (1958 - 1960), công tác an ninh - quốc phòng ở Nam Cao gặp nhiều khó khăn do đây là những địa bàn hoạt động của các nhóm phỉ, các tổ chức phản động. Mặc dù nhiều toán phỉ trên địa bàn Bảo Lạc trước đó đã bị lực lượng cách mạng tiêu diệt, nhưng một số tên ngoan cố, vẫn dựa vào núi rừng hiểm trở, câu kết với các phần tử phản động, chống chính quyền cách mạng, cướp bóc, hà hiếp nhân dân.

Cuối những năm 1958, 1959, tình hình dân cư ở Nam Cao, cũng như nhiều nơi trên địa bàn huyện Bảo Lạc có những biến động bất thường do tình trạng di cư, vượt biên trái phép từ Trung Quốc sang. Số người thâm nhập gồm nhiều đối tượng đã gây ra các vấn đề phức tạp về kinh tế - xã hội, an ninh trật tự trên địa bàn huyện và cả tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Công an tỉnh, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Bảo Lạc đã phối hợp với các đoàn công tác của tỉnh, chỉ đạo tiến hành điều tra toàn diện đối với từng hộ, từng người để đánh giá thái độ, qua đó nhằm giải quyết tốt vấn đề di dân ở biên giới. Trên cơ sở điều tra, phân chia thành các nhóm đối tượng: Loại đặc vụ, thổ phỉ, lưu manh; loại vi phạm pháp luật bên kia biên giới rồi bỏ trốn sang ta; loại lạc hậu, không chịu vào công xã (hợp tác xã) bên Trung Quốc hoặc do đói kém di cư sang. Kết thúc điều tra, các đoàn công tác đã đề xuất với Tỉnh ủy và cấp ủy địa phương về chủ trương giải quyết với từng đối tượng cụ thể, thuyết phục để đưa số người không có tội ác trở về quê cũ; bắt và trao trả cho phía Trung Quốc những đối tượng phạm pháp; áp dụng các biện pháp quản lý biên giới chặt chẽ... Do đó, tình hình di cư vùng biên giới ở Bảo Lạc và Cao Bằng dần dần ổn định. Tình hình trật tự trị an trên địa bàn Đức Hạnh tiếp tục được giữ vững.

Cuối năm 1959, vùng biên giới Đồng Văn (tỉnh Hà Giang) xảy ra vụ bạo loạn do các phần tử phản động từ Trung Quốc kích động vùng dân tộc Mông khiến tình hình trật tự trị an ở vùng biên diễn biến phức tạp, nhân dân hoang mang. Chúng viết thư gửi chính quyền một số xã ở huyện Bảo Lạc (tỉnh Cao Bằng) với nội dung lôi kéo, đe dọa cán bộ và nhân dân. Nhân cơ hội này, một số phần tử phản động ở Bảo Lạc ngóc đầu hoạt động. Do tính chất nghiêm trọng của cuộc bạo loạn, Bộ Chính

trị, Khu ủy Việt Bắc đã ra chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo các tỉnh có liên quan tập trung giải quyết. Đối với Cao Bằng, ngày 07/12/1959, Sở Công an Khu Tự trị Việt Bắc chỉ đạo tăng cường công tác nắm tình hình ở địa bàn Bảo Lạc, chuẩn bị lực lượng để phối hợp, hỗ trợ Hà Giang tiêu diệt bọn phản động ở Đồng Văn, đồng thời phải “đảm bảo an toàn cho Bảo Lạc” trong trường hợp địch lần trốn tại đây. Là địa bàn tiếp giáp với tỉnh Hà Giang nên tình hình trên đã tác động không nhỏ tới vấn đề an ninh trật tự và tâm lý nhân dân Nam Cao.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp Ty Công an và Huyện ủy Bảo Lạc, lực lượng công an khẩn trương thực hiện công tác nắm tình hình trong nhân dân, khoanh vùng, ngăn chặn các hoạt động phỉ lan rộng, làm tốt nhiệm vụ thông tin liên lạc, bảo vệ, dẫn đường quá trình hành quân của các đơn vị vũ trang tham gia tiêu phỉ. Chính quyền xã đã chỉ đạo nhân dân Nam Cao tích cực nâng cao ý thức cảnh giác, tăng cường phối hợp, hỗ trợ các lực lượng quân sự trong quá trình các đơn vị tổ chức ngăn chặn quân phỉ. Những đóng góp của quân và dân Nam Cao góp phần dập tắt cuộc bạo loạn vào đầu năm 1960.

Trong những năm 1955 - 1960, công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng đời sống mới ở Nam Cao đạt nhiều kết quả quan trọng. Các lĩnh vực kinh tế - văn hoá của địa phương từng bước có sự chuyển biến tích cực. Nam Cao đã từng bước xác lập được quan hệ sản xuất mới: các tổ đổi công được hình thành, tạo tiền đề cho việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở

giai đoạn sau. Công cuộc cải cách dân chủ hoàn thành đã đem lại ruộng đất cho nông dân nghèo. Các hoạt động giáo dục, y tế từng bước được coi trọng, đến năm 1960 xã Nam Quang có 01 trường Cấp I, tạo điều kiện cho con em nhân dân khu vực Nam Cao theo học; ý thức của người dân về y tế, giáo dục có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực; nhận thức lạc hậu trong tang ma, cưới xin của nhân dân có những chuyển biến, tiến bộ hơn. Đặc biệt, quân và dân Nam Cao đã tích cực phối hợp với quân và dân trong toàn huyện giành những kết quả quan trọng trong công tác tiêu phỉ, trấn áp quân phản động, góp phần duy trì ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa bàn Nam Cao và huyện Bảo Lạc nói chung.

Mặc dù, những kết quả đạt được ban đầu còn khiêm tốn nhưng tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa đã có nhiều chuyển biến tích cực, tạo tiền đề quan trọng để tổ chức Đảng, chính quyền và nhân dân ở Nam Cao bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Trong bối cảnh nhân dân Nam Cao thực hiện hoàn thành và đạt được những kết quả tích cực trong giai đoạn (1955 - 1960), từ ngày 05/9 đến ngày 10/9/1960 Đại hội Đảng lần thứ III đã thông qua kế hoạch 5 năm lần thứ Nhất (1961 - 1965), trong đó nêu rõ “phấn đấu để thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, làm cho nền kinh tế miền Bắc

nước ta thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa”¹. Về sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hoá miền núi, Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh: “Vấn đề xây dựng kinh tế miền núi là một bộ phận khăng khít của chính sách dân tộc của Đảng ta trong giai đoạn mới của cách mạng. Nó bảo đảm cho miền núi dần tiến kịp miền xuôi”².

Quán triệt chủ trương của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III của Đảng, căn cứ vào yêu cầu của tình hình cụ thể tỉnh Cao Bằng, Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ V, tháng 3/1961 xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong những năm 1961 - 1965 là: Tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố, phát triển hợp tác xã; tích cực đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số, nâng cao trình độ quản lý kinh tế, xúc tiến cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và cách mạng tư tưởng văn hoá. Kết hợp chặt chẽ giữa công nghiệp, thủ công nghiệp và nông nghiệp; giữa sản xuất và chế biến, lưu thông, thực hiện phân phối và cải thiện đời sống nhân dân hợp lý; góp phần đặc lực xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Cũng trong năm 1961, Đảng bộ huyện tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ V, thông qua nghị quyết lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch 5 năm lần thứ I được quán triệt, thể hiện trong nhiệm vụ, mục tiêu

¹ Văn kiện Đảng toàn tập (1960), tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, tr.566.

² Văn kiện Đảng về chính sách dân tộc, Nxb. Sự thật, H, 1970, tr.6-7.

phát triển kinh tế - xã hội và nhiều lĩnh vực khác.

Chủ trương của Trung ương Đảng và Đảng bộ các cấp là một trong những căn cứ quan trọng để cấp uỷ, chính quyền địa phương đề ra các chủ trương, giải pháp phù hợp lãnh đạo nhân dân Nam Cao thực hiện trong những năm 1961 - 1965. Triển khai kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, cấp uỷ xã xác định nhiệm vụ chính trị trọng tâm là củng cố phát triển sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp; nâng cao một bước đời sống của nhân dân, bảo đảm đời sống văn hóa xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

Để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, cụ thể là thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), công tác xây dựng và phát triển Đảng được Tỉnh uỷ, Huyện uỷ đặc biệt coi trọng. Trong bối cảnh đó, ở Nam Quang trải qua các thời kì lịch sử, lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, đến năm 1962 xã Nam Quang đủ điều kiện về mọi mặt để có thể thành lập Chi bộ Đảng ở địa phương. Trên cơ sở các đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ khu Nùng Vân, đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, cấp uỷ cấp trên đã chấp thuận để xã Nam Quang thành lập Chi bộ Đảng riêng. Năm 1962 Chi bộ xã Nam Quang được thành lập. Từ đây, nhân dân Nam Quang nói chung và nhân dân các dân tộc khu vực Nam Cao nói riêng đã có một tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác ở địa phương.

Tổ chức Đảng trên địa bàn xã được thành lập là sự kiện chính trị có ý nghĩa quan trọng đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã. Sự ra đời của Chi bộ Nam Quang là nguồn động viên to lớn để nhân dân các dân tộc ở Nam Cao nỗ lực thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), vinh dự lớn đến với đồng bào các dân tộc tỉnh Cao Bằng, trong đó có nhân dân Nam Cao là sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh lên thăm Cao Bằng. Ngày 21/02/1961, trong buổi nói chuyện với cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc trong tỉnh, Người nêu rõ truyền thống tốt đẹp của nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng trong đấu tranh cách mạng, nhắc nhở đồng bào đã làm chủ thì phải làm cho tốt “Muốn làm chủ cho tốt thì phải đoàn kết. Đoàn kết các dân tộc, tất cả đồng bào dân tộc như anh em một nhà”. Ước mong của Người là cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc trong tỉnh phấn đấu xây dựng “Cao Bằng sớm trở thành một trong những tỉnh gương mẫu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội như trước kia Cao Bằng là một trong những tỉnh đi đầu trong cách mạng giải phóng dân tộc”¹. Những tình cảm mà Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho đồng bào các dân tộc tỉnh Cao Bằng, những lời chỉ bảo ân cần và mong ước của Người đối với sự phát triển của Cao Bằng là nguồn khích lệ, động viên to lớn đối với cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng nói chung và

¹ Theo báo Cao Bằng, số 35-36 (từ ngày 17/2 đến ngày 28/02/1961), tr.1.

nhân dân các dân tộc ở Nam Cao nói riêng, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng.

Về nông nghiệp, ngày 08/6/1961, Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Nghị quyết số 07-NQ/CB, trong đó nhấn mạnh việc phát triển sản xuất về mọi mặt, củng cố hợp tác xã và phát triển hợp tác xã. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Chi bộ xã Nam Quang phát động phong trào thi đua phát triển sản xuất, mở rộng hợp tác xã nông nghiệp.

Trong đó, đối với khu vực phía bắc của xã, phong trào hợp tác xã còn hạn chế, nguyên nhân chủ yếu do địa hình hiểm trở, dân cư thưa thớt, diện tích đất ruộng ít hơn so với khu vực phía nam của xã, nên cấp uỷ, chính quyền chỉ đạo chú trọng công tác xây dựng hợp tác xã ở khu vực phía bắc của xã (Nam Cao). Nhờ đó, trên cơ sở các tổ đổi công được hình thành trước đó, năm 1964 một số hợp tác xã ở Nam Cao được hình thành: Bản Bung, Bản Cao, Nặm Đang¹.

Trong những năm 1961 - 1963, hạn hán kéo dài, gây ảnh hưởng đến sản xuất. Trước tình hình đó, chi uỷ, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân tập trung chú trọng công tác thuỷ lợi, bảo đảm nguồn nước tưới cho các khu ruộng bậc thang. Tận dụng nguồn nước ở các con suối, người dân Nam Cao tu sửa mương, máng, dẫn nước vào ruộng. Cùng với thuỷ lợi, xã chỉ đạo tu sửa, mở mang các con đường từ thôn bản ra ruộng, nương,

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng (2009), Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, tập II, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2009, tr.202.

đường liên thôn để bảo đảm cho việc vận chuyển, đi lại phục vụ sản xuất. Ở những diện tích thiếu đất sản xuất, nhân dân tích cực trồng các loại hoa màu có khả năng chịu hạn tốt như đỗ, sắn. Bên cạnh đó, các hộ gia đình tận dụng diện tích đất vườn trồng rau màu như bầu, bí, rau cải,... Để tăng nguồn lương thực cho bữa ăn và phục vụ chăn nuôi.

Chăn nuôi ở Nam Cao được người dân coi trọng với các vật nuôi chủ yếu như trâu, bò, lợn và các loại gia cầm khác. Hoạt động chăn nuôi ở Nam Cao chủ yếu đáp ứng nhu cầu sản xuất và cung cấp nguồn thực phẩm cho nhân dân. Nhờ đó, đến năm 1965, sản xuất được duy trì ổn định, góp phần bảo đảm nguồn lương thực cho nhân dân và thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ Cao Bằng về phát động chiến dịch “Tiến quân diệt dốt vùng cao”, nhân dân Nam Cao nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ của đông đảo các đoàn viên, thanh niên về địa phương phát triển giáo dục, xóa nạn mù chữ. Các đội giáo viên “diệt dốt” được cử đến đã tổ chức các lớp học tại nhà dân để dạy chữ cho con em nhân dân các dân tộc. Nhờ đó, hoạt động bổ túc văn hoá ở Nam Cao diễn ra sôi nổi hơn so với giai đoạn trước, thu hút nhiều cán bộ, người dân tham gia học tập. Tuy nhiên, do một số hạn chế về điều kiện dạy học, đời sống kinh tế gặp khó khăn, ý thức về nâng cao trình độ dân trí của một bộ phận người dân chưa cao, nên trong những năm

1961 - 1965 số người mù chữ ở Nam Cao còn cao; tình trạng học sinh cấp I nghỉ học giữa chừng còn diễn ra nhiều.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân từng bước được cải thiện. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, ăn chín uống sôi, giữ gìn vệ sinh được phát động trong các thôn bản. Được sự hỗ trợ của cơ quan chuyên môn của huyện, nhân dân Nam Cao được cấp phát thuốc, khám và chữa một số bệnh theo mùa như ho gà, cúm,...

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, cung cấp thông tin, nâng cao đời sống tinh thần của người dân được diễn ra trên địa bàn Nam Cao. Vào các dịp kỉ niệm những ngày lễ lớn của dân tộc, Đội văn nghệ, chiếu bóng của huyện tổ chức về xã phục vụ đồng bào. Các làn điệu văn nghệ dân gian của các dân tộc được duy trì vào một số dịp lễ tiết, hội hè, góp phần đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần cho nhân dân.

Là địa bàn giáp biên với một số khu vực của tỉnh Hà Giang, địa thế rừng núi hiểm trở, nơi cư trú nhiều dân tộc khác nhau. Do đó, công tác bảo đảm an ninh trật tự ở Nam Cao được cấp uỷ, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo. Thực hiện Chỉ thị số 63-CT ngày 28/4/1963 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng “Về công tác phòng chống gián điệp biệt kích”, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, trực tiếp là lực lượng công an và Tỉnh đội, chính quyền huyện, lực lượng dân quân Nam Cao tham gia chiến dịch tuyên truyền, truy quét các lực lượng phản động, đập tan

nhóm phản động “Khối cộng đồng công xã ngọn cờ đỏ”, từng bước làm trong sạch địa bàn. Công tác tuyên truyền, giáo dục người dân nâng cao ý thức phòng chống gián điệp, biệt kích được tăng cường. Nhờ đó, tình hình an ninh trật tự ở Nam Cao tiếp tục được duy trì ổn định, tạo điều kiện cho người dân tập trung vào thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, cải thiện đời sống.

Về công tác xây dựng Đảng, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm của đảng viên, đầu năm 1963, Trung ương Đảng phát động cuộc vận động xây dựng “Chi bộ 4 tốt”: Lãnh đạo sản xuất tốt; Lãnh đạo chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước tốt; Lãnh đạo quan tâm đến đời sống quần chúng và làm công tác dân vận tốt; Lãnh đạo công tác củng cố và phát triển Đảng tốt. Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Bảo Lạc, Chi ủy chỉ đạo thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ 4 tốt trong toàn Chi bộ. Theo đó, Chi bộ phấn đấu đạt các tiêu chí: Đảng viên phải gương mẫu trong mọi công việc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nội bộ thật sự đoàn kết, chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, lãnh đạo sản xuất và chiến đấu; một lòng một dạ phục vụ nhân dân, đối với Đảng thì củng cố tốt và phát triển tốt. Để xây dựng chi bộ 4 tốt, mỗi đảng viên phải tốt. Chi ủy đã tiến hành tổ chức cho đảng viên học tập về mục đích, yêu cầu của việc xây dựng chi bộ 4 tốt và đăng kí thi đua xây

dựng chi bộ 4 tốt. Qua thực hiện cuộc vận động, Chi bộ đã được củng cố một bước.

Cùng với tổ chức cơ sở Đảng, bộ máy tổ chức chính quyền được củng cố. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính, các đoàn thể hoạt động có hiệu quả. Đoàn Thanh niên hưởng ứng phong trào "vừa tăng gia sản xuất vừa chiến đấu bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc", "Thanh niên ba sẵn sàng". Hội Liên hiệp Phụ nữ thực hiện hiệu quả phong trào "Phụ nữ ba đảm đang", tuyên truyền vận động, động viên con em thanh niên lên đường nhập ngũ.

Sau 5 năm thực hiện Kế hoạch Nhà nước (1961 - 1965), dưới sự chỉ đạo sát sao của cấp uỷ, chính quyền địa phương, nhân dân Nam Cao đã đạt được những kết quả quan trọng: quan hệ sản xuất mới cơ bản được thiết lập; giáo dục, y tế, văn hoá từng bước khắc phục được những khó khăn ở các giai đoạn trước đó và có bước chuyển biến tốt. Đời sống người dân từng bước được cải thiện. Những kết quả sau 10 năm khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội đã tạo điều kiện để Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Nam Quang nói chung và Nam Cao nói riêng chuyển sang thời kỳ mới, với nhiệm vụ quan trọng là: vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện cho miền Nam.

III. Lãnh đạo nhân dân tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1965 - 1975)

Tháng 02/1965, Mĩ cho không quân đánh phá miền Bắc nước ta. Trước tình hình đó, Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (3/1965) và lần thứ 12 (12/1965) của Đảng đã chủ trương chuyển hướng xây dựng nền kinh tế từ thời bình sang thời chiến, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo đảm sự chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, vừa tăng cường lực lượng quốc phòng để đánh trả có hiệu quả sự xâm phạm của không quân và hải quân Mĩ.

Trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, năm 1965, Đảng bộ huyện Bảo Lạc tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VI. Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ cơ bản của Đảng bộ và nhân dân huyện trong những năm 1965 - 1968 là: Coi trọng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang; chú ý công tác phòng chống chiến tranh phá hoại của địch; đảm bảo sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân; bảo vệ vững chắc địa phương về mọi mặt; quyết tâm xây dựng hậu phương vững mạnh.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được cấp uỷ, chính quyền xã chú trọng chỉ đạo. Chi bộ, chính quyền và hợp tác xã đã mở nhiều đợt sinh hoạt, học tập chính trị trong cán bộ, đảng

viên, đặc biệt là tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập các nội dung của Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (3/1965) và lần thứ 12 (12/1965) của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Lạc lần thứ VI, giúp cho nhân dân Nam Cao nắm rõ được âm mưu, thủ đoạn đánh phá của đế quốc Mỹ, các chủ trương, nhiệm vụ trong bối cảnh mới, từ đó phát huy được sự đoàn kết, sức mạnh của cả hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ.

Trong tình hình đế quốc Mỹ tung biệt kích do thám tình hình, dùng máy bay đánh phá; đồng thời ngấm ngầm giúp bọn phản động địa phương gây rối trở lại ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Đặc biệt, tại một số địa bàn vùng Tây Nam huyện Bảo Lạc, được sự giúp đỡ của Đế quốc Mỹ, tên Vừ A Hò¹ đã tập hợp một số người nhẹ dạ cả tin, mang đồ đến nhà để tổ chức lễ “xưng vua” cho y. Âm mưu của tổ chức này là nhằm cướp chính quyền ở Yên Minh và Bảo Lạc. Một số đồng bào dân tộc ít người đã nhẹ dạ cả tin theo những lời lừa gạt của tổ chức “xưng vua” do Vừ A Hò đứng đầu.

Nam Cao là địa bàn tiếp giáp với huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang, tình hình trên đã ảnh hưởng đến tâm lý của nhân dân và vấn đề an ninh trật tự tại địa bàn. Do đó, Cấp uỷ tăng cường chỉ đạo công tác an ninh trật tự tại địa bàn. Dưới sự chỉ đạo của chi bộ, Uỷ ban hành chính xã đã xây dựng kế hoạch cụ

¹ Là thành viên của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính xã Yên Phú, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang

thể về công tác an ninh - quốc phòng; chú trọng giáo dục nhân dân nâng cao cảnh giác trước âm mưu, luận điệu lừa bịp của quân phản loạn. Nhờ sự cố gắng của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân Nam Cao đã góp phần cùng với lực lượng công an tỉnh Cao Bằng, huyện Bảo Lạc đập tắt được vụ “xung vua” của Vừ A Hò. Tình hình an ninh trật tự ở vùng Tây Nam của Bảo Lạc được ổn định trở lại, giúp nhân dân yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nhiệm vụ quan trọng chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng chiến đấu, xây dựng hậu phương chi viện cho tiền tuyến.

Trước yêu cầu mới của cách mạng, phát triển sản xuất được chi bộ xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Thực hiện Chỉ thị số 108-CT/TW ngày 25/8/1965 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 95-CT/CB của Tỉnh uỷ về đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, công tác chỉnh đốn phương thức quản lý hợp tác xã Nam Cao được triển khai. Được sự giúp đỡ của cán bộ huyện, sự chỉ đạo của Chi uỷ xã, ban chủ nhiệm hợp tác xã từng bước khắc phục sự lúng túng trong khâu quản lý, điều hành các hoạt động của hợp tác xã.

Hợp tác xã được củng cố góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất nông nghiệp. Hằng năm, hợp tác xã xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức cho xã viên gieo trồng đúng thời vụ; huy động xã viên tích cực thực hiện công tác thuỷ lợi bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất. Dưới sự tổ chức, quản lý, điều

hành của hợp tác xã, bà con xã viên ra sức thi đua gieo trồng. Công tác phòng chống xói mòn cho đất, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng được chú trọng. Với các biện pháp trên, sản xuất ở Nam Cao có sự tăng về diện tích và sản lượng qua các năm. Đời sống vật chất của người dân Nam Cao từng bước được cải thiện.

Nam Cao là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc, trong đó một bộ phận người dân vẫn còn duy trì tập tục du canh, du cư, từ đó ảnh hưởng đến phong trào phát triển hợp tác xã, ổn định đời sống nhân dân. Thực hiện chủ trương của cấp uỷ các cấp, Chi bộ, chính quyền xã triển khai thực hiện cuộc vận động đồng bào định canh, định cư, ổn định cuộc sống. Tháng 5/1968, huyện Bảo Lạc thành lập Ban chỉ đạo định canh, định cư. Công tác tập huấn cho cán bộ tham gia khảo sát được triển khai. Sau khi tham gia học tập, làm thí điểm, họp rút kinh nghiệm, xã cử cán bộ cùng đoàn công tác của huyện vận động đồng bào thực hiện cuộc vận động định canh, định cư.

Qua các cuộc vận động thí điểm và vận động thường xuyên, nhiều hộ trong huyện đã định canh định cư dưới hình thức xen ghép hoặc tổ chức thành hợp tác xã. Từ năm 1968 đến năm 1975, huyện đã tiếp nhận nhiều hộ đồng bào Mông ở huyện Hà Quảng vào các xã thuộc Tiểu khu Tây Nam, định canh định cư, mở rộng sản xuất, khai hoang, mở rộng diện tích canh tác, lập hợp tác xã ở xã Quảng Lâm. Kết quả đạt được trong cuộc vận động định canh định cư của huyện, có sự đóng

góp của vùng đất Nam Cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, phong trào hợp tác xã ở Nam Cao trong những năm 1965 - 1968 còn gặp một số khó khăn trong việc thu hút người dân, nhất là người dân ở các xóm vùng cao, vùng sâu tham gia vào hợp tác xã. Nguyên nhân chủ yếu do một số nơi dân cư cư trú thưa thớt, địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn, một số hộ dân còn duy trì tập tục du canh, du cư, nên việc xây dựng hợp tác gặp nhiều trở ngại; thêm vào đó năng lực vận động, tổ chức của cán bộ còn có những hạn chế nhất định.

Về lâm nghiệp, cấp uỷ chỉ đạo phát động phong trào trồng cây gây rừng. Hợp tác xã huy động xã viên tiến hành trồng rừng với các loại cây lấy gỗ, cây dược liệu. Tuy nhiên, công tác trồng rừng ở giai đoạn này còn hạn chế do xã chưa có kế hoạch cụ thể trong công tác phát triển lâm nghiệp; ý thức trồng rừng trong nhân dân chưa cao; tình trạng khai thác gỗ, đốt rừng làm nương rẫy vẫn còn diễn ra trong nhân dân.

Công tác giao thông được cấp uỷ, chính quyền xã quan tâm. Khắc phục những khó khăn, thiếu thốn về các điều kiện đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, xã huy động bà con xã viên, các đoàn thể quần chúng đóng góp nhiều ngày công tiếp tục phát quang “đường làng ngõ xóm”, tu sửa và mở mang đường liên thôn, nội thôn để phục vụ cho hoạt động sản xuất và đi lại trong nhân dân.

Cùng với thúc đẩy phát triển kinh tế, xã chỉ đạo phát

triển các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá. Công tác vận động nhân dân tham gia các lớp bình dân học vụ được chú trọng và từng bước đạt được những kết quả tích cực. Nhân dân các xóm vùng sâu, vùng xa của Nam Cao ngày càng ý thức được việc cần thiết phải học chữ và tích cực tham gia phong trào xoá mù chữ. Công tác phòng chống dịch bệnh có bước tiến triển tích cực. Nhờ nâng cao ý thức phòng bệnh, nên các loại bệnh theo mùa từng bước được hạn chế dần trong cộng đồng. Các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp được khuyến khích, thúc đẩy trong nhân dân; một số tập tục lạc hậu trong việc cưới, việc tang, lễ hội được giảm thiểu.

Tuy nhiên, cũng như nhiều khu vực vùng cao của huyện, mặc dù công tác giáo dục, y tế, văn hoá có nhiều cố gắng, song vẫn còn nhiều khó khăn: cán bộ thực hiện công tác bình dân học vụ chưa đáp ứng đủ nhu cầu học tập của nhân dân; giao thông trở ngại, xa trường cấp I của xã, nhiều con em nhân dân Nam Cao khó khăn trong việc tham gia học tập. Số trẻ em trong độ tuổi chưa được đến trường còn chiếm tỉ lệ cao. Một số tập tục không còn phù hợp với đời sống mới trong chữa bệnh, tang ma, cưới xin, sinh đẻ,... gây tốn kém về kinh tế còn diễn ra ở nhiều nơi.

Trong những năm 1965 - 1968, công tác xây dựng Đảng ở Nam Quang được cấp uỷ quan tâm chỉ đạo và có nhiều chuyển biến tích cực. Chi bộ Đảng luôn chú trọng đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ đảng viên và nhân dân.

Qua đó, ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ đảng viên trong thực hiện các nhiệm vụ cách mạng được nâng lên. Chi bộ luôn phấn đấu xây dựng “Chi bộ 4 tốt”. Để đáp ứng yêu cầu cách mạng trong giai đoạn mới, đội ngũ lãnh đạo của địa phương được củng cố, kiện toàn. **Theo đó, trong những năm 1965 - 1968, đồng chí Hoàng Nguyễn Kim được giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã. Về phía chính quyền, đồng chí Ma Thế Cương giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.** Chi bộ được củng cố, phát huy vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác trên địa bàn xã Nam Quang nói chung cũng như khu vực Nam Cao nói riêng.

Về phía đế quốc Mỹ, trước những thắng lợi của quân và dân ta trên cả hai miền Nam, Bắc, ngày 01/11/1968 Chính phủ Mĩ buộc phải chấm dứt không điều kiện ném bom và bắn phá miền Bắc. Bước sang năm 1969, đế quốc Mĩ chuyển sang thực hiện chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” ở miền Nam và ráo riết chuẩn bị mở rộng chiến tranh xâm lược ra toàn bán đảo Đông Dương. ở miền Bắc, chúng thực hiện các hoạt động đánh phá. Những hành động của đế quốc Mĩ làm cho cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta ngày càng căng thẳng hơn trước, đòi hỏi tăng cường mọi mặt phục vụ cho cuộc kháng chiến.

Trong bối cảnh đó, từ ngày 31/01- 09/02/1969, Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ VII được tổ chức. Đại hội đề ra các nhiệm vụ cụ thể để phát triển kinh tế, xã hội. Thực hiện

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Bảo Lạc, trong đó có nhân dân Nam Cao đã đẩy lên một phong trào thi đua sôi nổi trong lao động sản xuất, học tập và công tác, quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước.

Trong lúc nhân dân các dân tộc ở Nam Cao cùng với nhân dân xã Nam Quang đang ra sức thi đua thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hậu phương, ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Biển đau thương thành hành động cách mạng, thực hiện Thông tri số 278-TT/BT ngày 15/10/1969 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chi bộ xã triển khai sâu rộng đợt sinh hoạt chính trị nội bộ “Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Qua đợt sinh hoạt chính trị, hầu hết cán bộ, đảng viên và nhân dân phát huy được ý chí cách mạng, đẩy mạnh sản xuất, tăng cường đoàn kết. Nhân dân khắp các thôn xóm ở nam Cao đều hăng hái thi đua lao động sản xuất, học tập, phục vụ tiền tuyến.

Tháng 7/1970, Tỉnh ủy Cao Bằng chỉ đạo các cấp ủy và lực lượng công an các địa phương tiến hành đồng thời hai cuộc vận động xây dựng địa phương vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh với cuộc vận động định canh, định cư. Mục đích của cuộc vận động là xây dựng các xã thành những địa bàn có thể trận an ninh nhân dân vững chắc, ngăn ngừa những sơ hở trong công tác đấu tranh chống bọn phản động và bọn tội phạm ở những vùng xung yếu, tiếp giáp, rẻo cao.

Căn cứ vào đặc điểm Nam Cao là địa bàn có vị trí xung yếu của huyện Bảo Lạc nói chung và khu vực phía Tây Nam của huyện nói riêng, quán triệt chủ trương của Tỉnh uỷ, dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ Bảo Lạc, Chi bộ, chính quyền xã đã lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc vận động xây dựng vùng đất Nam Cao thành địa bàn có thể trận an ninh nhân dân vững chắc, ngăn ngừa những sơ hở trong công tác đấu tranh chống bọn phản động và bọn tội phạm ở những vùng xung yếu, tiếp giáp, rẻo cao. Cuộc vận động đã góp phần bảo vệ sản xuất, xây dựng đời sống mới, bảo vệ việc thực hiện chủ trương, chính sách, bảo vệ kinh tế tập thể.

Năm 1970, xuất hiện tình trạng nhiều người Trung Quốc vượt biên trái phép vào địa phận tỉnh Cao Bằng. Đến tháng 11/1970, toàn tỉnh đã có tới 1.868 người, riêng huyện Bảo Lạc là 1.000 người, trong đó có cả một số là cán bộ công nhân viên nhà nước từ cấp cơ sở tới huyện. Những người Trung Quốc vượt biên trái phép sống rải rác ở các địa bàn trong xã. Cũng như nhiều địa phương ở Bảo Lạc, Nam Cao cũng ảnh hưởng bởi tình hình bất ổn định này. Một số ít trong đó là các phần tử xấu, phức tạp có những động cơ, mục đích khác nhau khi đến địa phương. Những kẻ này đã lợi dụng sơ hở, thiếu sót của địa phương để kích động nhân dân chống lại việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước ta. Để đối phó với tình hình trên, thực hiện Nghị quyết của Bộ Công an, của Tỉnh uỷ, Ty Công an Cao Bằng, Chi bộ và chính quyền xã

đã phối hợp với Huyện ủy, chính quyền và lực lượng Công an huyện truy quét những phần tử xấu ở những vùng trọng điểm, nhằm vào một số đối tượng nhất định, trao trả cho phía bạn nhiều phần tử nghi vấn.

Cùng với việc đối phó với các phần tử xấu, gây rối tình hình an ninh trật tự, cấp uỷ chỉ đạo nâng cao năng lực chiến đấu, lực lượng vũ trang địa phương được tăng cường về quân số, tăng cường năng lực sẵn sàng chiến đấu.

Bước sang năm 1972, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta bước vào thời kỳ mới với những chuyển biến mang tính quyết định. Để dốc sức cho chiến thắng, các địa phương trên cả nước phải thực hiện nhiều đợt tuyển quân lớn so với các năm trước. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Cao Bằng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Bảo Lạc, Chi bộ và chính quyền xã đã xác định công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Con em nhân dân Nam Cao đã hăng hái tham gia nhập ngũ, chiến đấu bảo vệ tổ quốc trên các chiến trường.

Song song với nhiệm vụ huy động sức người phục vụ kháng chiến, với tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, nhân dân các dân tộc ở Nam Cao ra sức thi đua sản xuất. Phong trào khai hoang phục hoá, tận dụng mọi diện tích để sản xuất được thực hiện sôi nổi. Hợp tác xã từng bước hướng dẫn nhân dân áp dụng các biện pháp thâm canh vào sản xuất. Chăn nuôi được chú trọng về các

khâu: giống vật nuôi, hệ thống chuồng trại, nguồn thức ăn, chăm sóc. Do đó, số lượng đàn gia súc, gia cầm trong những năm 1972 - 1975 tăng dần qua các năm. Lương thực, thực phẩm thu được góp phần phục vụ nhu cầu lương thực tại chỗ cho nhân dân và đóng góp thuế cho Nhà nước.

Từ tháng 01/1972, Bộ Công an có Thông tư số 1336/K55 ngày 03/10/1971 về cấp giấy chứng nhận căn cước cho công dân từ 14 tuổi trở lên. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Bảo Lạc, Chi bộ và chính quyền xã đã phối hợp với cơ quan Công an huyện và Ban chỉ đạo cấp giấy căn cước cho nhân dân của huyện tiến hành lập danh sách và cấp giấy chứng minh nhân dân cho những người từ 18 tuổi trở lên. Công tác cấp giấy chứng nhận căn cước cho công dân, không chỉ tạo điều kiện thuận lợi việc đi lại của nhân dân mà còn giúp cho việc kiểm soát, phát hiện các phần tử xấu, giữ gìn an ninh trật tự xã hội ở Nam Cao.

Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ xã đã tích cực triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng: Nghị quyết số 195-NQ/BCT ngày 06/3/1970 của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng (trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh). Qua cuộc vận động học tập, ý thức của cán

bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tiến bộ rõ rệt; cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, khắc phục tư tưởng cầu an, dao động; đồng thời, tạo điều kiện để các quần chúng ưu tú ở Nam Cao có điều kiện được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Về phía địch, do không đạt được mục tiêu trong cuộc chiến tranh phá hoại, lại bị tổn thất nặng nề trong cuộc tập kích bằng máy bay chiến lược B.52 vào Thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng và một số địa phương khác (từ ngày 18 - 29/12/1972), ngày 15/01/1973, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt việc ném bom và các hoạt động chiến tranh khác đối với miền Bắc nước ta. Đồng thời, phái đoàn Mỹ trở lại cuộc đàm phán và ký kết Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/01/1973), cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam... Đây là một thắng lợi to lớn của quân và dân ta sau gần 20 năm chiến đấu kiên cường, đầy hy sinh, gian khổ. Thắng lợi này đã tạo ra thời cơ mới, rất thuận lợi cho quân và dân ta chuyển từ chủ trương chiến lược “Đánh cho Mỹ cút”, sang chủ trương chiến lược “Đánh cho Ngụy nhào”.

Cuối tháng 4/1973 Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đã chỉ rõ phương hướng phát triển kinh tế - xã hội trong các năm 1973 - 1975 là: Phát huy mọi khả năng lao động của nhân dân các dân tộc và đặc điểm tài nguyên của từng vùng trong tỉnh, quyết tâm cho được sự

biến đổi rõ rệt về ba thế mạnh trong nông nghiệp là cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng. Phần đầu hoàn thành công tác định canh, định cư ở vùng cao, đưa phần lớn các hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh tiến lên trình độ khá và tiên tiến. Đẩy mạnh tốc độ xây dựng cơ sở vật chất và kĩ thuật trong nông nghiệp, công nghiệp và giao thông vận tải, một ngành kinh tế và văn hoá khác. Tích cực cải thiện một bước rõ rệt đời sống vật chất và văn hoá của cán bộ và nhân dân các dân tộc, nhất là về ăn, mặc, ở, sức khoẻ và học tập. Hết sức đề cao cảnh giác tăng cường lực lượng vũ trang, đảm bảo trật tự an ninh biên giới và nội địa¹.

Quán triệt chủ trương của Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Chi uỷ xã Nam Quang chỉ đạo nhân dân toàn xã, trong đó bao gồm nhân dân Nam Cao quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch 3 năm phát triển kinh tế - xã hội (1973 - 1975), phục vụ sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong sản xuất nông nghiệp, tận dụng điều kiện thời tiết thuận lợi, các hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất. Công tác làm thủy lợi, phân bón, làm đất, gieo trồng kịp thời vụ diễn ra sôi nổi trong các đội sản xuất của hợp tác xã. Phát huy tinh thần yêu nước, hăng say lao động, bà con xã viên, nhân dân Nam Cao tranh thủ mọi thời gian để lao động sản xuất, khai hoang mở

¹ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020), tr.40.

rộng diện tích. Mùa vụ trong những năm 1973 - 1975 ở Nam Cao, cũng như toàn huyện Bảo Lạc đạt kết quả khá, diện tích, sản lượng đều tăng. Tính chung trong toàn huyện, diện tích trồng cây lương thực toàn huyện Bảo Lạc năm 1973 bằng 102,1% so với năm 1972.

Thời tiết thuận lợi, công tác chăm sóc, phòng bệnh gia súc được tăng cường nên hiện tượng trâu, bò chết rét về mùa đông và dịch bệnh gia súc, gia cầm hạn chế nhiều. Do đó, đàn gia súc, gia cầm ở Nam Cao được duy trì ổn định và có sự tăng đàn qua các năm, đóng góp vào mức tăng trưởng ổn định của đàn gia súc toàn huyện. Tính trong toàn huyện Bảo Lạc, năm 1973 đàn trâu tăng 2,3%; đàn bò tăng 2,5%; đàn lợn tăng 6% so với năm 1972.

Hưởng ứng phong trào trồng cây gây rừng do huyện Bảo Lạc phát động, cấp uỷ chỉ đạo chính quyền, ban chủ nhiệm hợp tác xã tổ chức cho xã viên trồng rừng. Đồng thời, công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ rừng được tích cực thực hiện trong các hợp tác xã và nhân dân.

Nhờ sự chỉ đạo sát sao của cấp uỷ, chính quyền xã, mặc dù cuộc sống còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng người dân Nam Cao cố gắng nộp thuế bảo đảm theo chỉ tiêu được giao, góp phần vào kết quả chung trong công tác thuế của toàn huyện. Trong đợt huy động từ 30/8/1973 đến 30/6/1974, toàn huyện Bảo Lạc đã nhập kho Nhà nước được 518.162 kg.

Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá tiếp tục có sự tiến bộ. trong giáo dục, phong trào thi đua “hai tốt” được thực hiện ở

các trường lớp, góp phần bảo đảm chất lượng dạy học. Nhờ sự giúp đỡ của cơ quan chuyên môn của huyện, công tác bổ túc văn hóa ở Nam Cao tiếp tục được triển khai mạnh mẽ. Số người biết đọc, biết viết ngày càng tăng lên.

Trong những năm 1973 - 1975, được sự quan tâm của huyện, sự chỉ đạo, phối hợp tích cực của xã trong thôn xóm ở Nam Cao được phun thuốc phòng trừ dịch sốt rét; nhân dân được tiêm thuốc phòng tả. Người dân được nghe các buổi nói chuyện về cách phòng chống dịch bệnh, sinh đẻ có kế hoạch, qua đó công tác phòng chống dịch bệnh, nhận thức về vấn đề sinh đẻ có kế hoạch trong cộng đồng nhân dân ở Nam Cao có bước chuyển biến nhất định.

Năm 1974, nhiều cán bộ, đảng viên tham gia hội nghị do huyện Bảo Lạc tổ chức về tổng kết văn hoá, tổ chức cuộc tọa đàm chuyên đề về thay đổi tập tục lạc hậu trong việc tang của người Mông, dành cho cán bộ và quần chúng có uy tín thuộc dân tộc Mông, trong đó có sự tham gia của đại biểu là cán bộ và người có uy tín thuộc dân tộc Mông ở Nam Cao. Sau khi tham dự Hội nghị, các đại biểu đã tích cực tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện Nghị quyết Hội nghị, gương mẫu, vận động thực hiện việc cho người chết vào áo quan, cũng như giảm bớt các hủ tục trong lễ cưới.

Công tác xây dựng Đảng và củng cố chính quyền được tăng cường. Đầu năm 1973, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Chi bộ xã đã tập trung chỉ đạo tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân

dân hai cấp huyện và xã, thu hút động đảo nhân dân tham gia. Kết quả đã bầu Ủy ban hành chính xã nhiệm kỳ mới. Dưới sự chỉ đạo của chi bộ, các đoàn thể quần chúng tích cực phát huy vai trò trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, bảo đảm an ninh quốc phòng ở địa phương.

Thực hiện khẩu hiệu “Tất cả vì miền Nam ruột thịt”, nhân dân các dân tộc trong xã không phân biệt dân tộc, tôn giáo đều tham nhuần đường lối chủ trương của Đảng, phấn đấu hoàn thành đầy đủ chế độ nghĩa vụ đối với Nhà nước, trong đó bao gồm đóng góp lương thực, thực phẩm, huy động nhiều ngày công, tham gia các hoạt động phục vụ sản xuất và chiến đấu. Cấp uỷ, chính quyền xã đã hoàn thành nhiệm vụ của hậu phương đối với tiền tuyến lớn miền Nam. Trong những năm 1973 - 1975, trong các đợt khám tuyển nghĩa vụ quân sự trên địa bàn huyện Bảo Lạc, đều có sự tham gia của con em nhân dân Nam Cao.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng đã kết thúc thắng lợi cuộc cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng lãnh đạo kéo dài tròn 30 năm (1945 - 1975), cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước tiếp diễn 21 năm (1954 - 1975), giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân các dân tộc ở Nam Cao đã đóng góp nhiều lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Tính chung trong toàn xã Nam Quang, đã có 42 người tham gia bộ đội, chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên các chiến trường, trong đó

có 07 liệt sĩ, 01 thương binh. Phấn khởi và tự hào với những thành tích xuất sắc đã giành được góp cùng cả nước trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chi bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Nam Quang nói chung và vùng đất Nam Cao nói riêng ngày càng tin tưởng vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn tiếp theo.

Chương II

TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRÊN VÙNG ĐẤT NAM CAO TRONG THỜI KÌ 1975 - 2006

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ tổ quốc (1975 - 1985)

Từ năm 1975, về mặt hành chính tỉnh Cao Bằng có sự thay đổi. Ngày 27/12/1975, Khu tự trị Việt Bắc giải thể. Tháng 4/1976, hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn sáp nhập thành tỉnh Cao Lạng theo Nghị quyết của Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa V. Tỉnh lỵ Cao Lạng đặt tại thị xã Cao Bằng. Từ đây, Nam Cao là một phần của xã Nam Quang, thuộc huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Lạng. Đến tháng 12/1978, Quốc hội khóa VI ban hành nghị quyết chia tách tỉnh Cao Lạng để tái lập tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lạng Sơn; theo đó vùng đất Nam Cao thuộc xã Nam Quang, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước về mặt Nhà nước trở thành nhiệm vụ hết sức cấp bách trong tình hình mới. Thực hiện Chỉ thị số 228-CT/TW ngày 03/01/1976 của Bộ Chính trị về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, Chi bộ, chính quyền xã Nam Quang đã lãnh đạo công tác bầu cử ở địa phương. Dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Chi bộ xã đã lãnh đạo

xây dựng kế hoạch bầu cử, phối hợp với cán bộ huyện tổ chức tuyên truyền, giáo dục về ý nghĩa của việc bầu cử đại biểu Quốc hội cho nhân dân trong xã cũng như nhân dân Nam Cao nói riêng, lập danh sách đại biểu ứng cử, niêm yết danh sách cử tri, giao cho các ban, đoàn thể theo chức năng đảm nhiệm, tham gia tích cực công tác tổ chức bầu cử. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền xã, nhân dân vùng đất Nam Cao thực hiện quyền công dân, tham gia bầu cử. Ngày 25/4/1976, cử tri vùng đất Nam Cao cùng hàng triệu cử tri cả nước tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976 - 1981), góp phần vào thắng lợi chung của cả nước trong cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội

Bước vào thời kì mới - thời kì cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, trong bối cảnh đó, Trung ương Đảng, Tỉnh uỷ, Huyện uỷ đã đề ra những chủ trương quan trọng trong việc lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.

Ngày 14/12/1976, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV được diễn ra. Đại hội với nhiệm vụ quan trọng đó là đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn quốc. Đại hội nêu rõ tầm quan trọng và sự tất yếu của việc đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội “Có chủ nghĩa xã hội, Tổ quốc ta mới có kinh tế hiện đại, văn hóa - khoa học tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, do đó bảo đảm cho đất nước vĩnh viễn độc

lập, tự do và ngày càng phát triển phồn vinh”¹. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) nhằm mục tiêu cơ bản và cấp bách: Xây dựng một bước cơ sở vật chất kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước mà bộ phận chủ yếu là cơ cấu công - nông nghiệp; trên cơ sở đó, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động.

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, từ ngày 31/03 đến ngày 08/4/1977, Đảng bộ tỉnh Cao Lạng tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ I. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho toàn Đảng bộ là: “Tập trung chỉ đạo việc củng cố lại quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, làm cho các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc chiếm vai trò chủ đạo trong nền kinh tế ở địa phương, điều chỉnh quy mô hợp tác xã để phù hợp với điều kiện miền núi, biên giới, phù hợp với trình độ quản lý của cán bộ. Trước hết phải xây dựng tốt cơ sở vật chất - kĩ thuật, bước đầu làm đổi mới bộ mặt nông thôn với các ngành kinh tế chủ yếu là nông, lâm, công nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật phục vụ sản xuất”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền xã Nam Quang, trong những năm 1975 - 1985, nhân dân vùng đất Nam Cao quyết tâm thực các hiện kế hoạch 5 năm (1976 -

¹ Dẫn theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 4, Nxb. Sự thật.

1980), (1981 - 1985) với nhiệm vụ chính là: khôi phục, phát triển kinh tế xã hội; ổn định đời sống nhân dân; củng cố an ninh - quốc phòng; bảo vệ Tổ quốc.

Về sản xuất nông, lâm nghiệp, trong kế hoạch 5 năm 1976 - 1980, tỉnh Cao Bằng xác định 4 vùng kinh tế trọng điểm về sản xuất nông-lâm nghiệp. Địa bàn huyện được tỉnh xác định thuộc vùng III và vùng IV, nơi tập trung trồng lúa, ngô, đỗ tương, dược liệu, cây ăn quả, chăn nuôi đại gia súc. Trên cơ sở quy hoạch, phân vùng kinh tế của tỉnh, căn cứ vào đặc điểm của địa phương, huyện Bảo Lạc đã có kế hoạch và chỉ đạo các địa phương thực hiện phát triển sản xuất nông-lâm nghiệp; củng cố các hợp tác xã.

Trong quá trình thực hiện phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, hợp tác xã ở Nam Cao đã bộc lộ một số hạn chế: Ban chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp còn lúng túng trong quản lý, chưa tích cực áp dụng có hiệu quả tiến bộ của khoa học - kỹ thuật trong sản xuất; chưa xác định rõ và phát huy các thế mạnh vốn có của địa phương. Một bộ phận nhân dân các dân tộc ở địa phương chưa tham gia vào hợp tác xã, vẫn còn tình trạng làm ăn riêng lẻ, nhất là ở đồng bào du canh, du cư. Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, căn cứ vào tình hình hoạt động của Hợp tác xã ở Nam Cao, Chi uỷ chỉ đạo chú trọng công tác củng cố hợp tác xã. Nhờ đó, trình độ quản lý, công tác điều hành các hoạt động trong hợp tác của Ban chủ nhiệm hợp tác xã từng bước được nâng lên, góp phần thúc đẩy sản xuất.

Để khắc phục khó khăn do thời tiết rét đậm, rét hại, dịch sâu bệnh trong những năm 1975- 1976, hợp tác xã tổ chức cho nhân dân tăng cường các biện pháp phòng chống sâu bệnh, hạn chế dịch bệnh lan ra trên diện rộng. Đồng thời, phong trào làm thuỷ lợi, phân bón được chỉ đạo thực hiện. Công tác khai hoang, phục hoá tiếp tục được chỉ đạo thực hiện. Giai đoạn 1975 - 1978 xã Nam Quang đã tiến hành gieo lúa đông xuân trên toàn xã, trong đó bao gồm vùng đất Nam Cao.

Nhờ đó, diện tích, sản lượng lương thực đạt khá và có bước phát triển. Chăn nuôi phát triển theo hướng khuyến khích gia đình, coi trọng chăn nuôi tập thể. Trong hai năm đầu 1975 - 1976 do tác động xấu của thời tiết rét đậm, rét hại, nhiều trâu bò bị chết rét. Trước tình hình đó, cấp uỷ chỉ đạo vận động hợp tác xã, nhân dân quan tâm hơn nữa đến bảo đảm phòng chống rét, dự trữ nguồn thức ăn cho gia súc vào mùa đông; phòng chống dịch bệnh, chăm sóc chu đáo hơn. Do đó, đàn gia súc được duy trì ổn định.

Ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”. Đây là một bước thay đổi từ hình thức khoán việc sang hình thức khoán sản phẩm, từ hình thức khoán tập thể sang hình thức khoán theo nhóm và người lao động (thực chất là khoán theo hộ gia đình). Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã tạo điều kiện cho người nông dân

bước đầu giành được một phần quyền chủ động trong sản xuất nông nghiệp, gắn lao động của mình với kết quả cuối cùng. Do vậy, Chỉ thị 100 có tác dụng làm cho người nông dân quan tâm hơn đến sản xuất. Việc thay đổi hình thức khoán này đã mở ra một giai đoạn mới của quá trình nhận thức và đổi mới về con đường phát triển của nông nghiệp Việt Nam, là mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển đổi từ cơ chế quản lý kinh tế tập trung quan liêu sang cơ chế quản lý kinh tế hạch toán tự chủ¹.

Thực hiện chủ trương, chính sách mới của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp nhất là Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương và trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, hợp tác xã Nam Cao đã thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Lợi ích của việc khoán sản phẩm đến người lao động trở thành động lực để xã viên đầu tư cho sản xuất. Nhiều gia đình mua sắm nông cụ, trâu, bò để chủ động sản xuất và kịp thời vụ. Diện tích gieo trồng cây lương thực, hoa màu tăng, đặc biệt là cây thuốc lá, đỗ tương.

Do đời sống còn nhiều khó khăn, thêm vào đó là tình trạng du canh du cư, phát nương làm rẫy, khai thác gỗ, ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên rừng, công tác bảo vệ rừng gặp khó khăn ở Nam Cao cùng như nhiều địa phương trong toàn huyện. Tháng 3/1976, huyện Bảo Lạc tổ chức Hội nghị công tác trị an. Tại Hội nghị, chủ trương kiên quyết ngăn chặn nạn phá rừng

¹ Viện Sử học: Việt Nam 1975 - 1990, thành tựu và kinh nghiệm, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.51.

bừa bãi và vận động phong trào trồng cây gây rừng, khôi phục cánh rừng bị tàn phá được đề ra. Sau Hội nghị, Huyện uỷ chú trọng hơn nữa công tác bảo vệ rừng trên địa huyện. Quán triệt sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, cấp uỷ, chính quyền xã Nam Quang đã có những biện pháp chỉ đạo trong công tác bảo vệ rừng. Nhờ đó, nạn phá rừng ở Nam Cao từng bước được hạn chế trong nhân dân.

Song song với phát triển kinh tế, các lĩnh vực văn hóa - xã hội ở Nam Cao được cấp uỷ, chính quyền địa phương quan tâm chú trọng chỉ đạo thực hiện.

Mặc dù cuộc sống còn nhiều khó khăn, cơ sở vật chất trường lớp còn hạn chế, nhưng thầy cô giáo luôn nỗ lực cố gắng trong dạy học. Công tác vận động con em đến trường tham gia học chữ được thực hiện tích cực. Nhiều lớp học bình dân học vụ được mở ra, tạo điều kiện cho nhân dân theo học, từng bước thúc đẩy công tác xoá mù chữ ở địa phương. Nhìn chung giai đoạn 1975 - 1978, tỉ lệ học sinh đến tuổi được huy động đến lớp ngày càng tăng so với giai đoạn trước.

Trong điều kiện cơ sở vật chất, thuốc men phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh ban đầu trong nhân dân còn nhiều thiếu thốn, các giải pháp trong y tế như: vận động nhân dân đảm bảo vệ sinh môi trường, xây dựng các công trình vệ sinh hợp tiêu chuẩn để phòng chống dịch bệnh được chú trọng thực hiện. Việc tuyên truyền làm nhà vệ sinh và phòng chống bệnh sốt rét, bấu cổ được triển khai rộng khắp ở Nam Cao.

Bên cạnh đó, được sự quan tâm, hỗ trợ của cấp huyện, công tác tổ chức tiêm phòng tả cho toàn dân, tiêm phòng bại liệt cho trẻ em trong độ tuổi ở Nam Cao được thực hiện bảo đảm theo đúng quy định.

Về an ninh - quốc phòng, từ cuối năm 1977 - 1978, tình hình biên giới phía Bắc nước ta, trong đó có tuyến biên giới địa phận tỉnh Cao bằng ngày càng căng thẳng do những hành động xâm canh, xâm cư, gây hiềm khích, xung đột của thế lực phản động bên kia biên giới. Trước tình hình đó, chấp hành Chỉ thị 503/A-TC, của Tư lệnh Quân khu và Chỉ thị số 263/A-TC của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về công tác đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, cấp ủy, chính quyền huyện và chỉ huy các đơn vị vũ trang trên địa bàn huyện Bảo Lạc, Tiểu khu Tây Nam đã thường xuyên giáo dục bộ đội và nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đập tan âm mưu của các thế lực thù địch. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã Nam Quang chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, nhất là nhân dân các dân tộc ở các địa bàn vùng sâu vùng xa của xã như Nam Cao nâng cao cảnh giác, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các phần tử phản động lén lút hoạt động tại địa phương. Lực lượng dân quân thường xuyên được củng cố kiện toàn nhằm góp phần bảo đảm công tác giữ gìn trật tự trị an tại địa bàn.

Ngày 17/02/1979, phía Trung Quốc nổ súng tiến hành cuộc chiến tranh trên tuyến biên giới phía bắc nước ta từ Phong Thổ (Lai Châu) đến Móng Cái (Quảng Ninh), trong đó

Cao Bằng là một trong những hướng tiến công chủ yếu của địch. Tại Cao Bằng, chúng tiến hành đánh theo nhiều mũi: Thông Nông, Trà Lĩnh, Phục Hoà, Thạch An, sau đó chúng đánh chiếm hai huyện Thông Nông, Hà Quảng, rồi tạt xuống Tà Sa (Nguyên Bình) tiến vào thị xã¹.

Đối với huyện Bảo Lạc, mặc dù so với nhiều nơi, chiến sự không xảy ra ác liệt, nhưng chúng đã thực hiện pháo kích vào đồn biên phòng Cốc Pàng (xã Cốc Pàng), Nậm Quét (xã Cô Ba),... Hành động của chúng gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, các hoạt động sản xuất, giáo dục, y tế, văn hoá bị xoá trộn. Trước tình hình đó, huyện Bảo Lạc kịp thời chuyển hướng chỉ đạo phù hợp tình hình mới ngày càng gay go phức tạp. Huyện đã khẩn trương xây dựng phương án chiến đấu; lập các tuyến phòng thủ, chốt chiến đấu; trấn an tinh thần của nhân dân. Đồng thời huy động lực lượng phục vụ cho cuộc chiến đấu biên giới Tây Bắc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ, cấp uỷ, chính quyền xã tăng cường chỉ đạo công tác an ninh - quốc phòng tại địa phương. Dưới sự chỉ đạo của chỉ uỷ, chính quyền xã, ở Nam Cao công tác tăng cường củng cố lực lượng dân quân được chú trọng; hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức của người dân về cảnh giác trước mọi âm mưu của kẻ địch được chú trọng thực hiện. Cùng với quân và dân trong toàn huyện,

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005), Nxb. Lao động, Hà Nội, 2010, tr.161.

người dân Nam Cao tích cực tham gia xây dựng hệ thống hầm hào, công sự tại các tuyến phòng thủ trên địa bàn huyện. Những đóng góp của nhân dân Nam Cao góp phần cùng nhân dân cả nước trong cuộc chiến chống chiến tranh phá hoại ở biên giới Tây bắc năm 1979.

Sau chiến tranh biên giới, dưới sự chỉ đạo của Chi uỷ, chính quyền xã, sản xuất và mọi hoạt động xã hội tiếp tục được duy trì ổn định. Nhân dân Nam Cao ra sức thi đua gieo cấy kịp thời vụ; chú trọng các hoạt động chăn nuôi.

Tháng 8/1979, Đảng bộ huyện Bảo Lạc tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XI. Đại hội đã tìm biện pháp vượt khó khăn, đưa tình hình kinh tế - xã hội của địa phương đi vào ổn định. Đại hội xác định phương hướng xây dựng cấp huyện theo mô hình kinh tế lâm nghiệp - nông nghiệp - công nghiệp; phát huy thế mạnh chủ yếu của Bảo Lạc là nghề rừng (trồng cây công nghiệp) và chăn nuôi đại gia súc; tổ chức lại sản xuất, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, ổn định đời sống nhân dân; kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng kinh tế với an ninh - quốc phòng trên địa bàn biên giới, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, giữ vững chủ quyền quốc gia, thực hiện đúng chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự với cả nước¹. Tiếp đó, năm 1983, Đại hội Đảng bộ huyện Nhiệm kỳ 1983 - 1985 xác định nhiệm vụ cho toàn

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005), Nxb. Lao động, Hà Nội, 2010, tr.163.

huyện là: Tập trung phát triển nông nghiệp, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, trước hết phải tự lực giải quyết vấn đề cao nhất về lương thực, thực phẩm, chăn nuôi và nghề rừng, cây có dầu,... phải gắn liền lao động đất đai và ngành nghề, kết hợp nông nghiệp, lâm nghiệp với công nghiệp, kết hợp chính trị, kinh tế và quốc phòng, kết hợp Nhà nước, nhân dân và bộ đội cùng làm, tạo thành lực lượng tổng hợp làm giàu trên thế mạnh của huyện là chăn nuôi và nghề rừng¹.

Trong những năm tháng thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, cũng như nhiều địa phương ở tiểu khu Tây Nam của huyện Bảo Lạc, nhân dân vùng đất Nam Cao gặp những khó khăn, thách thức: tình trạng di dân tự do, sự tàn phá của trận lũ quét (có thời điểm bị mất liên lạc với tỉnh Cao Bằng). Vừa trải qua cuộc chiến tranh biên giới Tây bắc, chịu tác động của thiên tai, lũ quét,... làm cho đời sống của một bộ phận nhân dân Nam Cao rơi vào cảnh thiếu đói. Để khắc phục khó khăn đó, nhân dân Nam Cao đã phát huy tinh thần tương thân tương ái, chia sẻ lương thực với những gia đình thiếu đói; ra sức cải tạo ruộng nương, thâm canh sản xuất. Các loại cây lương thực ngắn ngày được mở rộng diện tích gieo trồng.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005), Nxb. Lao động, Hà Nội, 2010, tr.177-178.

Chăn nuôi ở Nam Cao trong những năm 1980 - 1985 gặp một số khó khăn, nguyên nhân chủ yếu do tác động của đợt lũ quét, dịch bệnh xảy ra ở đàn lợn. Nhờ sự quan tâm của Huyện, sự chỉ đạo sát sao của cấp uỷ, công tác tiêm phòng dịch được thực hiện khẩn trương kịp thời. Nhờ đó, Nam Cao đã nhanh chóng khôi phục được đàn lợn. Các loại gia súc, gia cầm khác tiếp tục được chú trọng chăn nuôi.

Các hoạt động văn hoá - xã hội tiếp tục được duy trì ổn định, góp phần đáp ứng nhu cầu trong nhân dân. Năm 1980, ở Nam Cao mở được các phân trường tại các xóm Bản Bung, Bản Cao, Nặm Đang, tạo điều kiện thuận lợi cho con em nhân dân các dân tộc ở địa phương theo học.

Tuy nhiên, giai đoạn 1980 - 1985, những khó khăn trong giáo dục, y tế như: thiếu cơ sở vật chất phục vụ dạy học, khám và chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Số học sinh nghỉ học giữa chừng còn nhiều; số trẻ đến tuổi đi học tham gia học tập còn hạn chế. Đặc biệt, đến năm 1984, giáo dục ở Nam Quang nói chung có sự giảm sút, nhất là ở bậc học trung học phổ thông. Nguyên nhân chủ yếu là do đời sống khó khăn, học sinh tham gia lao động vùng sa khoáng, thiếu giáo viên dạy học¹. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh con thứ ba còn nhiều.

¹ Tỉnh uỷ - Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng (2009), Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, tập II, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2009, tr.208.

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được cấp uỷ quan tâm, chỉ đạo. Chi uỷ xã đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; công tác bồi dưỡng giáo dục đối với đảng viên được tăng cường. Chi uỷ xã tiếp tục tổ chức các đợt phát thẻ Đảng cho những đảng viên đủ tiêu chuẩn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thường xuyên được điều chỉnh cho phù hợp với quá trình lãnh đạo thực tế ở địa phương.

Dưới sự chỉ đạo của cấp uỷ, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương phát huy vai trò trong tổ chức các hoạt động ở địa phương, góp phần vai trò quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ ở địa phương.

Trong những năm (1975 - 1985), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và chính quyền xã Nam Quang, vùng đất Nam Cao đã phát huy tinh thần đoàn kết, tinh thần yên nước, hăng say lao động sản xuất, đã đạt được những kết quả quan trọng trong nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đời sống nhân dân được cải thiện. Tình hình quốc phòng - an ninh được củng cố. Mặc dù còn nhiều hạn chế, khó khăn cần phải khắc phục, song kết quả đạt được trong giai đoạn này là bước chuẩn bị tích cực cho quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng từ năm 1986 ở xã Nam Quang nói chung và vùng đất Nam Cao nói riêng.

II. Lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1996)

Năm 1986, sự kiện chính trị quan trọng được diễn ra, có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định phương hướng, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, đối với cả nước, đưa nước ta bước ra khỏi khủng hoảng về mọi mặt đang diễn ra, đó là Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI diễn ra tại Hà Nội. Từ ngày 15 - 18/12/1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI diễn ra tại Hà Nội. Đại hội đã hoạch định đường lối đổi mới toàn diện, sâu sắc và triệt để, xác định nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân trong những năm 1986 - 1991 là tập trung thực hiện ba chương trình kinh tế lớn: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Đường lối đổi mới do Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đã đáp ứng được đòi hỏi bức thiết của đất nước và nguyện vọng của nhân dân. Nghị quyết Đại hội mở ra những định hướng lớn cho các cấp, các ngành, các địa phương tập trung khai thác mọi nguồn lực để sớm thoát khỏi khó khăn, đổi mới và phát triển.

Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI là những định hướng lớn để cấp uỷ các cấp phát huy tiềm năng, thế mạnh thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đầu năm 1987, Huyện uỷ Bảo Lạc tiến hành họp và ra Nghị quyết triển khai thực hiện ba chương trình kinh tế lớn, đề ra phương hướng phát triển kinh tế là: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội đồng bộ trưởng về giao đất, giao rừng; thực hiện

nông - lâm kết hợp; phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp, hàng tiêu dùng phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

Quán triệt tư tưởng đổi mới của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, nghị quyết của cấp uỷ các cấp, dưới sự lãnh đạo của Chi uỷ xã Nam Quang, nhân dân Nam Cao bước vào thực hiện 3 chương trình kinh tế: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, trong đó chủ yếu tập trung vào vấn đề lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng.

Để thực hiện nhiệm vụ cách mạng theo đường lối đổi mới của Đảng có hiệu quả, công tác xây dựng Đảng có ý nghĩa hết sức quan trọng. Giai đoạn 1986 - 1996, tổ chức Đảng ở Nam Quang được củng cố và kiện toàn. Kết quả nổi bật có ý nghĩa quan trọng trong công tác xây dựng Đảng ở Nam Quang là năm 1993¹, được sự chấp thuận của cấp uỷ cấp trên, Chi bộ xã Nam Quang được nâng cấp lên thành Đảng bộ xã. Đồng chí Hoàng Văn Tâm được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ xã. Thời điểm thành lập, Đảng bộ có ba Chi bộ, với 30 đảng viên. Sự kiện này đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển của tổ chức Đảng ở địa phương. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ xã (từ năm 1993 Đảng bộ xã) Nam Quang, cán bộ, đảng viên và nhân dân Nam Cao ra sức nỗ lực thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Được sự hướng dẫn trực tiếp từ Tiểu ban điều hành Ba

¹ Tỉnh uỷ - Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng (2009), Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, tập II, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2009, tr.203.

Chương trình kinh tế của huyện, nhân dân vùng đất Nam Cao quyết tâm đẩy mạnh sản xuất. Để thúc đẩy sản xuất, công tác củng cố hợp tác xã được cấp uỷ địa phương chú trọng chỉ đạo, khắc phục được những hạn chế trong công tác quản lý, ý thức lao động, tư tưởng muốn xin ra khỏi hợp tác của xã viên. Diện tích trồng hoa màu tiếp tục được mở rộng. Một số giống mới có năng suất cao được đưa vào sản xuất như lúa CR203, đỗ tương DT80, ngô lai biôxít. Công tác phòng trừ sâu bệnh được chú ý. Thủy lợi được tăng cường để đảm bảo nước tưới tiêu cho sản xuất. Chăn nuôi ở những năm 1986 - 1993 dịch bệnh bùng phát khiến hoạt động chăn nuôi đối mặt với nhiều khó khăn. Vượt qua những thách thức do thiên tai, nhân dân Nam Cao đã quyết tâm duy trì đàn gia súc, gia cầm. Đến năm 1995 về cơ bản Nam Cao chấm dứt tình trạng nạn đói đe dọa thường xuyên, từng bước thoát ra khỏi khủng hoảng về kinh tế - xã hội.

Các công tác giáo dục, y tế, xã hội được cấp uỷ quan tâm chỉ đạo và từng bước chuyển biến tốt. Các lớp học tại phân trường của các xóm Bản Bung, Bản Cao, Nậm Đang được tu sửa; bảo đảm kế hoạch học tập diễn ra đúng tiến độ. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Số học sinh tham gia học tập ngày càng đông. Công tác chăm sóc sức cho khỏe nhân dân được duy trì tốt. Năm 1995, xã có 1 y sĩ điều trị, 1 y tá. Cán bộ y tế xã luôn cố gắng trong việc thăm khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân.

Tình hình an ninh, quốc phòng ở Bảo Lạc nói chung, vùng đất Nam Cao nói riêng có nhiều diễn biến phức tạp. Phía bên kia biên giới tăng cường các hoạt động chống phá ở vùng biên giới, câu kết với các lực lượng phản động trong nước gây mất an ninh, trật tự. Từ năm 1987 đến đầu năm 1988, ở khu vực Tây Nam của huyện Bảo Lạc, tình hình an ninh trở nên phức tạp do hoạt động truyền đạo “Vàng Chứ”. Đạo “Vàng Chứ” ảnh hưởng chủ yếu ở đồng bào người Mông, Sán Chỉ,... Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Đảng uỷ xã nhân dân Nam Cao thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự.

Vai trò của những người có uy tín trong cộng đồng được phát huy, đóng góp vai trò quan trọng trong việc phối hợp với cán bộ, xã tham gia cùng với lực lượng cán bộ huyện thực hiện công tác tuyên truyền, giải thích cho đồng bào hiểu rõ chính sách tự do tôn giáo tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước; vạch trần những thủ đoạn lừa bịp, gây rối an ninh của những kẻ cầm đầu trong bộ phận truyền đạo trái phép, đập tan âm mưu chống phá của các thế lực thù địch.

Từ những năm 1990 - 1996, tình hình an ninh chính trị và an toàn xã hội ở Bảo Lạc nói chung tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Tại Nam Cao, nạn nghiện hút, cờ bạc, buôn bán thuốc phiện diễn ra, ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân. Thực hiện chỉ đạo của huyện, cấp uỷ, chính quyền Nam Quang đã phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nhờ đó, an

ninh trật tự trên địa bàn vùng đất Nam Cao được duy trì ổn định, giúp nhân dân yên tâm phát triển sản xuất, thực hiện các hoạt động văn hoá - xã hội.

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức được tăng cường. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được từng bước có sự đổi mới về hình thức và biện pháp thực hiện. Qua việc học tập, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, Nghị quyết của cấp uỷ các cấp, mỗi cán bộ, đảng viên ở Nam Cao không ngừng được củng cố niềm tin vào đường lối đổi mới đất nước; nhận thức đúng về những âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Cấp uỷ xã từng bước khắc phục dần những khó khăn, hạn chế trong tổ chức lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể; từng bước nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo. Chất lượng sinh hoạt Chi bộ, Đảng bộ xã từng bước được nâng cao. Công tác phát triển Đảng được tăng cường, cấp uỷ chỉ đạo các đoàn thể quần chúng thông qua hoạt động phong trào chú ý phát hiện, bồi dưỡng các quần chúng ưu tú để tăng cường đội ngũ cho tổ chức Đảng.

Đảng bộ xã thường xuyên chú ý kiện toàn bộ máy tổ chức chính quyền, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ

nữ, Hội Nông dân,... đã có những hoạt động thiết thực để góp phần phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững an ninh chính trị địa phương. Các đoàn thể quần chúng từng bước có sự đổi mới trong hoạt động, bước đầu đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, nắm được tâm tư nguyện vọng của hội viên, xây dựng và thực hiện được những chương trình công tác đem lại quyền lợi thiết thực cho hội viên, đạt kết quả tốt.

III. Lãnh đạo thực hiện đường lối của Đảng về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1996 - 2006)

Căn cứ vào những điều kiện, tiền đề được tạo ra sau 10 năm đổi mới, nhận thức rõ những thách thức lớn, căn cứ vào Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế-xã hội 1991 - 2000 và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, tại Đại hội VIII, Đảng ta nêu rõ phương hướng của cách mạng nước ta là tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nhằm xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất-kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Như vậy, một trong những nhiệm vụ quan trọng được Trung ương Đảng đề

ra là đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, tháng 4/1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bảo Lạc lần thứ XVI nhiệm kỳ 1996 - 2000 được tổ chức. Đại hội đã xác định mục tiêu phấn đấu đến năm 2000 của toàn huyện là: Giữ vững sự ổn định về chính trị, tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, bảo đảm an toàn xã hội để phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, kết hợp nông lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, phát triển kinh tế hàng hóa theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phấn đấu hoàn thành định canh, định cư, xóa đói, giảm nghèo, khuyến khích làm giàu chính đáng, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện tốt chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, xây dựng xã hội công bằng văn minh, đẩy lùi các tiêu cực, chống tham nhũng, buôn lậu, tập trung mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, tạo tiền đề cho bước phát triển cao hơn sau năm 2000.

Chủ trương của Trung ương Đảng, cấp uỷ các cấp mà trực tiếp là của Đảng bộ huyện là cơ sở quan trọng để Đảng bộ xã Nam Quang đề ra các chủ trương trong Nhiệm kỳ mới. Trải qua gần 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1996), xã Nam Quang nói chung, nhân dân Nam Cao nói riêng đạt được những thành tựu đạt trên nhiều lĩnh vực về chính trị,

kinh tế, xã hội. Đại hội Đảng bộ xã Nam Quang Nhiệm kỳ 1996 - 2000 (năm 1996) đã đề ra các nhiệm vụ, phương hướng cho Nhiệm kỳ mới. Thực hiện chủ trương của Đại hội Đảng bộ xã Nhiệm kỳ 1996 - 2000, nhân dân Nam Cao bước vào thực hiện các nhiệm vụ trong giai đoạn mới với tinh thần quyết tâm cao độ, nhằm cải thiện hơn nữa đời sống nhân dân về mọi mặt.

Kinh tế nông nghiệp tiếp tục được Đảng uỷ xác định là lĩnh vực trọng điểm trong cơ cấu kinh tế của xã. Trong đó, Đảng uỷ xác định mục tiêu phải đảm bảo ổn định vững chắc cây lương thực, kết hợp với phát triển chăn nuôi, mở rộng diện tích các cây công nghiệp ngắn ngày có giá trị kinh tế cao. Trên cơ sở đó, xã từng bước khai thác có hiệu quả mạnh phát triển kinh tế vườn rừng.

Để đối phó với những biến biến phức tạp của thời tiết, nhất là tình trạng hạn hán, vấn đề thuỷ lợi được cấp uỷ, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân Nam Cao thực hiện. Nhân dân Nam Cao ra sức tư sửa mương, máng, khơi thông dòng chảy, đắp bờ ruộng giữ nước. Các vấn đề về giống, thuỷ lợi, phân bón, phòng dịch bệnh được chú trọng. Diện tích sản xuất lúa, ngô được mở rộng. Sản lượng lương thực tăng qua các năm.

Ngày 15/01/1994 Chính phủ ban hành Nghị định số 02/CP về giao đất lâm nghiệp cho các tập thể, hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp. Thực hiện Nghị định, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện đã tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo các ngành chức năng và cơ sở xây

dựng kế hoạch, thành lập Ban chỉ đạo và triển khai thực hiện thí điểm sau đó rút kinh nghiệm mở rộng thực hiện trên phạm vi toàn huyện. Cấp uỷ, chính quyền xã chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện giao đất đất lâm nghiệp cho các tập thể, hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài.

Đồng thời, với sự hỗ trợ nguồn vốn từ các Chương trình 327, dự án trồng mới 5 triệu héc ta rừng của Chính phủ, trong 5 năm (1996 - 2000), độ che phủ rừng ở Nam Cao được tăng lên, góp phần vào việc tăng độ che phủ rừng trong toàn huyện: Độ che phủ rừng trong toàn huyện tăng từ 32% năm 1997 lên 38,9% năm 2000. Tình trạng khai thác rừng trái phép ở Nam Cao được hạn chế nhiều.

Công tác xây dựng cơ bản bước đầu có sự chuyển biến tích cực. Được sự đầu tư vốn của Nhà nước (Chương trình 135), sự quan tâm chỉ đạo của Đảng uỷ, chính quyền xã, sự đóng góp công sức của nhân dân, kết cấu hạ tầng như: các điểm trường, giao thông từng bước được đầu tư, góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở Nam Cao. Một số xóm đã được bê tông hoá đường liên thôn, nội thôn, xe máy có thể di chuyển được. Tuy nhiên, Nam Cao thuộc địa bàn vùng sâu vùng xa của xã nên nhìn chung đến năm 2000, giao thông còn nhiều khó khăn, chất lượng các con đường chưa được cải thiện, ảnh hưởng đến việc đi lại và vận chuyển hàng hoá trong nhân dân.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 (Khóa VIII) Về giáo dục - đào tạo và Khoa học công nghệ, Đảng uỷ, chính quyền chỉ đạo từng bước nâng cao hoạt động giáo dục. Hệ thống trường lớp được sắp xếp hợp lý hơn. Các điểm trường được mở rộng đến các thôn xóm của Nam Cao. Cơ sở vật chất ngày càng được cải thiện, bước đầu đáp ứng yêu cầu dạy và học. Tuy nhiên, cho đến năm 2000, công tác giáo dục ở Nam Cao vẫn còn một số hạn chế: Số học sinh các cấp bỏ học hằng năm còn khá cao. Nhiều giáo viên chưa được đào tạo bài bản, chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế. Cơ sở vật chất, đồ dùng dạy và học thiếu thốn.

Về y tế, được sự hỗ trợ của cơ quan chuyên môn huyện, sự nỗ lực của cán bộ y tế xã, nên công tác chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh cho nhân dân có sự chuyển biến tốt. Các căn bệnh sốt rét, bấu cổ căn bản được đẩy lùi.

Trong những năm 1996 - 2000, Đảng uỷ xã chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; lãnh đạo tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư do Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khởi xướng. Một số hủ tục trong tam ma, cưới xin,... không còn phù hợp với đời sống mới được hạn chế nhiều. Phong trào thể dục, thể thao ngày càng được phát huy trong các cơ quan, đơn vị, trường học, cộng đồng làng bản, thu hút đông đảo cán bộ, nhân dân tham gia.

Công tác an ninh quốc phòng được duy trì ổn định. Mặc dù, Nam Cao là địa bàn vùng sâu vùng xa của xã, cách trung tâm xã tương đối xa, địa hình đi lại tương đối khó khăn, nhất là ở những xóm vùng sâu, vùng xa, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, chính quyền xã, Ban công an xã phối hợp chặt chẽ với lực lượng dân quân tự vệ, nhân dân Nam Cao có nhiều cố gắng trong việc bảo đảm tình hình an ninh trật tự. Ban công an xã bám sát địa bàn, nắm vững tình hình để tham mưu kịp thời cho cấp uỷ có những chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tiễn. Cán bộ thôn, bản, Bí thư Chi bộ được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng do huyện tổ chức, qua đó góp phần quan trọng trong công tác phối hợp với Ban công an xã bảo vệ an ninh trật tự tại địa bàn.

Nam Cao là địa bàn có nhiều điểm nhóm theo đạo Tin Lành của xã Nam Quang, nơi sinh sống của 6 dân tộc, nên công tác dân tộc, tôn giáo được cấp uỷ quan tâm chỉ đạo. Các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đầu tư, hỗ trợ cho đồng bào dân tộc; đồng thời kết hợp với việc thực hiện các chính sách về xoá đói giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực miền núi như các Chương trình 135, 134 của Chính phủ,... được thực hiện kịp thời, bảo đảm đúng quy định, qua đó góp phần cải thiện đời sống nhân dân các dân tộc ở Nam Cao. Bên cạnh đó, cán bộ xã, trưởng thôn thường xuyên lồng ghép các nội dung về phổ biến, giáo dục các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các cuộc họp thôn bản, trong đó có nội dung về dân tộc và tôn giáo, góp

phần nâng cao nhận thức của đồng bào các dân tộc, nhân dân theo đạo, tăng cường mối đoàn kết trong nhân dân, ngăn chặn âm mưu của các thế lực xấu tìm cách lôi kéo nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ xã chú trọng chỉ đạo. Trong Nhiệm kỳ, Đảng ủy đã nghiêm túc triển khai học tập và thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) “Về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2, khóa VIII) “Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công cuộc xây dựng Đảng hiện nay”. Đối với cuộc vận động học tập và thực hiện Nghị quyết TW 6 (lần 2 khóa VIII) của Ban Chấp hành Trung ương vào đầu năm 1999, Đảng ủy đã thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của cấp trên: Xây dựng kế hoạch thực hiện, chương trình hành động, mở rộng công tác thông tin tuyên truyền, biến đợt học tập thành cuộc vận động rộng lớn trong toàn chi bộ và quần chúng nhân dân cùng tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Cán bộ, đảng viên tổ chức học tập, nghiên cứu, thảo luận nội dung Nghị quyết và các văn bản kèm theo. Nhờ đó, ý thức chính trị của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ xã nói chung và ở Nam Cao nói riêng ngày càng được nâng cao, luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ, bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng từng bước được củng cố, hoạt động có hiệu quả. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, cuộc bầu cử Hội

đồng nhân dân xã Nhiệm kỳ 1999 - 2004 diễn ra thành công. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân bầu ra chức danh chủ chốt.

Hội đồng nhân dân xã thường xuyên duy trì các kỳ họp đúng luật định, thực hiện tốt chức năng giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, các chương trình trên địa bàn. Ủy ban nhân dân xã đã cố gắng quán triệt Nghị quyết của Đảng bộ cùng cấp bằng những biện pháp cụ thể, phù hợp; tập trung cao nhất vào nội dung phát triển kinh tế - văn hóa. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tuyên truyền thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư; xây dựng khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa.

Các tổ chức đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên,... luôn bám sát chủ trương của cấp ủy các cấp, trực tiếp là Đảng bộ xã, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hằng tháng, hằng quý và hằng năm, góp phần thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Phát huy những kết quả đạt được, giai đoạn 2000 - 2006, cán bộ, đảng viên và nhân dân vùng đất Nam Cao ra sức thi đua thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã Nhiệm kỳ 2000 - 2005; Đại hội Đảng bộ xã Nhiệm kỳ 2005 - 2010 đề ra và đạt được những kết quả tích cực.

Bước vào năm 2000, huyện Bảo Lạc có sự thay đổi về mặt hành chính. Ngày 25/9/2000 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2000/NĐ-CP, điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bảo Lạc để thành lập huyện Bảo Lâm. Theo Nghị định, 10 xã thuộc huyện Bảo Lạc trước đó được chuyển giao về huyện Bảo Lâm, trong đó bao gồm xã Nam Quang. Theo đó, từ năm 2000, vùng đất Nam Cao thuộc sự quản lý của huyện Bảo Lâm. Tổ chức cơ sở Đảng của xã Nam Quang trực thuộc Đảng bộ huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Đối với lĩnh vực nông, lâm nghiệp, dưới sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Nam Cao thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mạnh dạn đưa giống mới vào gieo trồng, phát triển chăn nuôi đại gia súc, gia cầm. Được sự quan tâm của huyện, sự chỉ đạo của cấp uỷ xã, nhân dân Nam Cao được tham gia các lớp tập huấn, khuyến nông, khuyến lâm. Để tăng hiệu quả sử dụng đất, bảo đảm tính ổn định của sản xuất nông nghiệp, Huyện uỷ quan tâm chỉ đạo tăng cường công tác quản lý đất nông nghiệp, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp... Nhờ những biện pháp đó, nên sản xuất nông nghiệp ở Nam Cao trong những năm 2000 - 2006 có sự tiến triển tốt. Hiệu quả sản xuất nông nghiệp năm sau cao hơn năm trước.

Về kinh tế lâm nghiệp, nhân dân Nam Cao được giao đất, giao rừng để trồng rừng, khoanh nuôi và chăm sóc. Công tác

tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức bảo vệ rừng của người dân được chú trọng, tình trạng đốt phá rừng giảm dần.

Giai đoạn 2001 - 2005, để đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp-nông thôn, vấn đề quan trọng và cấp bách được Huyện uỷ Bảo Lâm xác định là phải tổ chức thực hiện tốt công tác định canh định cư. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, của cấp uỷ các cấp về định canh định cư, Đảng uỷ chỉ đạo nhân dân Nam Cao thực hiện chính sách hỗ trợ nhân dân ổn định sản xuất và đời sống, như giao đất giao rừng, hỗ trợ sản xuất và đời sống.

Trong giai đoạn 2001 - 2006, Huyện uỷ Bảo Lâm tích cực chỉ đạo các Ban quản lý dự án, Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng đã chỉ đạo và phối hợp với các ngành các cấp sớm tiếp tục triển khai các công trình thuộc Chương trình phát triển kinh tế-xã hội các xã đặc biệt khó khăn và vùng sâu, vùng xa theo Quyết định số 135, ngày 31/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Chương trình 135). Nhờ đó, hệ thống kết cấu hạ tầng ở Nam Cao từng bước được đầu tư, cải thiện.

Nhiều lớp học bổ túc văn hoá được mở ra. Phương thức dạy và học được đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý ngành giáo dục quan tâm nên đã nâng dần chất lượng giảng dạy; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp tăng cao; đội ngũ cán bộ giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; đời sống vật chất, tinh thần được cải thiện.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, Huyện uỷ đã chỉ đạo ngành y tế thực hiện có kết quả nhiều chương trình quốc gia về y tế. Thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia về phòng chống bấuu cổ, phòng chống sốt rét, xoá các ổ dịch có nguy cơ gây tử vong cao, làm suy giảm giống nòi ở một số dân tộc. Mạng lưới y tế được đầu tư nhiều cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị cũng như đội ngũ cán bộ y tế. Đến năm 2005, tất cả các xã đều có nhà trạm y tế được xây dựng theo tiêu chuẩn chung của ngành. Đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường, đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân.

Công tác y tế đã phối hợp chặt chẽ với công tác dân số kế hoạch hoá gia đình và trẻ em, đảm bảo nâng cao chất lượng dân số và giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, Từng bước khắc phục khó khăn về mặt bằng dân trí thấp, phong tục tập quán rất lạc hậu, điều kiện kinh tế-xã hội của số đông đồng bào còn nhiều khó khăn, cấp uỷ, chính quyền, mà trực tiếp là Uỷ ban dân số gia đình và trẻ em đã có nhiều hoạt động phối hợp với các cấp, các ngành trong tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức trong nhân dân, nhất là trong đối tượng thuộc độ tuổi sinh đẻ thực hiện các chỉ tiêu dân số kế hoạch hoá gia đình.

Thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, phong trào xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá được đẩy mạnh, các cấp các ngành đã phối hợp tổ

chức tuyên truyền quy ước nếp sống văn hoá, quy ước trong cộng đồng các dân tộc

Số làng văn hoá, gia đình văn hoá còn thấp, chưa đạt mục tiêu Đại hội Đảng bộ đề ra; nguyên nhân chủ yếu là do đời sống đồng bào gặp rất nhiều khó khăn, một tỷ lệ không nhỏ số hộ còn đói nghèo; tiến độ xây dựng các công trình văn hoá chậm; thiếu những địa điểm và các phương tiện, thiết bị để tổ chức các hoạt động văn hóa ngoài trời có quy mô; công tác tuyên truyền mới chú ý ở vùng thấp mà chưa đến được thường xuyên với các nơi vùng cao xa xôi hẻo lánh; phủ sóng truyền hình gặp nhiều khó khăn bởi địa hình và nguồn kinh phí có hạn; nội dung và hình thức hoạt động văn hoá văn nghệ còn đơn điệu, nghèo nàn, thiếu sự hấp dẫn; một số làn điệu dân ca, phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương bị mai một, một số tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, nhất là tệ nạn ma túy có chiều hướng gia tăng.

Giai đoạn 2000 - 2006, trong những chương trình kinh tế-xã hội trọng tâm mà Đảng bộ xã đã xác định, trong đó xoá đói giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo sát sao. Các giải pháp chủ yếu được thực hiện: tổ chức quần chúng đã tín chấp với Ngân hàng chính sách tạo điều kiện cho các hộ nghèo vay vốn phát triển sản xuất; tổ chức các lớp khuyến nông, khuyến lâm hướng dẫn phát triển sản xuất. Chương trình hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, hỗ trợ nhà cho đồng bào dân tộc thiểu số có những chuyển biến tích cực; phong trào xây dựng, sửa chữa nhà cho

cho người nghèo được quan tâm. Mặc dù, cấp uỷ xã có nhiều cố gắng trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác xoá đói giảm nghèo, song tỉ lệ hộ đói nghèo đến năm 2006 ở Nam Cao vẫn còn cao: Số hộ nghèo 300 hộ chiếm 36,76%; hộ cận nghèo 380 hộ chiếm 46,57%.

Trong những năm 2001 - 2006, trên địa bàn huyện Bảo Lâm đã diễn ra tình trạng lôi kéo nhân dân vào các tổ chức truyền đạo trái phép trong đồng bào dân tộc Mông, Dao, Sán Chỉ, kèm theo đó là tình trạng lôi kéo dân di cư tự do, gây hiềm khích, mâu thuẫn trong nội bộ các dân tộc. Trước tình hình đó, Đảng bộ huyện xác định việc triển khai đồng bộ các biện pháp hữu hiệu nâng cao tinh thần cảnh giác, phòng chống có hiệu quả âm mưu “Diễn biến hoà bình” của chủ nghĩa đế quốc, các thế lực phản động và thù địch là một công tác trọng tâm, lâu dài và cấp bách thường xuyên. Các hình thức chủ yếu là tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục kết hợp các biện pháp nâng cao dân trí, nâng cao đời sống đồng bào thông qua thực hiện các chương trình, dự án về kinh tế-xã hội, hỗ trợ sản xuất và đời sống, kết hợp rắn đe, kiểm điểm, ký cam kết đối với các đối tượng cầm đầu,...

Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Đảng uỷ xã, công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức cảnh giác với mọi âm mưu của các thế lực phản động, ổn định tư tưởng cho nhân dân, đấu tranh với những hành động gây rối, phá hoại đường

lối chính sách của Đảng và Nhà nước được thực hiện ở Nam Cao.

Lực lượng công an làm tốt việc bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và đấu tranh chống các loại tội phạm: cờ bạc, ma túy, trộm cắp...

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Đảng bộ xã đã xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Nhiệm kỳ 2001 - 2005; tổ chức quán triệt và học tập trong toàn Đảng bộ các quan điểm cơ bản của Đại hội IX và Đại hội lần thứ XV của Đảng bộ tỉnh, qua đó cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ và vững tin vào công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, kiên định vào mục tiêu lý tưởng của Đảng, vào chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong những năm 2001 - 2005, Đảng bộ đã lãnh đạo tiếp tục củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, rèn luyện đội ngũ đảng viên; tổ chức thực hiện nghiêm túc việc tổng kết quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khoá VII), Nghị quyết Trung ương 3 và 7 (Khoá VIII) về công tác cán bộ; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) Khoá IX.

Về tổ chức cơ sở Đảng, cho đến trước khi chia tách xã (cuối năm 2006), ở Nam Cao có 24 đảng viên, 01 chi bộ liên các

xóm Bản Bung, Nà Nhuôm, Phia Cò, Phia Liềng với 09 đảng viên; xóm Bản Cao và xóm Phia Cọ có 08 đảng viên; xóm Nặm Đang 05 đảng viên tham gia sinh hoạt cùng với Chi bộ xóm Đon Sài (xã Nam Quang).

Công tác kiểm tra việc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ cấp trên và cùng cấp về mọi lĩnh vực hoạt động; kiểm tra việc ra các quyết định và tổ chức thực hiện, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ, giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước được Đảng uỷ chú trọng chỉ đạo.

Hội đồng nhân dân hoạt động bảo đảm theo luật định. Qua đợt bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (bổ sung) năm 2001, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp năm 2004, Hội đồng nhân dân xã đã được củng cố, kiện toàn và từng bước đổi mới.

Dưới sự điều hành của Ủy ban Nhân dân xã công tác cải cách hành chính được thực hiện có hiệu quả. Ủy ban Nhân dân ban hành các kế hoạch về rà soát quy định, thủ tục hành chính và cải cách hành chính; kiểm tra ban hành kịp thời văn bản quy phạm pháp luật, cải cách thủ tục hành chính; thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trả kết quả đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức, tích cực đổi mới nội dung và hình thức hoạt động, giữ vai trò nòng cốt trong công tác vận động quần chúng nhân dân các dân tộc tăng cường khối đoàn kết toàn dân, tích cực góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị - trật tự, an toàn xã hội và tích cực tham gia vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Trong những năm 1975 - 2006, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền xã Nam Quang, nhân dân Nam Cao đã không ngừng nỗ lực khắc phục những khó khăn, thách thức cùng nhân dân trong toàn xã thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, bảo vệ tổ quốc, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xoá đói, giảm nghèo; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Hệ thống chính trị từng bước được củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý ở địa phương. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện về mọi mặt. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được cho đến năm 2006, tình hình mọi mặt ở Nam Cao vẫn còn một số hạn chế, trong đó nổi bật là: Sản xuất nông nghiệp còn manh mún, chủ yếu là trồng cây lúa, ngô; Việc áp dụng khoa học kỹ thuật và đưa giống cây trồng mới vào sản xuất còn hạn chế. Giao thông gặp nhiều khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo đói còn cao. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Từ những kết quả đạt được và một số hạn chế đó là cơ sở để Đảng bộ xã rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra các chủ trương, biện pháp phù hợp nhằm lãnh đạo nhân dân Nam Cao thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội, chính trị ở địa phương, sau thời gian tách xã, thành lập một xã riêng.

*Chương III***ĐẢNG BỘ XÃ NAM CAO LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ (2007 - 2020)****I. Đảng bộ xã Nam Cao trong những năm đầu mới thành lập (2007 - 2010)**

Ngày 27/10/2006 Chính phủ ban hành Nghị định số 125/2006/NĐ-CP Về việc điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Hà Quảng, Bảo Lâm và Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. Trong đó, Nghị định quy định: Thành lập xã Nam Cao thuộc huyện Bảo Lâm trên cơ sở điều chỉnh 7.507 ha diện tích tự nhiên và 2.587 nhân khẩu của xã Nam Quang. Sau khi thành lập, xã Nam Cao có 7.507 ha diện tích tự nhiên và 2.587 nhân khẩu. Thực hiện Nghị định số 125/2006/NĐ-CP, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, ngày 13/01/2007 xã Nam Quang tiến hành tổ chức tách xã, thành lập xã Nam Cao.

Ngày 03/01/2007 Ban Thường vụ Huyện uỷ Bảo Lâm ra **Quyết định số 162-QĐ/HU** về việc chỉ định thành lập Ban Chấp hành lâm thời Đảng uỷ xã Nam Cao thuộc Đảng bộ huyện Bảo Lâm. Huyện uỷ Bảo Lâm chỉ định Ban Chấp hành Đảng uỷ xã Nam Cao bao gồm 05 đồng chí. Đồng chí Ma Thế Minh được chỉ định giữ chức Bí thư Đảng uỷ. Đồng chí Ma Thế Tuyên giữ chức Phó Bí thư Đảng uỷ. Đây là bước ngoặt

quan trọng, đánh dấu sự khởi đầu mới của Nam Cao trên con đường xây dựng và phát triển. Từ đây, Nam Cao trở thành một đơn vị hành chính của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với tổ chức cơ sở Đảng và hệ thống chính trị riêng.

Những năm đầu mới thành lập, Đảng bộ và nhân dân Nam Cao gặp nhiều khó khăn. Nam Cao là xã vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xuất phát điểm nền kinh tế của xã thấp, tiềm năng về điều kiện tự nhiên để phát triển kinh tế - xã hội không nhiều. Trình độ dân trí thấp, nhiều dân tộc, mỗi dân tộc có ngôn ngữ riêng, là một trong những trở ngại trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội; an ninh quốc phòng của địa phương. Phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao, Đảng bộ, chính quyền xã Nam Cao nỗ lực khắc phục khó khăn, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 2007 - 2010.

Về nông nghiệp, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của địa phương, Đảng bộ xã Nam Cao xác định ngành kinh tế chủ đạo của xã là nông nghiệp. Do đó, Đảng ủy chú trọng chỉ đạo phát triển nông nghiệp. Một trong những giải pháp trong phát triển nông nghiệp là coi trọng việc chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, tăng sản lượng lương thực. Tranh thủ sự hỗ trợ của huyện về vốn, vật tư, Đảng ủy chỉ đạo tu sửa các công trình thủy lợi, bảo đảm tưới, tiêu và sinh hoạt của người dân. Các

giống cây trồng mới như ngô lai, lúa Q5, Q63, Khang dân được nhân dân Nam Cao mạnh dạn đưa vào gieo trồng. Diện tích trồng cây lương thực lúa, ngô, sắn tăng qua các năm. Tổng sản lượng lương thực đạt khá, đầu năm 2010 tổng sản lượng lương thực của xã đạt 1.312 tấn, bình quân lương thực theo đầu người là 390 kg/người/năm.

Tận dụng điều kiện tự nhiên thuận lợi, trong những năm 2007 - 2010, Đảng uỷ xã Nam Cao đã chỉ đạo nhân dân chú trọng chăn gia súc gắn với trồng cỏ voi, góp phần tăng đàn, tăng giá trị kinh tế. Đầu năm 2010, toàn xã Nam Cao đã trồng được 25 ha cỏ voi. Đồng thời, xã phối hợp với cơ quan chuyên môn của huyện mở các lớp tập huấn về ứng dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, góp phần thúc đẩy hiệu quả của hoạt động chăn nuôi ở địa phương. Đầu năm 2010, tổng đàn trâu của xã có 440 con, đàn bò là 1.678 con; tổng đàn gia cầm là 7.800 con.

Hiệu quả đạt được trong trồng trọt và chăn nuôi, góp phần tăng nguồn thu nhập cho người dân Nam Cao. Đầu năm 2010, thu nhập bình quân đầu người đạt 5-6 triệu đồng/người/năm. Những kết quả đạt được của xã Nam Cao đã đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của huyện, bước đầu tạo ra những chuyển biến tích cực trong sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

Trên cơ sở sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ từ các Chương trình 327, hưởng ứng dự án trồng mới 5 triệu héc-ta

rừng của Chính phủ, Ủy ban nhân dân xã triển khai các giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, khoanh nuôi bảo vệ rừng. Xã chú trọng vào trồng các cây công nghiệp, cây lấy gỗ như: hồi, sa mộc, xoan hôi,... Công tác quản lý đất lâm nghiệp được cấp ủy coi trọng chỉ đạo, với biện pháp chủ yếu là lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp. Phối hợp với hạt kiểm lâm tiếp tục thực hiện công tác giao đất rừng cho từng hộ gia đình quản lý. Tuy nhiên, trong những năm 2007 - 2010, trên địa bàn xã vẫn còn tồn tại tình trạng khai thác gỗ trái phép và phát rừng làm nương rẫy.

Công tác giao thông được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, nhằm khắc phục những khó khăn do đặc điểm địa hình và tác động của đợt mưa lũ gây ra. Trên cơ sở sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội vận động nhân dân đóng góp nhiều ngày công để tu sửa các hệ thống giao thông trên địa bàn xã, góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ nhân dân. Giai đoạn 2007 - 2010, đường ô tô từ xã Nam Quang đến trung tâm xã Nam Cao được đầu tư xây dựng. Xã đã huy động lao động cộng đồng mở mới và mở rộng được 30 km đường liên thôn, đảm bảo cho xe máy có thể lưu thông được đến 09/11 xóm.

Về giáo dục, thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ, Đảng bộ chỉ

đạo chính quyền, các trường học đẩy mạnh phát triển giáo dục. Đảng ủy xã chỉ đạo chính quyền xã tận dụng tối đa các nguồn vốn từ Chương trình 135 để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp phục vụ dạy và học. Mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất, chất lượng giảng dạy, số lượng học sinh và giáo viên từng bước tăng lên. Đến năm 2010, xã Nam Cao có 1 trường chính, 14 điểm trường, 20 phòng học được bố trí trên các thôn xóm, thuận tiện cho con em nhân dân các dân tộc theo học. Số lượng giáo viên tăng dần qua các năm từ 32 người năm 2007 lên 35 người năm 2009, cơ bản đáp ứng được nhu cầu đào tạo ở địa phương. Số học sinh giai đoạn năm 2007-2009 tăng từ 325 em 434 em; tỉ lệ xét lên lớp hằng năm đạt 80%, tỉ lệ thi đỗ chuyển cấp đạt 60%.

Nhìn chung, giáo dục ở địa phương trong giai đoạn 2007 - 2010 về mạng lưới trường lớp và đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập trong nhân dân. Tuy nhiên, cơ sở vật chất phục vụ dạy học còn khó khăn, cho đến năm 2010 xã mới có 3 điểm trường được xây dựng kiên cố, còn lại các điểm trường khác chủ yếu là nhà tạm.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo và có chuyển biến tốt. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, Ủy ban nhân dân thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia về y tế như chương trình quốc gia về phòng chống bấu cổ, phòng chống sốt rét. Đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường và từng bước nâng cao chất lượng khám,

chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Đến năm 2009, trạm y tế xã có 4 cán bộ gồm 2 y sỹ, 1 nữ hộ sinh, 1 điều dưỡng, 11 cán bộ y tế thôn bản. Từ năm 2007 - 2009, trạm y tế tổ chức khám, cấp thuốc cho 3.343 lượt người; thực hiện tốt các đợt tiêm chủng định kì. Người dân Nam Cao được tiếp cận với các dịch vụ y tế; cấp phát thẻ y tế theo quy định. Tuy nhiên, hiệu quả của chính sách Dân số kế hoạch hoá gia đình chưa cao. Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh con thứ ba trở lên chiếm 20%.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VIII) và Chương trình hành động số 01-Tr/HU ngày 29/10/1998 của Huyện ủy Bảo Lạc về Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng bộ xã Nam Cao đã xây dựng chương trình hành động đưa Nghị quyết vào thực tiễn. Nhiều giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc được khuyến khích phát huy, tiêu biểu như lễ hội lồng tồng, các làn điệu văn nghệ dân gian,...; đồng thời cải biến các tập tục không còn phù hợp với đời sống mới trong phong tục tập quán,... Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được phát động trong nhân dân các thôn xóm. Công tác xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa được Đảng ủy xã chú trọng và đạt được những kết quả tích cực. Hoạt động thể dục, thể thao được duy trì trong các cơ quan, trường học, các tụ điểm tập trung dân cư. Hằng năm, xã có 02/11 làng đạt tiêu chuẩn làng văn hoá (đạt 18,18%); 330/570 hộ gia đình đạt

tiêu chuẩn gia đình văn hoá (chiếm 57,9%); 01/03 cơ quan đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hoá (đạt 33%).

Công tác xã hội được cấp uỷ xã quan tâm chỉ đạo thực hiện, góp phần động viên người dân, tạo được niềm tin trong nhân dân đối với sự lãnh đạo của tổ chức Đảng và điều hành của chính quyền địa phương. Xã chỉ đạo giải quyết kịp thời, bảo đảm theo đúng quy định cho các đối tượng được hưởng lương hưu, trợ cấp xã hội, đối tượng chính sách.

Căn cứ vào đặc điểm của địa phương là xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa của huyện Bảo Lâm, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế, số hộ nghèo chiếm tỉ lệ cao so với nhiều địa phương trong toàn huyện, do đó Đảng bộ xã Nam Cao xác định xoá đói giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Trong quá trình chỉ đạo, Đảng uỷ, chính quyền xã đã có nhiều giải pháp trong công tác xoá đói giảm nghèo. Dưới sự chỉ đạo của Đảng uỷ, chính quyền xã đã phối hợp với các cơ quan liên quan của huyện như ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân, Ngân hàng chính sách xã hội và các tổ chức đoàn thể hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn vay vốn, phát triển sản xuất. Để thúc đẩy sản xuất, xã tăng cường chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, tập huấn cho người dân về việc áp dụng các thành tựu khoa học kĩ thuật vào sản xuất. Đồng thời, xã thực hiện có hiệu quả các Chương trình 134, 135,... của Chính phủ, tạo điều kiện cho các hộ nghèo vươn lên

thoát nghèo. Hằng năm, xã đề nghị cấp trên xét trợ cấp vào dịp tết, cứu đói vào dịp giáp hạt cho các hộ nghèo đói của xã. Nhờ đó, tỉ lệ hộ nghèo của xã giảm dần. Đến năm 2010, số hộ nghèo của xã giảm so với năm 2007 là 41 hộ.

Về công tác an ninh trật tự, thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 24/4/2006 Về tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng đối với một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự giai đoạn 2006 - 2008, Đảng uỷ tăng cường chỉ đạo đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự tại địa bàn. Dưới sự chỉ đạo của Đảng uỷ, lực lượng Công an xã đã vận động nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, phòng chống, tố giác tội phạm và tệ nạn xã hội; Tổ chức phối hợp tuyên truyền, vận động và phát động phong trào quần chúng cùng tham gia đấu tranh tố giác tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội ở các thôn, xóm giúp nhân dân yên tâm lao động sản xuất. Mặc dù cấp uỷ, chính quyền, lực lượng công an xã đã có nhiều cố gắng trong phòng chống các tệ nạn xã hội tại địa bàn, tuy nhiên cho đến năm 2010, xã Nam Cao vẫn chưa được ngăn chặn và đẩy lùi được một số tệ nạn xã hội như: cờ bạc, ư trộm cắp, buôn bán tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Trên địa bàn xã Nam Cao tình hình truyền đạo trái phép ở vùng đồng bào các dân tộc Mông, Sán Chỉ có những diễn biến phức tạp; cùng với đó là các hoạt động lôi kéo dân di cư tự do, gây ảnh hưởng đến mối đoàn kết trong nội bộ các dân tộc.

trước tình hình đó, Ủy ban nhân dân xã tăng cường tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục kết hợp các biện pháp nâng cao dân trí, nâng cao đời sống đồng bào; đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội; kết hợp răn đe đối với các đối tượng cầm đầu,... Tuy nhiên, tình trạng truyền đạo ở đồng bào các dân tộc Mông, Dao, Sán Chỉ, trong đó bào gồm đạo Dương Văn Minh còn có những diễn biến phức tạp, kéo theo tình rạn di cư tự do, xâm canh, xâm cư.

Quán triệt tư tưởng phát triển kinh tế là nhiệm vụ quan trọng, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, để nâng cao hiệu quả của công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác ở địa phương, vượt qua những khó khăn trong thời gian đầu mới thành lập, Đảng bộ xã chú trọng chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Đảng bộ triển khai thực hiện nghiêm túc và tiến hành tổng kết, đánh giá quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khoá VII), Nghị quyết Trung ương 3 và 7 (Khoá VIII) về công tác cán bộ; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) Khoá VIII về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng chính đồn Đảng. Đảng bộ xã chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Cuộc vận động học tập được các đoàn thể, tổ chức cụ thể hóa bằng nhiều hình thức sinh hoạt chính trị phong phú. Qua đó, mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều nhận thức được

mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc vận động, nắm vững và thấm sâu những nội dung cơ bản về tư tưởng, đạo đức của Hồ Chí Minh, từ tư tưởng hiện thực hoá bằng những hành động cụ thể, thiết thực để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác và rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống.

Trong thời điểm mới thành lập (năm 2007), Đảng bộ xã mới chỉ 6 chi bộ, 32 đảng viên¹, đến cuối Nhiệm kỳ đã tăng lên 10 chi bộ, với 57 đảng viên. Trong 10 chi bộ, có 8 chi bộ xóm, 02 chi bộ cơ quan. Kết quả nổi bật đó cho thấy sự quan tâm chỉ đạo của cấp uỷ các cấp, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ xã, và sự cố gắng của cả hệ thống chính trị, nhân dân trong công tác xây dựng, phát triển đảng ở địa phương.

Công tác tổ chức hoạt động, phân công, phân nhiệm rõ ràng, quán triệt sâu sắc nguyên tắc tập trung, dân chủ trong công tác. Điều này góp phần nâng cao năng lực và chất lượng ban hành các nghị quyết, kế hoạch các chỉ thị, công văn và các chương trình hành động thực hiện nghị quyết của cấp trên của Ban chấp hành, Ban thường vụ, Thường trực Đảng uỷ. Qua đó tăng cường sự đoàn kết thống nhất và dân chủ trong Đảng bộ

¹ 06 Chi bộ và 32 đảng viên gồm các Chi bộ: Chi bộ 1 Cơ quan xã có 05 đảng viên, Chi bộ 2 gồm xóm Bản Bung + xóm Phia Liềng có 05 đảng viên, Chi bộ 3 gồm xóm Nà Nhuộm + xóm Phia Cò có 04 đảng viên, Chi bộ 4 gồm xóm Nặm Đang + xóm Pác Kén + xóm Thẳm Xiêm + xóm Khẩu Cẩm + xóm Khuổi Pịat có 06 đảng viên, Chi bộ 5 gồm xóm Bản Cao + xóm Nà Mon có 08 đảng viên, Chi bộ 6 là xóm Phia Cọ có 04 đảng viên.

trên tất cả các lĩnh vực; bảo đảm nâng cao năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng bộ.

Đảng ủy xã chú trọng công tác kiểm tra, giữ nghiêm kỷ luật Đảng. Đảng ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, trong đó tập trung kiểm tra việc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên và cùng cấp về mọi lĩnh vực hoạt động; kiểm tra việc ra các quyết định và tổ chức thực hiện, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ, giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Quan kiểm tra, giám sát Đảng bộ đã xóa tên trong danh sách 03 đảng viên; kịp thời phát hiện uốn nắn những đảng viên có dấu hiệu vi phạm, làm trong sạch đội ngũ của Đảng.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được Đảng bộ xã thực hiện nghiêm túc theo Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2006 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên. Cấp ủy Đảng luôn coi trọng sự thống nhất từ trong nội bộ Đảng; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ gìn đoàn kết nội bộ, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng được thực hiện đúng Điều lệ Đảng. Ngoài việc kiểm tra thường xuyên đối với tổ chức Đảng và đảng viên theo kế hoạch, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy còn thực hiện tốt các cuộc kiểm tra do Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chỉ đạo. Qua kiểm tra giám sát đã giúp cho cấp ủy

thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo kiểm tra, quản lý đảng viên, từ đó Ủy ban Kiểm tra cấp ủy đã tham mưu kịp thời cho cấp ủy về công tác tư tưởng và công tác cán bộ.

Triển khai thực hành tiết kiệm chống lãng phí, quan liêu có hiệu quả, Đảng bộ xã triển khai cho toàn thể đảng viên trong các chi bộ thực hiện tốt Quy định số 115-QĐ/TW ngày 07/12/2007 của Bộ Chính trị về “Những điều đảng viên không được làm” và Quyết định số 25-QĐ/TW ngày 24/11/2006 của Bộ Chính trị ban hành hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa X; Quy định số 94-QĐ/TW ngày 15/10/2007 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư Trung ương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, khối dân vận đã đề ra chương trình công tác hằng năm, phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các xóm tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nắm bắt ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, đơn thư khiếu nại và việc giải quyết của các cấp cũng như việc thi hành chính sách dân tộc, tôn giáo, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Hội đồng nhân dân xã đã bám sát chức năng, nhiệm vụ của luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân để hoạt động. Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức tốt các kỳ họp định kỳ

cũng như đột xuất. Nội dung các cuộc họp của Hội đồng nhân dân đã tập trung giải quyết những vấn đề lớn quan trọng, trọng tâm của xã, cụ thể hoá được các nghị quyết của Ban chấp hành Đảng uỷ để xây dựng các nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hằng năm. Công tác tiếp dân và các hoạt động tiếp xúc cử tri được duy trì nền nếp. Hội đồng nhân dân đã tổ chức những kỳ họp với nội dung bám sát tình hình thực tế. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được Hội đồng nhân dân cụ thể hóa bằng cơ chế, kế hoạch và biện pháp thực hiện cụ thể.

Ủy ban nhân dân xã đã có đổi mới lề lối làm việc và tiếp dân, giải quyết những vướng mắc của nhân dân, phân công cho các thành viên điều hành các công việc của địa phương. Các vấn đề vướng mắc, bức xúc của nhân dân được xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị khóa VIII về “Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở” (giai đoạn 1998 - 2015), Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy Bảo Lâm về thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân xã thực hiện nghiêm túc công tác cải cách hành chính, thực hiện cơ chế “một cửa”. Theo đó, địa phương đã xây dựng phương án và phân công cán bộ trực tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; tinh thần thái độ tiếp dân, thái độ phục vụ từng bước được nâng cao.

Mặt trận Tổ quốc có nhiều đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh của địa phương, trong đó tiêu biểu nhất là Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây đời sống văn hóa ở khu dân cư”, cuộc vận động “Quỹ vì người nghèo”. Mặt khác, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã còn phối hợp tổ chức các buổi tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp, tổ chức lấy ý kiến tín nhiệm đối với các chức danh chủ chốt Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân. Những hoạt động đó đã tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh.

Hội nông dân thực hiện tốt việc vận động hội viên thực hiện công tác xoá đói giảm nghèo, hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tích cực vận động hội viên tham gia phong trào Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc; xây dựng gia đình đạt tiêu chí “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”. Chương trình công tác Hội luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hội Nông dân xã trong thời gian này tiếp tục có nhiều đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Nhìn chung, các hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thi đua, hỗ trợ nhau phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, phòng chống dịch bệnh, thực hiện kế hoạch hoá gia đình.

Trong những năm 2007 - 2010 Đoàn thanh niên xã tiếp tục động viên, khuyến khích đoàn viên thanh niên phát triển kinh tế gia đình, tham gia học nghề. Ngoài ra, Đoàn đã tổ chức các hoạt động tình nguyện; phối hợp với Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã làm tốt công tác động viên thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự, tham gia huấn luyện dân quân đảm bảo quân số và chất lượng huấn luyện. Đoàn thanh niên xã phối hợp với đoàn trường tổ chức cuộc thi chúng em kể chuyện Bác Hồ, tổ chức thi tổng phụ trách đội giỏi theo từng năm học, chọn cử tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện.

Từ năm 2007 đến năm 2010, nhân dân Nam Cao thực hiện các nhiệm vụ cách mạng trong hoàn cảnh mới: xã được hình thành với tư cách là đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc huyện Bảo Lâm, cùng với sự hình thành về mặt hành chính, tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội được kiện toàn. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền xã, nhân dân Nam Cao phát huy truyền thống tốt đẹp được hình thành, vun đắp qua các thời kì lịch sử, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Kinh tế - xã hội tiếp tục có sự chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân được cải thiện một bước. Tổ chức Đảng ngày càng vững mạnh. Bên cạnh những thành tựu đạt được, xã Nam Cao còn một số hạn chế: công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm; tính chất hàng hoá của kinh tế nông - lâm nghiệp còn

hạn chế; cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương. Phát huy những thành tựu đạt được, quyết tâm khắc phục những khó khăn, Đảng bộ, nhân dân Nam Cao phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Nam Cao Nhiệm kỳ 2010 - 2015.

II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội hướng đến mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn 2010 - 2015

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 04/8/2009 của Bộ Chính trị và kế hoạch của Huyện ủy Bảo Lâm về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, được sự nhất trí của Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Lâm, từ ngày 08 - 09/6/2010, Đảng bộ xã Nam Cao tổ chức Đại hội đại biểu Nhiệm kỳ 2010 - 2015, với sự tham dự của 55/57 đồng chí đảng viên trong Đảng bộ.

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát cho Nhiệm kỳ mới: Phát huy những thành tựu đã đạt được, tận dụng mọi nguồn lực của nhân dân, tranh thủ sự ủng hộ từ bên ngoài để phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền và phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt, phát triển kinh tế là trọng tâm, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc là động lực. Đoàn kết, đổi mới, sáng

tạo, phát huy dân chủ cơ sở, lắng nghe ý kiến của quần chúng nhân dân, quyết tâm xây dựng Đảng bộ xã trong sạch vững mạnh, nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và đảng viên, xoá xóm trắng chi bộ.

Đại hội Đảng bộ đã xác định các chỉ tiêu cụ thể cho Nhiệm kỳ mới: Về kinh tế, phấn đấu thu nhập bình quân đầu người đạt từ 5-6 triệu đồng/người/năm; tổng sản lượng lương thực đến năm 2015 đạt 1.415 tấn; Tổng đàn gia súc có 2.700 con, trong đó có 2.200 con bò, 500 con trâu; trồng cỏ voi đạt 20 ha/năm, đến năm 2015 đạt 125 ha. Phấn đấu mở 15 km đường liên thôn rộng từ 1,5 m trở lên; Tỷ lệ che phủ rừng đạt 50%, trồng rừng đạt từ 10 ha/năm; thu ngân sách hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao. Về văn hoá, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2015 còn dưới 30%; giảm tỷ suất sinh 0,65‰; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 3-4%/năm; phổ cập giáo dục mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập tiểu học đúng theo độ tuổi, duy trì kết quả phổ cập Trung học cơ sở. Phấn đấu, hằng năm xã có từ 60% làng đạt danh hiệu làng văn hoá; 70% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá; 90% cơ quan đạt danh hiệu cơ quan văn hoá. Về xây dựng Đảng, đến năm 2015 có 100% thôn xóm thành lập được Chi bộ, Kết nạp đảng viên mới đạt từ 10-12 đảng viên/năm; 80-85% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh, có 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đại hội Đảng bộ xã Nam Cao Nhiệm kỳ (2010 - 2015) đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Nhiệm kỳ mới gồm 9 đồng chí.

Tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ xã, đồng chí Ma Thế Minh được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã; đồng chí Ma Thế Tuyên giữ chức Phó Bí thư.

Phần khởi trước thắng lợi của Đại hội Đảng bộ xã Nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ, nhân dân Nam Cao nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đề ra và đạt được những kết quả quan trọng.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, trong Nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ xã Nam Cao tiếp tục chỉ đạo chú trọng chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, lựa chọn các giống cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên đưa vào sản xuất.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền, các tổ chức quần chúng phối hợp với cơ quan chuyên môn của huyện, mở các lớp tập huấn về chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nhân dân. Nhờ đó, nhận thức, trình độ của người dân về ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong gieo trồng và chăn nuôi ngày càng có sự chuyển biến rõ nét.

Công tác thủy lợi được tu sửa, nâng cấp. Bên cạnh chỉ đạo nhân dân tu sửa hệ thống mương, máng cũ, xã sử dụng hợp lý nguồn vốn đầu tư của Nhà nước để kiên cố hoá kênh mương, hướng dẫn nhân dân sử dụng hợp lý hệ thống vòi chống hạn. Nhờ đó, xã khắc phục được tác động xấu của thời tiết, góp phần bảo đảm được nguồn nước tưới phục vụ sản xuất. Nhiều hộ gia đình đã thực hiện tốt việc khai hoang cải tạo đất, chuyển đổi

giống cây trồng đem lại hiệu quả kinh tế cao. Tỷ lệ giống mới được áp dụng vào sản xuất của xã đạt 95% diện tích gieo trồng. Kết quả, sản xuất ở Nam Cao trong những năm 2010 - 2014 đạt kết quả khá: Tổng sản lượng lương thực tăng từ 1,312 tấn lên 1.800 tấn; bình quân đầu người tăng từ 390 kg/người/năm lên 474 kg/người/năm.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi ở Nam Cao trong những năm 2010 - 2015 tiếp tục đạt kết quả tốt. Nhiều hộ gia đình mạnh dạn đầu tư vốn mở rộng diện tích chuồng trại, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, phòng chữa bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Được sự hỗ trợ của cơ quan chuyên môn của huyện, Đảng ủy xã chỉ đạo tăng cường công tác tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm. Quán triệt nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã Nhiệm kỳ 2010 - 2015, nhằm thúc đẩy sự phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hoá, bên cạnh chú trọng các biện pháp trên, xã vận động nhân dân mở rộng diện tích trồng cỏ voi. Đến cuối năm 2014, diện tích cỏ voi của xã đạt 79 ha, số diện tích này chưa đáp ứng được nhu cầu thức ăn cho đàn gia súc. Chăn nuôi của xã trong Nhiệm kỳ tiếp tục có bước phát triển. Số lượng đàn gia súc tăng qua các năm: Tổng đàn trâu của xã tăng từ 440 con (năm 2010) lên 681 con (cuối năm 2014), tăng 241 con so với đầu Nhiệm kỳ. Tổng đàn bò tăng từ 1.678 con lên 2.145 con từ đầu Nhiệm kỳ đến cuối năm 2014 (tăng 467 con). Tuy nhiên, chăn nuôi ở Nam Cao trong Nhiệm kỳ 2010 - 2015 vẫn còn một số hạn chế: tình hình dịch bệnh

vẫn còn xảy ra thường xuyên; phương thức chăn nuôi theo lối thả rông diễn ra ở một số hộ dân; chất lượng đàn gia súc còn hạn chế, chỉ phục vụ sức cày kéo, chưa trở thành hàng hóa.

Về phát triển lâm nghiệp, tận dụng diện tích đất rừng sẵn có, thực hiện chủ trương của Huyện uỷ Bảo Lâm, Đảng bộ xã chỉ đạo tăng cường công tác trồng rừng, phát triển kinh tế từ rừng. Công tác quy hoạch phát triển, trồng rừng khoanh nuôi, rừng tái sinh đầu nguồn, rừng phòng hộ được chú trọng. Ban lâm nghiệp xã giao cho từng chủ hộ gia đình quản lý, bảo vệ rừng và có kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể. Nhờ đó, công tác khoanh nuôi, trồng rừng có bước chuyển biến tích cực: đến năm 2014, toàn xã trồng được 5,5 ha cây hồi, 3,4 ha cây xoan hôi và 500 cây sa mộc.

Trên cơ sở sử dụng hợp lý nguồn hỗ trợ của Nhà nước, xã đã đầu tư xây dựng các công trình cơ bản, nhằm đảm bảo cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Giai đoạn 2010 - 2015, tuyến đường từ xã đến trung tâm các xóm được xây dựng: tuyến đường từ xã đi đến xóm Phia Cò; từ trung tâm xã đi xóm Khuổi Piặt, từ Bản Bung đi Nà Nhuồm, từ Pác Ngàm Khâu Cốm đến xóm Phia Liềng, tuyến đường từ xóm Nà Mon đi đến Tài Sảm- xã Ngọc Long - huyện Yên Minh. Bên cạnh nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, cấp uỷ, chính quyền xã đã vận động người dân các xóm tu sửa, mở mới các tuyến đường giao thông liên thôn: từ Khẩu Cẩm đi Tốp Mò, từ Phia Cò 1 đi Phia Cò 2; tu sửa, mở

mới được khoảng 10 km, mặt đường rộng từ 1,5 m trở lên, bảo đảm cho xe máy có thể đi lại được.

Cùng với hệ thống giao thông, cơ sở vật chất giáo dục, y tế được đầu tư tu sửa, nâng cấp. Trong những năm 2010 - 2015, xã đã đầu tư xây dựng được 14 phòng học phục vụ bậc học Mầm non tại các xóm; đầu tư xây dựng được 6 nhà văn hóa thôn. Nhìn chung, trong Nhiệm kỳ giao thông nông thôn và xây dựng cơ sở hạ tầng của xã cơ bản đáp ứng được nhu cầu đi lại của bà con nhân dân.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng được Đảng bộ xã Nhiệm kỳ (2010 - 2015), quan tâm chỉ đạo là thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Theo hướng dẫn của Tỉnh, Huyện, xã thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý chương trình và Ban Phát triển nông thôn; tiến hành tập huấn nâng cao năng lực hoạt động cho cán bộ, công chức xã; cán bộ thôn bản, trực tiếp và phối hợp tổ chức hội nghị tuyên truyền cho nhân dân trên địa bàn xã về xây dựng nông thôn mới. Xã đã hoàn thành Đề án qui hoạch, Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020. Để thực hiện tốt các công trình xây dựng theo Đề án, Đảng ủy chỉ đạo các tổ chức, ban ngành và đoàn thể tiến hành họp bàn công khai ở từng thôn bản, khu dân cư, khai thông nhận thức cho người dân, tiến hành vận động các hộ còn vướng mắc, quán triệt cán bộ, đảng viên động viên gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương của xã, cương quyết không áp đặt, mệnh

lệnh. Phát huy hiệu quả xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp.

Thực hiện chủ trương của cấp uỷ các cấp, vấn đề bảo vệ môi trường được xã quan tâm chỉ đạo. Xã thường xuyên tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách về vệ sinh môi trường, hướng dẫn và vận động nhân dân xử lý rác thải theo quy định; tổ chức phát động hưởng ứng tuần lễ nước sạch vệ sinh môi trường và trồng cây xanh hằng năm trên địa bàn xã.

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, công tác giáo dục - đào tạo ở Nam Cao đạt được nhiều kết quả tích cực. Ban giám hiệu của các trường học phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục, công tác phổ cập giáo dục ở ba bậc học theo đúng độ tuổi.

Trên cơ sở nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, nguồn vốn từ xã hội hoá giáo dục mạng lưới trường lớp ở các thôn bản tiếp tục được tiếp tục được đầu tư và ngày càng phát triển. Đến năm 2014, trường Mầm non có 62 phòng học trong đó 12 phòng bán kiên cố, 50 phòng tạm; trường tiểu học có 44 lớp, Trung học cơ sở có 7 lớp. Đội ngũ giáo viên được tăng cường về số lượng: tổng số giáo viên các cấp học ở Nam Cao có 92 Giáo viên. Trong đó,

giáo viên tiểu học là 59 thầy cô giáo; Trung học cơ sở có 15 giáo viên, Mầm non xã có 18 giáo viên. Tổng số học sinh 767 em, trong đó bậc tiểu học có 617 em; Trung học cơ sở có 150 em, bậc Mầm non có 274 trẻ.

Các chế độ đối với học sinh nghèo theo Nghị Định Số 74/2013/NĐ-CP của thủ Tướng Chính Phủ Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 được thực hiện kịp thời, bảo đảm đúng quy định, góp phần khích lệ tinh thần học tập trong nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã.

Đảng ủy xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo trạm y tế thực hiện tốt chức năng chuyên môn, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường, xã có 5 cán bộ trong đó có 3 y sỹ, 1 điều dưỡng, 1 nữ hộ sinh, 1 cán bộ dân số Kế hoạch hoá gia đình và 11 y tá thôn bản, góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc và khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân.

Các chương trình quốc gia, y tế cộng đồng được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tỷ lệ tiêm chủng trẻ em trong độ tuổi quy định hằng năm đạt 98%. Công tác phòng chống dịch bệnh, các bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm được phòng ngừa và quản lý chặt chẽ. Hằng năm, xã tổ chức 2 đến 3 đợt tuyên truyền và kiểm tra vệ

sinh an toàn thực phẩm đối với các quán bán hàng tạp hóa và chợ xã. Trong năm 5 qua, trạm y tế tổ chức khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân khoảng 8.269 lượt người. Đối với công tác Dân số Kế hoạch hoá gia đình, dưới sự chỉ đạo của Cấp uỷ, chính quyền xã, hằng năm, trạm y tế phối hợp với cơ quan chuyên môn về y tế của huyện thường xuyên tổ chức vận động nhân dân các dân tộc thực hiện biện pháp sinh đẻ có kế hoạch. Các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh con thứ 3 trở lên đã giảm dần. công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em có chuyển biến tích cực, tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn 20%.

Nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ xã tiếp tục chỉ đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 16/7/1998, của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) về Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Phong trào văn hóa- văn nghệ, thể dục- thể thao luôn được phát huy trong cộng đồng. Vào dịp lễ tết, xã tổ chức giao lưu thi đấu bóng chuyền trong cơ quan, trường học. Xã đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao cấp xã lần thứ I Nhiệm kỳ 2013- 2017. Các giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc được giữ gìn, phát huy. Hằng năm, xã có 3 xóm tổ chức lễ hội xuống đồng với khoảng 450 lượt người tham gia, các làn điệu văn nghệ dân gian của các dân tộc được phát huy. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn với việc xây dựng làng bản, cơ quan, đơn vị văn hóa được phát động rộng rãi trong cộng đồng. Hằng năm, số gia đình đạt

danh hiệu gia đình văn hoá của xã là 80%, cơ quan đạt danh hiệu đơn vị văn hóa là 100%.

Thực hiện Đề án giảm nghèo giai đoạn 2011 - 2015 của huyện, căn cứ vào tình hình của địa phương, trong Nhiệm kỳ Đảng ủy xã tiếp tục coi công tác xoá đói giảm nghèo là một nhiệm vụ trọng tâm. Đảng bộ chỉ đạo chính quyền xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc sử dụng và quản lý có hiệu quả nguồn ngân sách của Nhà nước; các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện có hiệu quả công tác xoá đói giảm nghèo ở địa phương. Để tạo điều kiện cho các hộ nghèo có nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo, các tổ chức quần chúng đã đứng ra tín chấp với Ngân hàng chính sách của huyện cho các hộ dân vay vốn. Trong những năm 2010 - 2014, xã đã giải quyết vay vốn cho 357 hộ nghèo và hộ cận nghèo với số tiền 4.729.010.033 đồng, thông qua các chương trình cho vay hộ nghèo, vay vốn sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, học sinh, sinh viên vay vốn học tập, nước sạch vệ sinh môi trường.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Mặt trận tổ quốc tích cực vận động nhân dân thực hiện cuộc vận động ủng hộ quỹ “ ngày vì người nghèo”. Từ đầu Nhiệm kỳ đến nay, xã đã vận động được 48.364.000 đồng, xây dựng được 02 nhà tình thương với số tiền 30 triệu đồng, nhà đại đoàn kết được 13 nhà với số tiền 175 triệu đồng. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác ở địa phương, Đảng bộ xã luôn quan tâm giúp đỡ các đối tượng chính sách. Hằng năm vào dịp lễ, tết, cấp uỷ đều phân công cán bộ

chính quyền đến thăm hỏi, tặng quà, vận động các cơ quan, đơn vị đóng góp quỹ ủng hộ các gia đình chính sách gặp khó khăn; vào dịp kỉ niệm ngày thương binh liệt sỹ hằng năm, xã chỉ đạo vận động đoàn viên thanh niên góp ngày công lao động giúp đỡ gia đình liệt sỹ. Chính sách đền ơn đáp nghĩa và chăm lo các đối tượng xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện, hỗ trợ nhà ở đối với người có công 1 hộ trị giá 40 triệu đồng, vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện được 1.080.000 đồng, công tác bảo trợ xã hội được quan tâm các đối tượng hưởng chế độ bảo trợ xã hội 300 người. Với những biện pháp đó, số hộ nghèo trên địa bàn xã giảm dần, đến năm 2014 giảm còn 46,57%. Tuy nhiên, hạn chế của công tác giảm nghèo trên địa bàn xã còn chưa thực sự bền vững; hiện tượng tái nghèo vẫn còn tồn tại.

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 16/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác lãnh đạo đảm bảo an ninh quốc gia, Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, Đảng bộ chỉ đạo tăng cường công tác an ninh quốc phòng. Trong Nhiệm kỳ, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nhất là trong dịp lễ, tết, giữ vững quốc phòng an ninh ở địa phương.

Lực lượng công an xã, công an viên xóm được tăng cường góp phần đáp ứng yêu cầu bảo vệ trật tự trị an tại địa bàn. Đến năm 2015, lực lượng công an xã có 3 đồng chí, lực lượng công an viên có 11 đồng chí thuộc 11 xóm hành chính xã. Thực hiện cuộc vận động "Xây dựng lực lượng công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ", Công an xã Nam Cao từng bước khắc phục những khó khăn, không ngừng nỗ lực thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Công an xã phối hợp với các lực lượng công an, quân sự trên địa bàn huyện tổ chức triển khai các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm gắn với phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và tổ chức giao ban công an viên thôn xóm hàng tháng, hàng quý để phát động quần chúng tham gia phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội.

Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự và đưa thanh niên lên đường nhập ngũ hằng năm đạt chỉ tiêu huyện giao. Lực lượng dân quân, trung đội cơ động của xã được củng cố, bảo đảm đủ số lượng, nâng cao về kỹ thuật tác chiến, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ khi cấp trên giao. Trung đội cơ động, lực lượng dân quân rộng rãi được biên chế đủ, hằng năm đều tổ chức huấn luyện các lực lượng dân quân tự vệ theo quy định, kết quả đều đạt yêu cầu. Trong những năm 2010 - 2015, xã đã tổ chức diễn tập chiến đấu trị an cấp xã 1 cuộc có toàn thể cán bộ xã và 28 đồng chí dân quân tham gia.

Dưới sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ xã, công tác tư pháp, tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; việc thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, lãng phí đạt được những kết quả tích cực. Trong 5 năm, xã đã tiếp nhận và giải quyết được 48 đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền và hòa giải thành công 38 vụ việc, chuyển cấp trên 9 vụ không thuộc thẩm quyền giải quyết, nội dung chủ yếu là tranh chấp đất đai, tranh chấp nguồn nước, xâm canh xâm cư tự do, trộm cắp tài sản. Ủy ban tổ quốc mặt trận tổ quốc xã phối hợp cùng các ban ngành đoàn thể xã tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp Luật và triển khai các loại văn bản quy phạm pháp Luật đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên toàn xã. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí luôn được quan tâm chỉ đạo quán triệt thực hiện theo Chỉ thị của bộ chính trị, Ban bí thư trung ương Đảng, triển khai sâu rộng đến toàn thể cán bộ đảng viên và nhân dân trên địa bàn.

Trong Nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo thực hiện tốt mọi chế độ, quyền lợi theo các chương trình, mục tiêu Quốc gia đối với vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn. Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền xã, đời sống vật chất tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương, từng bước được cải thiện, nhận thức của quần chúng từng bước được nâng lên và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của Nhà

nước, có ý thức phấn đấu vươn lên trong cuộc sống. Là địa phương có cộng đồng dân cư theo đạo Tin Lành, trong quán trình lãnh đạo Đảng uỷ quan tâm chỉ đạo công tác tôn giáo. Trên địa bàn xã Nam Cao tổng số hộ theo đạo Tin Lành là 211 hộ (862 nhân khẩu). Xã có một điểm nhóm theo tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh có 16 hộ theo (127 nhân khẩu). Xã đã thành lập và thường xuyên củng cố ban Chỉ đạo thực hiện thông báo 160, Ban chỉ đạo dân tộc tôn giáo xây dựng quy chế hoạt động. Ban chỉ đạo duy trì tổ chức hội nghị giao ban sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, nắm vững mọi diễn biến tình hình và chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền bà con giáo dân nắm chắc nội dung sinh hoạt theo Chỉ thị số 01/2005/ CT - TTg của Thủ tướng Chính phủ; chấp hành tốt đường lối chính sách, phát luật của Nhà nước.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng trong việc thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng ở địa phương.

Đảng bộ xã luôn quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cấp ủy tiến hành tổ chức hội nghị, nghiên cứu, quán triệt và thực hiện các Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2010 - 2015, Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3, 4, 5, 6 của Ban Chấp hành Trung

ương Đảng khóa XI. Đảng bộ tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 (ngày 16/01/2012) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay.

Cuộc vận động “Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được thực hiện sâu rộng trong toàn Đảng bộ, trên cơ sở tổ chức thực hiện theo các chuyên đề “Tu tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu”; “Sửa đổi lề lối làm việc” gắn với Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết TW3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí”; “Tu tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân”. Đến nay, Đảng bộ đã xây dựng kế hoạch, quy chuẩn đạo đức và tu tưởng phù hợp để triển khai thực hiện, tập trung vào học tập đạo đức “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”, thực hành tiết kiệm chống tham ô, lãng phí và tận tụy phục vụ nhân dân; Xây dựng chương trình hành động về xây dựng Đảng thực sự trong sạch vững mạnh “là đạo đức là văn minh” gắn với việc tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III. Đảng ủy tiến hành kiểm điểm đảng viên thuộc diện Ban thường vụ Huyện ủy quản lý và tiến hành kiểm

điểm các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy, kiểm điểm góp ý kiến cho từng cá nhân ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy xã, và từng cá nhân trong toàn Đảng bộ xã.

Bên cạnh việc tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, việc tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ, công tác phát triển đảng viên mới là một trong những nhiệm vụ quan trọng mà Đảng bộ chú trọng thực hiện. Theo đó, việc tăng cường công tác chính trị, tư tưởng trong đảng viên, nâng cao nhận thức về công tác xây dựng Đảng, nhất là mỗi đảng viên phải làm công tác phát triển đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng; mỗi đảng viên phải quan tâm làm công tác vận động quần chúng nơi mình công tác, từ đó thực hiện công tác phát triển đảng viên. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, các tổ chức đoàn thể quần chúng: Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, các cơ quan, đơn vị thông qua việc phát động các phong trào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đã kịp thời phát hiện, giới thiệu cho tổ chức Đảng bồi dưỡng, phục vụ cho công tác phát triển đảng viên. Đến năm 2015, toàn Đảng bộ có 15 Chi bộ trực thuộc Đảng ủy. Trong đó, Đảng bộ đã phát triển đảng viên mới được 69 đảng viên, nâng tổng số đảng viên lên 112 đảng viên, trong đó đảng viên chính thức 92 đồng chí; đảng viên dự bị có 20 đồng chí. Kết quả đó phản ánh sự chỉ đạo quyết liệt, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong công tác phát triển đảng ở địa phương,

có ý nghĩa đối với sự phát triển của Đảng bộ xã, nhằm tăng sức chiến đấu và bảo đảm sự kế thừa.

Đảng bộ chỉ đạo thường xuyên duy trì nề nếp và nâng chất lượng sinh hoạt định kỳ của các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy, gắn với việc thực hiện Nghị quyết TW 4 (khóa XI), qua đó chất lượng đội ngũ đảng viên được trú trọng nâng lên. Phần lớn đảng viên vững vàng về tư tưởng, chính trị, có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, trong sạch và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Kết quả phân tích chất lượng đảng viên hàng năm đạt từ 90 - 95% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đối với các Chi bộ trực thuộc hằng năm có 70 - 75% Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Đối với Đảng bộ xã hằng năm đều được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ được chú trọng, Trong 5 năm qua đã cử 8 cán bộ đi học các lớp trung cấp chính trị, Đại học Nông lâm, Đại học Luật, Đại học Văn hóa; đồng thời có 21 Lược cán bộ dự các lớp tập huấn và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện thường xuyên, nhất là công tác tuyển chọn, giới thiệu, bố trí cán bộ, xác minh nhiều trường hợp phục vụ công tác phát triển Đảng.

Đảng ủy đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật hàng năm, chủ động tổ chức kiểm tra các Chi bộ trực thuộc và đảng viên về thi hành Điều lệ Đảng; thực hiện các Nghị quyết của Đảng và nhiệm vụ

chính trị của địa phương, quy định những điều đảng viên không được làm. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã tiến hành xử lý kỷ luật 3 đảng viên với hình thức: khai trừ 1 đảng viên, kiểm điểm 2 đảng viên.

Hội đồng nhân dân từng bước đổi mới phương thức hoạt động. Trong 5 năm qua, Hội đồng nhân dân đã tổ chức 13 kỳ họp Hội đồng nhân dân, ban hành được 39 nghị quyết và 21 cuộc họp khảo sát và giám sát, trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội và thực thi pháp luật trên địa bàn, góp phần chấn chỉnh và thúc đẩy thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân xã đã tập trung điều hành thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng hàng năm. Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch thực hiện đề án “Xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025; Tập trung thực hiện “Quy chế Dân chủ” gắn với việc cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “1 cửa”, trên các lĩnh vực đất đai, thực hiện các Chương trình, Dự án lớn của Nhà nước hỗ trợ như: Nghị quyết 30a, Chương trình 135, Chương trình PRASD.

Công tác dân vận quần chúng của Đảng, của cả hệ thống chính trị được tăng cường. Vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức Đoàn thể được phát huy. Các Nghị quyết của Đảng liên quan đến công tác vận động quần chúng được triển khai sâu rộng, tạo thành phong trào thi đua yêu nước trong các tầng

lớp nhân dân tham gia thực hiện đạt kết quả các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương. Nội dung phương thức vận động gắn với các hoạt động chăm lo đời sống mật thiết của nhân dân như: Phong trào xóa đói giảm nghèo, cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, sửa chữa nhà tình nghĩa và xây dựng nhà tình thương, với phong trào “5 xung kích, 4 đồng hành” của Đoàn thanh niên. Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình với 6 nhiệm vụ trọng tâm của Hội. Phong trào chăm lo giáo dục thế hệ trẻ của Cựu chiến binh, Hội người cao tuổi với phong trào nêu 5 gương sáng cho con cháu noi theo ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo.

Mặt trận Tổ quốc luôn phát huy vai trò tham mưu cho cấp ủy chính quyền của địa phương, thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân các Dân tộc xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động thi đua yêu nước, thực hiện Quy chế dân chủ ở địa phương theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm ra, dân kiểm tra”. Thực hiện tốt chức năng giám sát và tham gia xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền vững mạnh. Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể là nòng cốt xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân, xây dựng và phát huy thể trận lòng dân giữ vững an ninh - chính trị; trật tự an toàn xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu Dân cư. Hàng năm chỉ đạo tổ chức ngày hội Đại đoàn kết toàn Dân tộc có 11/11 xóm thực hiện. trong năm năm qua Vận

động nhân dân, cán bộ công chức, viên chức và các Doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” được 48.364.000 đồng, luôn tổ chức thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; Thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương có hiệu quả.

Hội nông dân thường xuyên tuyên truyền, vận động hội viên nông dân thi đua lao động sản xuất để đưa giống mới vào sản xuất để xóa đói, giảm nghèo. Đồng thời thường xuyên quan tâm xây dựng củng cố tổ chức hội, hội có 11 chi hội, với tổng số 533 hội viên. Hội nông dân vận động hội viên trả lãi suất và vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội, hiện nay tổ chức hội còn Dư nợ 2,183 tỷ đồng, trong năm năm qua tổ chức hội cơ bản hoàn thành chức trách, nhiệm vụ.

Hội Liên hiệp Phụ nữ luôn quan tâm củng cố xây dựng tổ chức hội, có 11 chi hội (526 hội viên), thường xuyên tuyên truyền, vận động hội viên chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết Đại Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp với nội dung phong trào thi đua “phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình ấm no- bình đẳng- tiến bộ - hạnh phúc”. Hội đã vận động hội viên phụ nữ giúp nhau phát triển sản xuất kinh tế gia đình.

Đoàn thanh niên tổ chức Đoàn thanh niên luôn phát huy được vai trò trách nhiệm trong mọi lĩnh vực công tác, tổ chức lực lượng của Đoàn thanh niên, hàng năm có kế hoạch giúp đỡ

gia đình thương binh - liệt sỹ. Vận động, tuyên truyền Đoàn viên thanh niên trên toàn xã mở đường “Giao thông liên thôn”; Tham mưu cho cấp ủy chính quyền xây dựng kế hoạch vận động đoàn viên thanh niên trên địa bàn về việc cần thiết và cấp bách xây dựng 02 phòng học tạm 04 gian với tổng diện tích là 64 m² để chuẩn bị cho năm học 2014 - 2015 cho các em học sinh trường Trung học cơ sở xã. Đoàn Thanh niên đã làm tốt công tác giới thiệu Đoàn viên ưu tú cho Đảng theo dõi phát triển đảng viên được 19 đoàn viên; Đồng thời quan tâm làm tốt công tác xây dựng và củng cố tổ chức Đoàn thanh niên, có 16 chi đoàn.

Hội cựu chiến binh thường xuyên phát huy truyền thống bản chất anh bộ Đội Cụ hồ, tuyên truyền hội viên chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hội đã giúp đỡ nhau phát triển kinh tế hộ gia đình để xóa đói, giảm nghèo; luôn quan tâm xây dựng củng cố tổ chức hội. Hội Cựu chiến binh có vai trò quan trọng trong vận động hội viên trả lãi suất và vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội.

Trong 5 năm (2010 - 2015) dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, điều hành của chính quyền địa phương, nhân dân Nam Cao đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã về cơ bản đã hoàn thành tốt. Đời sống nhân dân được cải thiện về mọi mặt.

III. Thực hiện chủ trương công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với xây dựng nông thôn mới 2015 - 2020

Trước những thắng lợi đạt được trong Nhiệm kỳ (2010 - 2015), Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Lâm về tổ chức đại hội cấp cơ sở, tiến tới đại hội Đảng bộ huyện, Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, tháng 5/2015, Đại hội Đảng bộ xã Nam Cao khóa III, Nhiệm kỳ (2015 - 2020) được tổ chức.

Đại hội với chủ đề: “Đoàn kết, năng động, sáng tạo, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế- xã hội giai đoạn 2015- 2020”.

Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa II và đề ra phương hướng: phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, phát huy nội lực, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước hỗ trợ, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, xã hội, có bước đột phá trên các lĩnh vực, nhằm ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, giải quyết những vấn đề bức xúc của xã hội như: việc làm, giảm nghèo, trợ cấp xã hội, chăm lo đối tượng chính sách, tạo chuyển biến mạnh mẽ về phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội; tiếp tục đổi mới chính đồn, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể và lực lượng công an, dân quân

ngày càng trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

Để thực hiện các nhiệm vụ đề ra, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa III đã nêu ra các chỉ tiêu cụ thể: Về kinh tế: Thu nhập bình quân đầu người đạt từ 10-12 triệu đồng/người/năm; Tổng sản lượng lương thực đến năm 2020 đạt 1.900 tấn; Thu ngân sách hàng năm phẩm đầu đạt chỉ tiêu huyện giao. Tổng đàn gia súc có 11.205 con trong đó Trâu có 861 con, Bò có 2.745 con; Tổng đàn lợn 5.123 con; Tổng đàn Dê: 2.476 con; Tổng đàn gia cầm: 20.657 con; Trồng cỏ 10 ha/năm đến năm 2020 có 129 ha. Giao thông liên thôn: mở mới 10 km, mặt đường rộng 1,5 m trở lên. Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 51%; trồng rừng đạt từ 5 ha/năm. Về văn hóa: Giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2020 còn dưới 20%; Giảm tỷ suất sinh 0,45‰; Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 2%/năm; Vận động trẻ em ra lớp 1 đúng độ tuổi 98%/năm. Làng văn hóa phần đầu đạt từ 75% trở lên; Gia đình văn hóa mỗi năm đạt từ 80% trở lên. Cơ quan, đơn vị văn hóa đạt 100%. Về xây dựng Đảng: Kết nạp đảng viên mới từ 13-15 đảng viên/năm; 50% Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; 20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có đảng viên yếu kém; Duy trì 100% các xóm có Chi bộ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khoá IV, Nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 10 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất Ban

Chấp hành Đảng bộ xã đã bầu Ban Thường vụ Đảng uỷ, theo đó đồng chí Ma Thế Thụ giữ chức Bí thư Đảng uỷ; đồng chí Ma Thị Đẹp giữ chức Phó Bí thư Đảng uỷ; đồng chí Ma Thế Sỹ giữ chức Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Nhiệm kỳ 2015 - 2020, xã Nam Cao có những thuận lợi và khó khăn nhất định. Xã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện uỷ; Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân và các phòng, ban của Huyện. Đảng bộ xã luôn đoàn kết, thống nhất; nhân dân đồng thuận, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh như Trung ương 4 khóa XII, Chỉ thị số 05- CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, đội ngũ cán bộ lãnh đạo đã có nhiều đổi mới về tư duy, đổi mới về phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn được nâng lên; sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy, tình hình kinh tế - xã hội có bước phát triển khá. Việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi ngày càng rõ rệt; kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định. Đời sống nhân dân được cải thiện, chất lượng cuộc sống từng bước được nâng lên, tạo tiền đề để xã bước vào thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nhiệm kỳ mới.

Bên cạnh những thuận lợi đó, Đảng bộ và nhân dân gặp nhiều khó khăn: Nam Cao là xã miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa của huyện. Giao thông gặp nhiều khó khăn; hạ tầng cơ

cấu chưa đồng bộ. Điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, hằng năm thường xảy ra lũ quét, sạt lở đất, hạn hán và một số loại dịch bệnh. Trình độ dân trí chưa đồng đều. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao, trên 25,52%; việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp, khó lường.

Trên cơ sở nhận thức những thuận lợi và khó khăn đó, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương, Đảng bộ đã có các chủ trương, giải pháp phù hợp nhằm phát huy những thuận lợi, từng bước khắc phục khó khăn, động viên nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khoá III.

Về sản xuất nông lâm nghiệp, giải pháp trọng tâm trong phát triển sản xuất nông nghiệp được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra là phát huy lợi thế tiềm năng đất đai của địa phương để tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng chuyên canh. Do đó, xã đã tích cực phối hợp với cơ quan chuyên môn của huyện tổ chức các lớp tập huấn cho nhân dân về tăng cường áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ đó, nhận thức của người dân về áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào gieo trồng, chăn nuôi ngày càng có sự chuyển biến tích cực. Hệ thống thủy lợi từng bước được đầu tư, kiên cố hóa phục vụ sản xuất nông nghiệp, đảm bảo nước tưới cho cây trồng trong vụ mùa hằng năm.

Do nhận thức của người dân về việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất ngày càng được nâng cao; nguồn giống, vật tư cơ bản đáp ứng nhu cầu gieo trồng đảm bảo chất lượng nên việc chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng ngày càng có hiệu quả cao. Mùa vụ đã có chuyển biến tích cực, năng suất cây trồng tăng. Tỷ lệ sử dụng lúa mới trên 80%, cây ngô 60%. Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2019 đạt 1.920/1.900 tấn đạt 101,05% mục tiêu cả giai đoạn, sản lượng bình quân đầu người đạt 471 kg/người/năm.

Kết quả nổi bật trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho hiệu quả cao, đáp ứng nhu cầu thị trường tiêu thụ ở Nam Cao là đã đưa áp dụng cây sả Java vào trồng để chưng cất lấy tinh dầu. Năm 2018 xã đã áp dụng trồng ở xóm Nà Mon, với 5 ha, sau 3 tháng, cây sả Java sinh trưởng tốt, bắt đầu cho thu hoạch. Đợt đầu thu hoạch 15 tấn lá sả, chưng cất được hơn 150 kg tinh dầu, đem lại thu nhập hơn 75 triệu đồng. Đến năm 2020 xã đã mở rộng diện tích ở một số thôn xóm, khuyến khích nhân dân thực hiện.

Cùng với mô hình trồng sả, xã đã phát triển các mô hình cây trồng dược liệu như: trồng được 10,7ha cây hồi đem lại nguồn thu nhập cho nhân dân.

Trong chăn nuôi, Đảng bộ xã chỉ đạo đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, khuyến khích mở rộng quy mô theo hướng công nghiệp, chú trọng phát triển đàn bò, đẩy mạnh phát triển đàn gia cầm. Với mục đích trồng nhiều loại cỏ năng suất cao

làm thức ăn cho gia súc, nên trong Nhiệm kỳ Đảng bộ xã chỉ đạo giao chỉ tiêu cụ thể cho các xóm. Người dân ngày càng quan tâm đến việc trồng cỏ phục vụ chăn nuôi, dự trữ nguồn thức ăn cho gia súc vào mùa đông. Tính đến năm 2019 trên địa bàn có 73,17/50 ha cỏ các loại (cả lưu gốc và trồng mới, số diện tích đã có chuyển đổi mục đích sử dụng, cộng với số diện tích cỏ trồng được qua các năm từ tháng 10/2015 đến năm 2019), đạt 146,3% mục tiêu Nghị quyết đại hội đề ra. Mặc dù, xã có nhiều cố gắng trong chỉ đạo phát triển chăn nuôi, song do tác động nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan khác nhau nên tổng đàn gia súc, gia có sự biến động, đặc biệt đối với đàn trâu, bò có xu hướng giảm do tập quán chăn nuôi nhỏ lẻ, chưa hình thành các trang trại, gia trại tập trung, diện tích bãi chăn thả tự nhiên dần bị thu hẹp, sức cày kéo dần được thay thế bằng cơ giới hóa; do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết rét đậm, rét hại kéo dài hằng năm; dịch bệnh kéo dài phức tạp. Do đó, một số chỉ tiêu về chăn nuôi không đạt Nghị quyết đại hội đề ra. Tính đến thời điểm năm 2019, đàn trâu: 945 con, đàn bò 2.832 con, đàn lợn 5.247 con, đàn dê 1.041 con. Tổng đàn gia súc 10.065/11.205 con, đạt 90% so với mục tiêu nghị quyết Đại hội.

Trong Nhiệm kỳ, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được tăng cường, việc giao đất, giao rừng, khoanh nuôi, bảo vệ rừng được đẩy mạnh. Bước chuyển biến quan trọng trong lâm nghiệp là người dân đã từng bước biết cách làm

kinh tế vườn rừng, đem lại hiệu quả kinh tế. Rừng ở Nam Cao dần được phục hồi và phát triển. Đến năm 2019, toàn xã trồng rừng được 88,27 ha, trong đó 70,97 ha cây sa mộc, 17,3 ha cây keo. Khoanh nuôi bảo vệ 3.493,88 ha rừng tự nhiên phòng hộ. Tỷ lệ che phủ rừng được 51%.

Giai đoạn 2015 - 2020, xã được Nhà nước đầu tư, phát triển mạng lưới điện Quốc gia phục vụ sản xuất phát triển kinh tế và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Hoạt động thương mại, dịch vụ ngày càng phát triển, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, thích ứng với cơ chế thị trường. Chợ ở trên địa bàn xã tiếp tục được hoạt động duy trì hoạt động, được xây dựng phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, số hộ kinh doanh, dịch vụ ngày càng nhiều, tiếp tục được thực hiện có hiệu quả và cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác quy hoạch, đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng có bước phát triển. Công tác quy hoạch được quan tâm chỉ đạo, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của xã đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025. Đảng uỷ chỉ đạo chính quyền tăng cường kiểm tra và chỉ đạo triển khai các biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, tiến độ thi công các dự án và giải ngân vốn đầu tư hằng năm. Tổng nguồn vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản giai đoạn 2016 - 2020 do xã làm chủ đầu tư với tổng số vốn là 4,081 tỷ

đồng, (trong đó: Vốn nhà nước đầu tư 3,384 tỷ đồng, dân đóng góp 697,326 triệu đồng).

Giao thông nông thôn ngày càng được quan tâm, cải thiện, đáp ứng được cơ bản nhu cầu đi lại và phát triển kinh tế - xã hội của xã. Các tuyến đường liên xóm được đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp thường xuyên và đảm bảo giao thông thông suốt tạo thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân. Đến năm 2019, xã Nam Cao đã mở mới được khoảng 28,9 km, mặt đường rộng từ 1,5 m trở lên, đạt 289% kế hoạch; tu sửa được 51,3 km. Đến năm 2020, toàn xã có 09/10 xóm có đường ô tô đạt 90% do nguồn vốn đầu tư còn hạn hẹp, xóm có địa hình phức tạp và tinh thần trách nhiệm của nhân dân trong việc hiến đất làm đường giao thông chưa cao, không đạt mục tiêu Nghị quyết đại hội.. Tuy nhiên một số tuyến đường hiện nay đã xuống cấp, chưa đáp ứng được nhu cầu đi lại của nhân dân, nguồn vốn đầu tư từ các chương trình còn ít, chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư của xã.

Công tác thu ngân sách có nhiều cải tiến, từng bước khai thác có hiệu quả các nguồn thu, thu đúng, thu đủ, quan tâm chỉ đạo thực hiện đảm bảo đúng quy định của luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 và các văn bản chỉ thị hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, của huyện. Xã đã thực hiện tốt việc khai thác, phát triển nguồn thu, chống thất thu, số thu năm sau cao hơn số thu năm trước, năm 2015 thu ngân sách đạt 13.017.000 đồng, đến năm 2019 thu đạt 15.191.000 đồng.

Tình hình hộ kinh doanh trên địa bàn chưa ổn định, doanh thu thấp. Đồng thời xã chủ động thực hiện điều hành chi ngân sách theo đúng nguồn dự toán được duyệt, thực hành tiết kiệm chi thường xuyên, chủ động sử dụng phòng ngân sách của địa phương để thực hiện các nhiệm vụ phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các dịch bệnh phát sinh theo quy định. Từ năm 2015 đến 2020 chi ngân sách đạt và vượt dự toán được giao. Công tác quản lý tài chính, ngân sách đảm bảo đúng luật, tiết kiệm và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu chi thường xuyên, chi đột xuất, nhất là chi cho đầu tư phát triển, đảm bảo an sinh xã hội. thu nhập bình quân đầu người năm 2019 đạt 10 triệu/người/năm. Các nguồn vốn vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngân hàng Chính sách xã hội hoạt động có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu vốn cho vay sản xuất nông nghiệp, nông thôn, chú trọng cho vay tín dụng chính sách, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế trên địa bàn xã. Xã đã chủ động tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng tín dụng.

Công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên - khoáng sản và bảo vệ môi trường được chú trọng. Xã đã thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, rà soát xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Chỉ đạo thực hiện tốt việc đo đạc địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng kế hoạch chỉ đạo của cấp trên, việc quản lý sử dụng đất thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch, đúng mục đích hiệu quả. Công tác giải phóng

mặt bằng được thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về đất đai được kịp thời.

Hoạt động khai thác khoáng sản và công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã luôn được chỉ đạo thường xuyên, có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật. Xã đã tiến hành đình chỉ, giải tỏa 01 điểm khai thác khoáng sản trái phép. Việc thu gom, quét dọn, vận chuyển xử lý rác thải trên địa bàn xã, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về vệ sinh môi trường theo đúng quy định.

Nhiệm kỳ 2015 - 2020, công tác xây dựng nông thôn mới đạt được kết quả quan trọng. Đến năm 2020 xã đã đạt được 9/19 tiêu chí¹. Vận động nhân dân làm nhà vệ sinh; chuồng trại giai đoạn 2015 - 2019 được 754 hộ đạt 100% kế hoạch.

Trong Nhiệm kỳ Đảng bộ xã Nam Cao chỉ đạo nhân dân thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016- 2021, trong đó mục tiêu đề ra của chương trình là giải quyết việc làm cho người lao động, giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp, khai thác và phát huy nguồn lực lao động trong xã, đóng góp vào sự tăng trưởng, phát triển kinh

¹ Bao gồm: tiêu chí 1 quy hoạch; tiêu chí 3 thủy lợi; tiêu chí 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; tiêu chí 12 lao động việc làm; tiêu chí 13 tổ chức sản xuất; tiêu chí 14 Giáo dục và đào tạo; tiêu chí 15 y tế; tiêu chí 16 văn hóa; tiêu chí 18 hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; tiêu chí 19 quốc phòng an ninh

tế - xã hội; khắc phục sự lãng phí nguồn lao động, tạo nguồn thu nhập ổn định, góp phần giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân.

Trên cơ sở mục tiêu đề ra, xã đã triển khai các giải pháp thực hiện như: đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức đến toàn thể các tầng lớp nhân dân về chủ trương, chính sách về việc làm và giảm nghèo bền vững của Đảng và Nhà nước; tập trung đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đào tạo những ngành nghề trọng điểm, ngành nghề phục vụ cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế của xã; hệ thống thông tin thị trường lao động để đảm bảo đào tạo đúng ngành nghề và giải quyết việc làm cho người lao động; đảm bảo thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo; quản lý chặt chẽ và thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng, đảm bảo người dân được tiếp cận đến các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương và địa phương,...

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, các chương trình dự án, chính sách hỗ trợ người nghèo, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, được triển khai và thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Nhờ đó, tỷ lệ giảm nghèo hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra (trên 5%/ năm), trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2019 thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo được 183 hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo đạt 11,55%; đến hết năm 2019 trên địa bàn xã còn 195 hộ nghèo chiếm 25.52%, đạt mục tiêu NQ đại hội. Công tác giải quyết việc làm

và xuất khẩu lao động được quan tâm thực hiện, phối hợp với Phòng Lao động thương binh - xã hội huyện tổ chức được 05 cuộc tuyên truyền giới thiệu việc làm, có hơn 200 người đang trong độ tuổi lao động tham gia.

Kinh tế có bước phát triển, góp phần thúc đẩy các hoạt động văn hoá - xã hội đạt được những kết quả tích cực. Hoạt động văn hóa - thể thao được đẩy mạnh tổ chức với các hình thức đa dạng, phong phú. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với việc tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới được triển khai mạnh mẽ, có hiệu quả; các chỉ tiêu văn hóa hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Công tác phát huy, bảo tồn văn hóa dân tộc được chú trọng, quản lý, chỉ đạo, duy trì ngày hội Văn hóa các dân tộc hàng năm. Các hoạt động thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi, hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở được quan tâm và đẩy mạnh. Đến năm 2020, toàn xã có 11/10 nhà văn hóa xóm; trong đó có 05 nhà kiên cố, 06 nhà bán kiên cố. Đến năm 2019 tỉ lệ làng văn hóa đạt 82/75% đạt 109% mục tiêu đại hội; cơ quan, đơn vị văn hóa đạt 100%; gia đình văn hóa ước đạt 83/80% đạt 104% mục tiêu đại hội Vận động nhân dân làm nhà vệ sinh giai đoạn 2015 - 2019 được 754 hộ đạt 100% kế hoạch.

Công tác thông tin, tuyên truyền tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh thực hiện, đáp ứng nhu cầu hoạt động của nhân dân. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thanh, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của địa phương và các

ngày lễ lớn của đất nước. Mạng lưới bưu chính - viễn thông phát triển nhanh, đến năm 2020, xã có 10/10 xóm phủ sóng điện thoại di động; mạng cáp quang đến trung tâm xã để cung cấp dịch vụ internet và các dịch vụ khác, có 02 trạm BTS 3G và 4G; Có 04/10 xóm được nghe đài Tiếng nói Việt nam qua hệ thống phát thanh của xã.

Về giáo dục, chất lượng giáo dục toàn diện qua các năm được nâng lên rõ rệt. Xã tiếp tục duy trì phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Giai đoạn 2015 - 2020 xã Nam Cao được công nhận phổ cập giáo dục Mầm non trẻ 05 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2; duy trì phổ cập trung học cơ sở và xóa mù chữ (đạt 100% mục tiêu Đại hội). Số học sinh ở các cấp học tăng trung bình hàng năm 4,5%/năm học. Năm 2019 toàn xã có 1.061 học sinh; 95 cán bộ, giáo viên, nhân viên, 100% giáo viên các cấp học đều đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Cơ sở vật chất trường lớp học được quan tâm xây dựng, đến nay trên địa bàn xã có 71 phòng, trong đó: (Có 68 phòng học; 01 phòng thư viện; 01 phòng hội đồng; 01 phòng chuyên môn). Năm 2016, nhà ký túc xá cho học sinh Trường Phổ thông cơ sở ở Nam Cao được đầu tư, tạo điều kiện cho học sinh đến trường. Công tác xã hội hóa giáo dục được các cấp, các ngành, các tổ chức từ thiện và nhân dân quan tâm ủng hộ để xây dựng phòng học, ủng hộ sách vở cho học sinh nghèo đến lớp.

Công tác chỉ đạo, điều hành về phòng chống dịch bệnh được quan tâm thực hiện, hàng năm không có dịch bệnh lớn xảy ra. Trạm y tế xã có 2 y sỹ, 1 điều dưỡng, 1 nữ hộ sinh. Đội ngũ cán bộ y tế xã có nhiều cố gắng trong thực hiện công tác y tế ở địa phương. Các chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế - Dân số được thực hiện đồng bộ, hiệu quả và đạt được mục tiêu đề ra. Cán bộ y tế xã chú trọng công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về sức khỏe cộng đồng được triển khai với nhiều hình thức đa dạng và phong phú. Hoạt động khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được nâng lên, cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân. Trang thiết bị cơ bản đảm bảo đáp ứng được yêu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân với quy mô 03 giường bệnh. Cuối năm 2019 xã Nam Cao được công nhận xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế.

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình và trẻ em được duy trì. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên trung bình hằng năm là 1,44%; giảm 0,14% so với năm 2015; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm bình quân 1,1%/năm. Đến năm 2019, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 13,1% đạt 110% mục tiêu đại hội (mục tiêu đại hội là 01%/năm); giảm tỷ suất sinh được 0,13 ‰ vượt so với mục tiêu đại hội.

Năm 2020, đại dịch Covid ảnh hưởng đến nước ta, tác động của dịch bệnh làm ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân cả nước. Trong tình hình dịch diễn biến phức tạp, tỉnh Cao Bằng xác định công tác phòng

chống dịch COVID-19 luôn được ưu tiên đặt lên hàng đầu với phương châm: "Siết chặt kiểm soát từ bên ngoài, không buông lỏng quản lý từ bên trong"; phát huy mạnh mẽ tổng lực cả hệ thống chính trị và sức mạnh của toàn dân để phòng chống dịch. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể quần chúng ở địa phương phối hợp với các ban ngành cấp huyện, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao tinh thần cảnh giác, quán triệt thực hiện quy định 5k đến từng thôn, xóm, với các hình thức như tờ rơi, loa phát thanh, loa lưu động, họp xóm, họp tổ, tuyên truyền ở mỗi cơ quan, đơn vị và qua các phương tiện thông tin đại chúng. Phong trào toàn dân tham gia phòng chống COVID-19 và xuất, nhập cảnh trái phép ở khu vực biên giới được đồng bào các dân tộc ở địa phương hưởng ứng tích cực. Người dân chủ động báo với cơ quan chức năng khi phát hiện có người nhập cảnh trái phép hoặc trốn cách ly trong cộng đồng. Nhờ đó, năm 2020 tỉnh Cao Bằng nói chung, trong đó bao gồm xã Nam Cao vẫn là địa bàn "xanh" chưa bị ảnh hưởng bởi dịch covid trong cộng đồng.

Trong 5 năm qua, xã đã thực hiện đầy đủ, các chế độ chính sách cho các đối tượng chính sách người có công với cách mạng theo quy định. Hiện nay, trên địa bàn xã quản lý 01gia đình liệt sĩ người có công với cách mạng. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa luôn được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện; Hỗ trợ sửa chữa, xây mới nhà ở theo quyết định số

22/2013/QĐ-TTg được 01 nhà, với tổng kinh phí hỗ trợ trị giá 40 triệu đồng.

Về công tác dân tộc, tôn giáo, bên cạnh chỉ đạo thực hiện các chính sách đặc thù về dân tộc, tôn giáo, xã chỉ đạo thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án về phát triển kinh tế - xã hội. Trong 5 năm 2015 - 2020, xã thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, các chính sách hỗ trợ vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện có hiệu quả như: Chương trình 135, chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở và nước sinh hoạt, chính sách định canh, định cư và vay vốn hỗ trợ sản xuất đối với các hộ dân tộc thiểu số, đặc biệt khó khăn; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới cùng với các chính sách về văn hóa, giáo dục, y tế và các chính sách an sinh, xã hội được triển khai có hiệu quả, xây dựng nông thôn mới từng bước được đổi thay. Nhân dân và các dân tộc trong xã đoàn kết tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, nỗ lực vươn lên thoát nghèo.

Công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo được tăng cường, từng bước đi vào nề nếp có hiệu quả, chính quyền và các ngành đoàn thể chính trị thường xuyên hướng dẫn, tạo điều kiện để các tôn giáo hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn và làm thủ tục đăng ký sinh hoạt cho các điểm nhóm tín lành đủ điều kiện. Xã đã chủ động nắm tình hình hoạt động, giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề

xuất chính đáng của tôn giáo, kiên quyết đấu tranh các hoạt động tôn giáo đúng pháp luật, chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc trong xã.

Xã lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng ở địa phương; chú trọng công tác xây dựng lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban chỉ huy quân sự huyện Bảo Lâm, xã đã xây dựng khu vực phòng thủ xã vững mạnh, nhiệm vụ quốc phòng được triển khai tích cực, hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Đảng uỷ đã chỉ đạo triển khai toàn diện có hiệu quả mọi tiềm lực xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị, chủ động phòng, chống và làm thất bại mọi âm mưu chiến lược diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Các chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân lên đường nhập ngũ luôn đảm bảo đạt 100% kế hoạch. Hằng năm, xã tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ theo quy định; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tốt quy chế giao ban phối hợp giữa 02 lực lượng theo Nghị định 77 của Chính phủ. Năm 2014, Ban Chỉ đạo diễn tập huyện Bảo Lâm đã tiến hành diễn tập chiến đấu trị an cấp xã tại xã Nam Cao, xã tích cực phối hợp tổ chức và tham gia diễn tập đạt kết quả.

Phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc ngày càng được mở rộng và đi vào chiều sâu, đã kịp thời xử lý có hiệu quả các

trường hợp gây mất ổn định, không để kẻ xấu lợi dụng, kích động phát sinh thành các điểm nóng. Công tác tuần tra của lực lượng Công an xã được tăng cường thường xuyên, làm tốt công tác phối hợp trong tuyên truyền trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ Nam Cao đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được coi trọng, trong đó chú trọng việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước vào tình hình thực tế của địa phương. Trong Nhiệm kỳ, Đảng bộ xã đã triển khai thực hiện thường xuyên có hiệu quả chỉ thị 05- CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về phòng, chống suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đảng bộ chú trọng công tác bồi dưỡng lý luận, tập huấn nghiệp vụ cho các đối tượng theo hướng dẫn của ban tuyên giáo Trung ương. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ Nam Cao đã tổ chức 43 hội nghị thông tin thời sự thường kỳ. Hội nghị triển khai học tập chỉ thị, nghị quyết các cấp được 85 cuộc với 2.652 lượt người tham gia, bằng các hình thức triển khai và tuyên truyền.

Việc đánh giá, phân tích tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hàng năm gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 80% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ.

Điểm nổi bật trong công tác xây dựng Đảng trong Nhiệm kỳ 2015 - 2020 là Đảng bộ chỉ đạo thực hiện Chương trình Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ giai đoạn 2015- 2020. Để triển khai thực hiện có hiệu quả Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban tổ chức trung ương hướng dẫn một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Đề án số 04-ĐA/TU Cao Bằng, Kế hoạch số 50-KH/HU Bảo Lâm về việc chỉ đạo hướng dẫn một số nội dung về tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên giai đoạn 2016- 2020, ngày 30/10/2018, Đảng ủy đã ban hành Kế hoạch số: 17-KH/ĐU, trong đó xác định một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Thứ nhất là, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực chuyên môn nghiệp vụ, thực sự gương mẫu và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thứ hai là, củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của cấp ủy và chi bộ; trước hết là năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng chi bộ vững mạnh toàn diện. Thứ ba là, duy trì thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, chế độ, quy định và tích cực đổi mới nội dung, hình thức,

nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng. Thứ tư là, tăng cường quản lý, giáo dục, rèn luyện, kiểm tra, giám sát cấp ủy, chi bộ và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Cấp ủy, chi bộ cần quản lý chặt chẽ cả đội ngũ và từng cán bộ, đảng viên về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống và các mối quan hệ xã hội; đề cao vai trò quản lý của cấp ủy, chi bộ và phát huy vai trò tự quản lý của cán bộ, đảng viên. Thực hiện tốt việc phân công công tác cho cán bộ, đảng viên gắn với sinh hoạt chi bộ; định kỳ tổ chức cho cán bộ, đảng viên tự kiểm điểm, tự phê bình làm rõ ưu điểm, khuyết điểm của cá nhân về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định số 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị về đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú, Quy định số 47-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm. Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản theo quy định của Đảng và Nhà nước. Xử lý nghiêm đảng viên vi phạm; nâng cao chất lượng công tác phát triển Đảng.

Đảng uỷ chỉ đạo động viên cán bộ, đảng viên tự nghiên cứu, học tập, rèn luyện, nâng cao phẩm chất, năng lực trong thực tiễn công tác; gắn giáo dục, bồi dưỡng mục tiêu, lý tưởng với nâng cao trình độ, kiến thức toàn diện và việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ

thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị. Tuyên truyền, cổ vũ, động viên gương người tốt, việc tốt; kịp thời biểu dương, khen thưởng những đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Với các giải pháp cụ thể, dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, chất lượng sinh hoạt chi bộ, đội ngũ cán bộ được tăng cường về số lượng và chất lượng có vai trò quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Công tác quy hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ đã thực hiện dân chủ, công khai, đảm bảo tiêu chuẩn và cơ cấu theo quy định. Công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ được chú trọng. Trong 5 năm qua, xã đã cử 16 cán bộ đi học các lớp trung cấp lý luận chính trị, Đại học Nông lâm, Đại học Luật, Đại học Văn hóa, có 35 Lược cán bộ dự các lớp tập huấn và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ. Xã tổ chức sắp xếp kiện toàn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19 NQ/TW (khóa XII).

Thực hiện đồng bộ việc xây dựng đảng và hệ thống chính trị; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, và chất lượng đội ngũ đảng viên; kiện toàn chi bộ, giải thể, chia tách, sáp nhập tổ chức cơ sở đảng các chi bộ trực thuộc Đảng ủy. Đến năm 2020, toàn xã có 13 chi bộ; duy trì 100% xóm có chi bộ; kết nạp được 82 đảng viên mới, đạt 82%, nâng tổng số đảng viên của đảng bộ xã năm 2019 lên 146 đảng

viên, tăng 49 đảng viên so với đầu nhiệm kỳ đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng có sự đổi mới về nội dung, cách thức. Hội đồng nhân dân xã có nhiều đổi mới, sáng tạo về cả nội dung và phương thức hoạt động và thực hiện tốt nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Trước hết là đổi mới và nâng cao chất lượng các kỳ họp, tiếp xúc cử tri, đặc biệt là dành nhiều thời gian cho thảo luận, chất vấn tại các kỳ họp. Công tác thẩm tra các nội dung trước khi trình Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp và giám sát việc triển khai các Nghị quyết được trú trọng. Hội đồng nhân dân thực hiện tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp đúng theo quy định; những kiến nghị của cử tri được phản ánh kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Hầu hết các đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã phát huy tốt vai trò và có trách nhiệm trước Đảng, trước dân, gắn bó với nhân dân và được nhân dân tín nhiệm. Công tác phối hợp hoạt động giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận tổ quốc được tổ chức thực hiện thường xuyên và chặt chẽ. Công tác tiếp dân và giải quyết các đơn thư, khiếu nại, tố cáo thực hiện đúng theo quy định.

Năng lực quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã được nâng lên, chủ động cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nghị quyết của Hội đồng nhân dân vào tình hình thực tế

của địa phương. Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện tốt về phát triển kinh tế- xã hội; dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm, tích cực đưa ra những giải pháp, biện pháp nhằm quyết liệt tháo gỡ cho cơ sở nhất là trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; công tác đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Ủy ban nhân dân xã tăng cường kiểm tra, đôn đốc, xử lý những vướng mắc phát sinh trong công tác giải phóng mặt bằng, quản lý đất đai, đảm bảo vệ sinh môi trường. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo khắc phục những khó khăn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, quyết liệt trong chỉ đạo thu ngân sách hàng năm, công tác xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn 9/19 tiêu chí; tích cực tổ chức các hoạt động văn hóa; thông tin và truyền thanh thực hiện tốt các chính sách đảm bảo an ninh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, nâng cao chất lượng đào tạo giáo dục; duy trì công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của mọi công dân; đảm bảo giữ vững An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh về các cơ sở để tổ chức, vận động nhân dân để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị. Xây dựng chương trình kế hoạch thực hiện Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ các cấp gắn với cụ thể hóa để triển khai thực hiện, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện các chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước và quy định của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc giữ vai trò nòng cốt trong các phong trào thi đua, tổ chức vận động nhân dân tham gia cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Mặt trận Tổ quốc hỗ trợ xây nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, hộ đặc biệt khó khăn 10 nhà với tổng số tiền trên 190 triệu đồng; Tổ chức tốt ngày hội Đại đoàn kết các dân tộc 18/11 hàng năm. Đồng thời Mặt trận Tổ quốc từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định 217, Quyết định 218 của bộ chính trị (khóa XI) về ban hành quy chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội.

Các đoàn thể chính trị - xã hội tập trung tuyên truyền, chỉ đạo, chỉ thị, nghị quyết của đảng, pháp luật của nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tích cực vận động nhân dân tham gia các phong trào lao động sản xuất; xóa đói giảm nghèo; "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", thanh niên xung kích, tình nguyện; phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà; Mô hình "5 không, 3 sạch" của Hội Liên hiệp Phụ nữ, tham gia các hoạt động cứu trợ, cứu nạn. Tập trung xây dựng củng cố các tổ chức hội, tạo điều kiện cho hội viên, đoàn viên vay vốn phát triển sản xuất góp phần ổn định cuộc sống.

Trong 5 năm qua, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt các chủ trương, đường lối của Đảng

chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Nhiệm kỳ 2015 - 2020. Với những chủ trương, quan điểm, định hướng đúng đắn của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã và sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của các ngành, đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, xã đã triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch trọng tâm toàn khóa các chỉ thị, nghị quyết, kinh tế của xã đã có những bước khởi sắc rõ nét. Kinh tế có bước phát triển, cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở được tăng cường; các hoạt động văn hóa - xã hội được triển khai sâu rộng và ngày càng được phát triển toàn diện. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. An ninh xã hội được đảm bảo. Quốc phòng an ninh được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội có nhiều đổi mới, năng lực lãnh đạo được nâng lên; hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, tăng cường.

Trên cơ sở những kết quả đạt được, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Bảo Lâm, năm 2020, ngày 19/5/2020 Đảng bộ xã Nam Cao tổ chức Đại hội Đảng bộ xã khoá IV, Nhiệm kỳ 2020 - 2025. Chủ đề đại hội là “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, phát huy mạnh mẽ nội lực, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động mọi nguồn lực đầu

tư, xây dựng xã Nam Cao trở thành xã phát triển bền vững". Với phương châm "Đoàn kết - Dân chủ - Đổi mới - Phát triển".

Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát của Nhiệm kỳ mới là: "Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, phát huy mạnh mẽ nội lực, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động các nguồn lực đầu tư, xây dựng xã Nam Cao trở thành xã phát triển bền vững". Xác định cơ cấu kinh tế là: Nông, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ - thương mại, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao vật chất, tinh thần của nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái, thực hiện tốt các chính sách xã hội, chương trình giảm nghèo, xây dựng hệ thống chính trị, trong sạch, vững mạnh. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội, đoàn kết các dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đại hội xác định các mục tiêu cụ thể đến năm 2025. Về kinh tế: Thu nhập bình quân đầu người đạt từ 18-20 triệu đồng/ người/năm; Tổng sản lượng lương thực đạt 1.950 tấn; Thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2025 đạt 40 triệu đồng; Tổng đàn gia súc (Trâu, bò) 3.080 con trong đó: Trâu 980 con, bò 2.100 con, Tổng đàn lợn 2.800 con, Tổng đàn gia cầm: 18.000 con; Trồng cỏ 10 ha/năm. Giao thông liên thôn: Cải tạo, tu sửa 15 km, mặt đường rộng 1,5 m trở lên; Mở mới 2 km. Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 51%; trồng rừng đạt từ 10 ha/năm. Xây dựng Nông thôn mới: Phấn đấu đạt 14/19 tiêu chí; Duy trì

các hộ gia đình có nhà vệ sinh và chuồng trại. Giảm tỷ lệ hộ nghèo 5%/năm trở lên. Về văn hoá - xã hội: Duy trì kết quả phổ cập các cấp đến năm 2025 phổ cập giáo dục Trung học cơ sở đạt mức 2; Giảm tỷ lệ suất sinh 0,42 ‰; Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng hàng năm 1,2%/năm; Duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế. Phần đầu trung bình hàng năm đạt 75% làng văn hóa; 80% gia đình văn hóa; 100% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa. Về công tác Đảng: Kết nạp đảng viên mới từ 8 đảng viên trở lên /năm; 50% Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ; 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có đảng viên yếu kém; Duy trì 100% các xóm có Chi bộ.

Đại hội Đảng bộ xã Nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định ba chương trình công tác trọng tâm giai đoạn 2020 - 2025: 1. Chương trình phát triển đường giao thông nông thôn liên thôn, liên xóm; 2. Chương trình phát triển trồng rừng giai đoạn 2020 - 2023. Chương trình phát triển kinh tế phân theo vùng (mỗi vùng 01 sản phẩm).

Quán triệt chủ trương của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Nhiệm kỳ 2020 - 2025, với tinh thần “Đoàn kết - Dân chủ - Đổi mới - Phát triển”, trong nửa đầu Nhiệm kỳ, Đảng bộ và nhân dân Nam Cao đã nỗ lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra và đạt được những kết quả quan trọng¹.

¹ **Bổ sung tư liệu** (giai đoạn 2020 - 2024)

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, bầu đồng chí Đào Trung Sơn giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Thị Đẹp, giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Thế Sỹ giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

KẾT LUẬN

So với các đơn vị hành chính cấp xã của huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, Nam Cao là đơn vị mới được thành lập. Trải qua các thời kì từ năm 2006 trở về trước, là một vùng đất của Nam Quang, nhân dân các dân tộc ở Nam Cao phát huy phẩm chất, truyền thống cao đẹp, đã cùng với nhân dân xã Nam Quang thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ cách mạng: xây dựng và bảo vệ quê hương.

Trước khi tổ chức Đảng trên vùng đất Nam Quang được hình thành - Chi bộ khu Nùng Vân (năm 1949), sau đó là Chi bộ xã Nam Quang được thành lập (năm 1962), dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các tổ chức Đảng ở Nam Quang, nhân dân Nam Cao đã cùng nhân dân các dân tộc ở Bảo Lạc nói riêng, Cao Bằng nói chung đấu tranh chống lại các thế lực thù địch để mang lại sự bình yên cho quê hương, bảo vệ tổ quốc; chống chọi tự nhiên, vượt qua những khó khăn, thiếu thốn về mọi mặt, xây dựng quê hương.

Sau chiến thắng mùa Xuân 1975, đất nước bước vào giai đoạn mới, xây dựng và phát triển trong điều kiện hòa bình. Từ những năm 1975- 2007, cán bộ, đảng viên và nhân dân Nam Cao đã cùng nhân dân xã Nam Quang thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ bảo vệ biên giới Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định an ninh quốc phòng ở địa phương theo

đường lối đổi mới của Đảng.

Năm 2006, xã Nam Cao được thành lập, cùng với đó năm 2007 Đảng bộ xã Nam Cao được hình thành, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ xã, nhân dân Nam Cao đã không ngừng nỗ lực, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế Nông, lâm nghiệp từng bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Hệ thống điện, đường, trường, trạm,... được mở rộng, nâng cấp; an ninh, quốc phòng được củng cố, vững mạnh. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể không ngừng phát triển. Diện mạo nông thôn từng bước được đổi mới, khang trang hơn. Đời sống nhân dân về vật chất và tinh thần được nâng lên. Đó là những thành tích hết sức to lớn mà Đảng bộ và nhân dân xã không ngừng cố gắng để đạt được.

Trong suốt quá trình hơn 60 năm kể từ khi Chi bộ Đảng ở Nam Quang được hình thành (năm 1962) và 17 năm đối với Đảng bộ và nhân dân xã Nam Cao, các cán bộ, đảng viên ở Nam Cao đã không ngừng khắc phục khó khăn về trình độ nhận thức, về năng lực lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác Đảng và vượt qua bao thử thách, khó khăn, không ngừng học hỏi, phấn đấu và trưởng thành. Từ 32 đảng viên vào thời điểm mới thành lập Đảng bộ xã, đến nay (2024) Đảng bộ Nam Cao đã có 181 đảng viên (đảng viên chính thức 164, đảng viên dự bị 17 đảng viên). Các đồng chí luôn phát huy tinh thần đấu tranh tự phê bình và

phê bình, nhìn nhận rút kinh nghiệm những hạn chế của bản thân để rèn luyện, bồi dưỡng phẩm chất của người cộng sản, nguyện phấn đấu hy sinh vì lý tưởng cao cả của Đảng, vì cuộc sống ấm no hạnh phúc của nhân dân.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo, những kết quả và hạn chế trong thời gian qua, Đảng bộ xã Nam Cao đã rút ra một số bài học kinh nghiệm quý:

Một là: Quán triệt sâu sắc mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương.

Hai là: Tập trung phát triển kinh tế, coi phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt.

Ba là: Chú trọng công tác bảo đảm an ninh quốc phòng, công tác dân tộc, tôn giáo.

Bốn là: Phải biết khai thác, phát huy thế mạnh của địa phương và tranh thủ sự giúp đỡ của các ngành, các cấp.

Năm là: Chú trọng công tác dân vận trong lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt ở địa phương.

PHỤ LỤC



IN MÀU KHI XUẤT BẢN CHÍNH THỨC

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM CAO
QUA CÁC THỜI KỲ**

**BAN CHẤP HÀNH LÂM THỜI
ĐẢNG BỘ XÃ NAM CAO NHIỆM KỲ 2007 - 2010**

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ma Thế Minh	Bí thư Đảng ủy
2	Ma Thế Tuyên	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Ma Văn Bình	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Ma Thế Thụ	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Văn Uyên	Ủy viên Ban Chấp hành

Bổ sung trong nhiệm kỳ

- Đồng chí Ma Thế Tuấn, 2008 - 2010

2. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM CAO NHIỆM KỲ 2010 - 2015¹

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ma Thế Minh	Bí thư Đảng ủy
2	Ma Thế Tuyên	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Ma Văn Bình	Phó Bí thư Đảng ủy, CT UBND
4	Ma Thế Tuân	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Thế Thụ	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Ma Văn Uyên	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Mã Văn Vừ	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Ma Thị Đẹp	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Ma Văn Duyên	Ủy viên Ban Chấp hành

¹ Theo Quyết định số 772-QĐ/HU ngày 21/6/2010 của Huyện ủy Bảo Lâm về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Nam Cao khóa II, nhiệm kỳ 2010 - 2015, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Nam Cao.

3. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM CAO NHIỆM KỲ 2015 - 2020¹

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ma Thế Thụ	Bí thư Đảng ủy
2	Ma Thị Đẹp	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Ma Thế Sỹ	Chủ tịch UBND xã
4	Ma Thế Tuân	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Thế Lương	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Mã Văn Vừ	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Ma Văn Duyên	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Ma Thị Thu	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Hoàng Văn Đôn	Ủy viên Ban Chấp hành

Bổ sung trong nhiệm kỳ:

- Đồng chí Lã Xuân Hải.
- Đồng chí Đào Trung Sơn.
- Đồng chí Nguyễn Văn Lạm.

¹ Theo Quyết định số 393-QĐ/HU ngày 03/6/2015 của Huyện ủy Bảo Lâm về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Nam Cao khóa III, nhiệm kỳ 2015 - 2020, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Nam Cao.

4. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM CAO NHIỆM KỲ 2020 - 2025¹

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Đào Trung Sơn	Bí thư Đảng ủy
2	Ma Thị Đẹp	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Ma Thế Sỹ	Phó Bí thư Đảng ủy, CT UBND
4	Ma Thế Tuân	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Thế Lương	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Văn Lậm	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Ma Văn Duyên	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Ma Thị Thu	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Phan Ngọc Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Lã Xuân Hải	Ủy viên Ban Chấp hành

Bổ sung trong nhiệm kỳ:

- Đồng chí Lưu Đức Cường
- Đồng chí Ma Văn Huấn.
- Đồng chí Lý Văn Chiến.
- Đồng chí Nguyễn Đức Bộ.

¹ Theo Quyết định số 751-QĐ/HU ngày 08/6/2020 của Huyện ủy Bảo Lâm về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Nam Cao khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Nam Cao.

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ NAM CAO
QUA CÁC THỜI KỲ**

	Đồng chí: Ma Thế Minh Năm sinh: 22/12/1958 Dân tộc: Tày Vào Đảng CSVN: 03/11/1980 Quê quán: Nam Quang, Bảo Lâm, Cao Bằng Chức vụ: Bí thư Đảng ủy xã từ 2007 đến 2015
	Đồng chí: Ma Thế Tuyên Năm sinh: 8/8/1957 Dân tộc: Tày Vào Đảng CSVN: 11/5/1987 Quê quán: Nam Quang, Bảo Lâm, Cao Bằng Chức vụ: Phó bí Đảng ủy xã từ 2007 đến 2014

	Đồng chí: Ma Thế Thụ Năm sinh: 17/02/1972 Dân tộc: Tày Vào Đảng CSVN: 04/8/2002 Quê quán: Nam Quang, Bảo Lâm, Cao Bằng Chức vụ: Bí thư Đảng ủy xã từ 2015 đến 2019
	Đồng chí: Ma Thị Đẹp Năm sinh: 02/12/1982 Dân tộc: Tày Vào Đảng CSVN: 14/12/2007 Quê quán: Nam Quang, Bảo Lâm, Cao Bằng Chức vụ: Phó Bí thư Đảng ủy xã từ 2014 đến 2024
	Đồng chí: Ma Thế Sỹ Năm sinh: 21/10/1988 Dân tộc: Vào Đảng CSVN:/...../19..... Quê quán:,, Cao Bằng Chức vụ: Đảng ủy xã từ đến

	Đồng chí: Đào Trung Sơn Năm sinh: 10/9/1982 Dân tộc: Mông Vào Đảng CSVN: 11/10/2004 Quê quán: Nà Pù, Nam Quang, Bảo Lâm, Cao Bằng Chức vụ: Bí thư Đảng ủy xã từ 2020 đến 2025
	Đồng chí: Ma Thế Lương Năm sinh: 15/3/1972 Dân tộc: Tày Vào Đảng CSVN: 25/10/2004 Quê quán: Nam Quang, Bảo Lâm, Cao Bằng Chức vụ: Phó Bí thư Đảng ủy xã từ 2021 đến 2025

DANH SÁCH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI ỦY, ĐẢNG ỦY XÃ NAM CAO QUA CÁC THỜI KỲ¹

1. Nhiệm kỳ 2007 - 2010

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| - Đồng chí Ma Thế Minh | Bí thư Đảng ủy |
| - Đồng chí Ma Thế Tuyên | Phó Bí thư Đảng ủy |

2. Nhiệm kỳ 2010 - 2015

Tổ chức tháng 4/2010, tham dự Đại hội có 48 đồng chí đảng viên.

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| - Đồng chí Ma Thế Minh | Bí thư Đảng ủy |
| - Đồng chí Ma Thế Tuyên | Phó Bí thư Đảng ủy |

3. Nhiệm kỳ 2015 - 2020

Tổ chức tháng 19/5/2015, tham dự Đại hội có 112 đồng chí đảng viên.

- | | |
|-----------------------|--------------------|
| - Đồng chí Ma Thế Thụ | Bí thư Đảng ủy |
| - Đồng chí Ma Thị Đẹp | Phó Bí thư Đảng ủy |

4. Nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tổ chức tháng 19/5/2020, tham dự Đại hội có 85 đồng chí đảng viên.

- | | |
|--------------------------|--------------------|
| - Đồng chí Đào Trung Sơn | Bí thư Đảng ủy |
| - Đồng chí Ma Thị Đẹp | Phó Bí thư Đảng ủy |
| - Đồng chí Ma Thế Sỹ | Phó Bí thư Đảng ủy |

¹ Ban Biên soạn chưa sưu tầm được thông tin một số đồng chí nguyên Phó Bí thư, Phó Chủ tịch xã qua các thời kỳ. Xin chân thành cáo lỗi cùng gia đình các đồng chí và bạn đọc.

DANH SÁCH CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUA CÁC THỜI KỲ

1. Ủy ban giai đoạn 2007 - 2011

- | | |
|------------------------|--------------|
| - Đồng chí Ma Văn Bình | Chủ tịch |
| - Đồng chí Ma Thế Thụ | Phó Chủ tịch |

2. Ủy ban giai đoạn 2011 - 2016

- | | |
|------------------------|--|
| - Đồng chí Ma Văn Bình | Chủ tịch (đến 2014) |
| - Đồng chí Ma Thế Thụ | Phó Chủ tịch (đến 2014);
Chủ tịch (từ 2014) |
| - Đồng chí Ma Thế Sỹ | Phó Chủ tịch (từ 2014) |

3. Ủy ban giai đoạn 2016 - 2021

- | | |
|----------------------|--------------|
| - Đồng chí Ma Thế Sỹ | Chủ tịch |
| - Đồng chí Mã Văn Vừ | Phó Chủ tịch |

4. Ủy ban giai đoạn 2021 - 2026

- | | |
|---------------------------|------------------------------|
| - Đồng chí Ma Thế Sỹ | Chủ tịch (05/2021 - 10/2021) |
| - Đồng chí Ma Thế Lương | Chủ tịch (từ 2023) |
| - Đồng chí Nguyễn Văn Lậm | Phó Chủ tịch |

DANH SÁCH CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HĐND QUA CÁC THỜI KỲ

1. Giai đoạn 2006 - 2011

- Đồng chí Ma Thế Minh Chủ tịch
- Đồng chí Ma Thế Tuân Phó Chủ tịch

2. Giai đoạn 2011 - 2016

- Đồng chí Ma Thế Minh Chủ tịch
- Đồng chí Ma Thế Tuân Phó Chủ tịch

3. Giai đoạn 2016 - 2021

- Đồng chí Ma Thế Thụ Chủ tịch
- Đồng chí Ma Thế Tuân Phó Chủ tịch

4. Giai đoạn 2021 - 2026

- Đồng chí Đào Trung Sơn Chủ tịch
- Đồng chí Ma Thế Tuân Phó Chủ tịch (đến 7/ 2023)
- Đồng chí Ma Thị Thu Phó Chủ tịch (từ 7/ 2023)

MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ NAM CAO QUA CÁC THỜI KỲ

1. Giai đoạn 2007 - 2014

- Đồng chí Ma Văn Uyên Chủ tịch
- Đồng chí Nguyễn Văn Lý Phó Chủ tịch (đến 2011)
- Đồng chí Ma Văn Huấn Phó Chủ tịch (từ 2011)

2. Giai đoạn 2014 - 2021

- Đồng chí Nguyễn Văn Lậm Chủ tịch
- Đồng chí Ma Văn Huấn Phó Chủ tịch

3. Giai đoạn 2021 - 2024

- Đồng chí Ma Văn Huấn Chủ tịch
- Đồng chí Lý Văn Quẩn Phó Chủ tịch

DANH SÁCH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH QUA CÁC THỜI KỲ

1. Giai đoạn 2007 - 2010

- Đồng chí Ma Thế Lương Bí thư
- Đồng chí Hoàng Văn Trinh Phó Bí thư (2007 - 2008)
- Đồng chí Ma Văn Hoàn Phó Bí thư (2008 - 2009)

2. Giai đoạn 2010 - 2013

- Đồng chí Ma Thế Sỹ Bí thư
- Đồng chí Hoàng Văn Lương Phó Bí thư (2010 - 2011)

3. Giai đoạn 2013 - 2024

- Đồng chí Ma Văn Chinh Bí thư

- Đồng chí Ma Thị Hằng Phó Bí thư (2013 - 2023)

CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ QUA CÁC THỜI KỲ

1. Giai đoạn 2006 - 2014

- Đồng chí Ma Thị Đẹp Chủ tịch

- Đồng chí Ma Thị Huyền Phó Chủ tịch (2007 – 2008)

2. Giai đoạn 2014 - 2023

- Đồng chí Ma Thị Thu Chủ tịch

- Đồng chí Hoàng Thị Oanh Phó Chủ tịch 2014 - 2018

3. Giai đoạn 2014 - 2023

- Đồng chí Ma Thị Hằng Chủ tịch

CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN QUA CÁC THỜI KỲ

1. Giai đoạn 2007 - 2010

- Đồng chí Ma Hữu Tuyên Chủ tịch

- Đồng chí Ma Thế Cơ Phó Chủ tịch

2. Giai đoạn 2010 - 2020

- Đồng chí Ma Thế Lương Chủ tịch

SỐ NGƯỜI ĐI BỘ ĐỘI QUA CÁC THỜI KỲ

TT	Thời kỳ tham gia quân đội	Số lượng
1	Kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)	 người
2	Kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)	08 người
3	Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc	52 người
Tổng số		60 người

SỐ LƯỢNG LIỆT SĨ XÃ NAM CAO QUA CÁC THỜI KỲ

TT	Thời kỳ	Số lượng
1	Kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)	0 liệt sĩ
2	Kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)	01 liệt sĩ
3	Sau năm 1975	0 liệt sĩ
Tổng số		01 liệt sĩ

DANH SÁCH LIỆT SĨ

Chống Mỹ: **01 người**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Tại chiến trường
1	Ma Thế Phúc	1946	1975	Miền Nam

Số lượng Thương binh: người

Bệnh binh: người

Chất độc hóa học: người

Tập thể, Cá nhân được Nhà nước phong tặng danh hiệu và khen thưởng

- Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất cho cá nhân;
- Khen thưởng các cá nhân: huân - huy chương các loại cho các cá nhân có thành tích trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ NAM CAO
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng
Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng			
1	Ma Văn Theng	1948	22/7/1973
Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng			
1	Ma Thế Minh	1958	03/11/1980
Huy hiệu 30 năm tuổi đảng			
1	Dương Đức Mì	1957	11/5/1987

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ,
TRƯỞNG XÓM QUA CÁC THỜI KỲ XÃ NAM CAO
TRƯỚC VÀ SAU THÀNH LẬP XÃ NAM CAO

I. Xóm Phía Cọ	
- Bí thư Chi bộ: 1. Hoàng Văn Dương	- Trưởng xóm: 1. Lý Văn Tích 2. Hoàng Văn Dương 3. Đặng Văn Đàm 4. Triệu Văn Thần
II. Xóm Bản Bung	
- Bí thư Chi bộ: 1. Ma Văn Theng 2. Ma Thế Quang	- Trưởng xóm: 1. Ma Văn Quý 2. Nguyễn Văn Thức 3. Ma Văn Tỉnh 4. Ma Văn Theng 5. Ma Văn Páo 6. Ma Văn Thành 7. Ma Văn Thắng
III. Xóm Phía Liềng	
- Bí thư Chi bộ: 1. Dương Văn Dẻ 2. Dương Văn Ty	- Trưởng xóm: 1. Dương Văn Dẻ 2. Sùng Văn Tu 3. Dương Văn Phánh 4. Sùng Văn Trường 3. Giàng Mí Thà

IV. Xóm Nà Nhuồm	
- Bí thư Chi bộ: 1. Dương Văn Tung 2. Dương Đức Mỹ 3. Dương Văn Sênh	- Trưởng xóm: 1. Dương Đức Mỹ 2. Dương Văn Phóng 3. Lý Văn Sống 4. Lý Văn Anh
V. Xóm Phia Cò	
- Bí thư Chi bộ: 1. Giàng Bằng Qua	- Trưởng xóm: 1. Lý A Nô 2. Vàng A Ly
VI. Xóm Bản Cao	
- Bí thư Chi bộ: 1. Ma Văn Đương 2. Ma Văn Nhất	- Trưởng xóm: 1. Ma Văn Đương 2. Nhàn Văn Hòa 1. Ma Thế Tuấn 2. Ma Văn Dũng 3. Nông Văn Tuấn
VII. Xóm Nà Mon	
- Bí thư Chi bộ: 1. Lý Văn Sâu	- Trưởng xóm: 1. Đặng Văn Chuẩn 2. Hoàng Văn Đại 3. Đặng Văn Sống 4. Triệu Văn Hòn

VIII. Xóm Đoàn Kết	
- Bí thư Chi bộ: - Vi Văn Quỳnh - Đặng Văn Ngheo	- Trưởng xóm: - Lý Văn Lanh - Đặng Văn Ngheo - Lý Văn Sơn - Đặng Văn Ven - Trang Văn Han - Lý Văn Nghè - Trang Văn Mai
XIX. Xóm Nặm Đang	
- Bí thư Chi bộ: - Nhàn Văn Bính - La Đức Yên - Vi Văn Quỳnh	- Trưởng xóm: - Lục Văn Vương - La Văn Đình - Vi Ích Đương - La Văn Thọ - La Đình Tân - La Đức Yên - Nhàn Văn Bính - Vi Văn Quỳnh - La Văn Thạch - Nhàn Văn Pao - Phùng Văn Tuyền

X. Xóm Khẩu Cầm	
- Bí thư Chi bộ: 1. Trang Văn Ngăm 2. Đặng Văn Đi	- Trưởng xóm: 1. Lý Văn Tắc 2. Nguyễn Văn Diệu
XI. Chi bộ Quân sự xã 1. Ma Văn Duyên 2. Ma Thế Thụ 3. Đào Trung Sơn	
XII. Chi bộ Công An xã 1. Phan Ngọc Khánh	
XIII. Chi bộ Trường TH&THCS Nam Cao 1. Hoàng Văn Đôn 2. Lã Xuân Hải 3. Nguyễn Đức Bộ	
XIV. Chi bộ Trường Tiểu học Nam Cao 1. Vi Văn Sơn	
XV. Chi bộ Trường Mầm Non Nam Cao 1. Hoàng Thị Hiệp	

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ XÃ NAM CAO



Ban Chỉ đạo diễn tập huyện Bảo Lâm đã tiến hành diễn tập chiến đấu trị an cấp xã tại xã Nam Cao, năm 2014.



Đại hội (điểm) Mặt trận Tổ quốc xã Nam Cao lần thứ IV, nhiệm kỳ 2024 - 2029



Sở Công Thương Cao Bằng tổ chức Lễ gắn biển công trình điện xã Nam Cao, huyện Bảo Lâm, năm 2015.





Bà con nông dân xóm Nà Mon, xã Nam Cao, huyện Bảo Lâm thu hoạch sả.



Lễ khởi công xây dựng cầu dân sinh xóm Bản Bung, xã Nam Cao, huyện Bảo Lâm, năm 2022.



Ủy ban nhân xã Nam Cao đã tổ chức Lễ ra mắt Đội văn nghệ xã và 02 Đội văn nghệ xóm Nà Nhuộm và Phia Cò, ngày 28/4/2022.



Dự án cầu và đường nối Quốc lộ 34 với xã Nam Quang, Nam Cao (Bảo Lâm) được khẩn trương thi công xây dựng (Năm ?)



Mô hình trồng thử nghiệm giống lúa khẩu hom hè thu tại xóm Bản Cao, xã Nam Cao, huyện Bảo Lâm.





Nhà ký túc xá cho học sinh Trường PTCS Nam Cao được đầu tư, tạo điều kiện cho học sinh đến trường, năm 2016.



Nam, nữ người dân tộc Sán Chỉ ở xã Nam Cao hát giao duyên trong đám cưới, năm 2017.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ Cao Bằng (1930 - 2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2020.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lâm, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lâm 1930 - 2005*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
5. Tỉnh ủy Cao Bằng, *Lịch sử Cách mạng Tháng Tám tỉnh Cao Bằng*, 1995.
6. Tỉnh ủy Cao Bằng, Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường Cao Bằng, *Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Cao Bằng (1941 - 1945)* (Kỷ yếu hội thảo khoa học - thực tiễn), 1995.
7. Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí Cao Bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
8. Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

9. Tỉnh ủy Cao Bằng - Viện Sử học Việt Nam, *Lịch sử tỉnh Cao Bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.
10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng (1930 - 2003)*, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, 2004.
11. Trương Hữu Quýnh (chủ biên), Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh, *Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập I, II, III*, Nxb. Giáo dục. Hà Nội, 1998.
12. Viện Sử học, *Việt Nam 1975 - 1990, thành tựu và kinh nghiệm*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
13. *Cao Bằng lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng (1930 - 1954)*, in tại Nhà in Báo Hà Nội mới, Hà Nội, 1990.
14. Các báo cáo của Huyện ủy; Ủy ban hành chính; Ủy ban Kháng chiến Hành chính; Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.
15. Các báo cáo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Nam Cao, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.
16. Cổng thông tin điện tử huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, (<https://baolam.caobang.gov.vn/>).



MỤC LỤC	
LỜI GIỚI THIỆU	6
<i>Mở đầu:</i> QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG	8
I. Khái quát vùng đất và con người Nam Cao	8
II. Truyền thống yêu nước, cách mạng	15
<i>Chương I:</i> TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRÊN VÙNG ĐẤT NAM CAO TRONG THỜI KÌ 1949 - 1975	41
I. Chi bộ khu Nùng Vân ra đời, lãnh đạo nhân dân Nam Cao tích cực tham gia xây dựng hậu phương phục vụ cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược (11/1949 - 7/1954)	41
II. Chi bộ Đảng xã Nam Quang ra đời trực tiếp lãnh đạo nhân dân Nam Cao ổn định tình hình mọi mặt, khẩn trương thực hiện kế hoạch khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa (1954 - 1965)	53
III. Lãnh đạo nhân dân tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975)	71

<i>Chương II: TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRÊN VÙNG ĐẤT NAM CAO TRONG THỜI KÌ 1975 - 2006</i>	88
I. Lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ tổ quốc (1975 - 1985)	88
II. Lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1996)	101
III. Lãnh đạo thực hiện đường lối của Đảng về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1996 - 2006)	106
<i>Chương III: ĐẢNG BỘ XÃ NAM CAO LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ (2007 - 2020)</i>	123
I. Đảng bộ xã Nam Cao trong những năm đầu mới thành lập (2007 - 2010)	123
II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội hướng đến mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn 2010 - 2015	138
III. Thực hiện chủ trương công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với xây dựng nông thôn mới 2015 - 2020	159

IV.	
KẾT LUẬN	187
PHỤ LỤC	190
TÀI LIỆU THAM KHẢO	



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ NAM CAO (1962 - 2024)

----- * -----

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Tầng 4 - Khu A Tòa nhà số 97 Trần Quốc Toản - Hoàn Kiếm - Hà
Nội

Điện thoại: 0243.8515.380; Fax: 0243.8515.381

E-mail: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0283.8390.970; Fax: 0283.925.7205

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

Mai Thị Thanh Hằng

Biên tập: Hoàng Thị Thanh Dung

Trình bày: Dương Minh Đăng

Bìa: Dương Minh Hằng

Sửa bản in: Đặng Văn Duy

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Công ty TNHH Xuất bản và Truyền thông Đại Việt

Địa chỉ: Phường Tân Lập, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

In 100 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty Cổ phần In và Thương mại
Ngọc Hưng.

Địa chỉ: số 296 đường Phúc Diễn, tổ dân phố số 1, phường Xuân Phương,
quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: 4737-2022/CXBIPH/07-279/LĐ.

Số quyết định xuất bản: 1644/QĐ-NXBLĐ, ngày 26/12/2022.

Mã ISBN: 978-604-386-6....-

In xong và nộp lưu chiểu năm 2022.